

Số: 12.34/2026/BCTN-PTI

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

Kính thưa Quý cổ đông, đối tác và khách hàng của PTI,

Trước tiên, thay mặt Hội đồng Quản trị PTI, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Quý cổ đông, đối tác, khách hàng cùng toàn thể đội ngũ cán bộ nhân viên đã luôn đồng hành và tin tưởng vào PTI trong suốt chặng đường vừa qua. Chính sự ủng hộ của Quý vị là nguồn động lực to lớn để chúng tôi tiếp tục vững bước, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững và mang lại giá trị lâu dài cho tất cả các bên liên quan.

Năm 2025 đã khép lại với nhiều thách thức, nhưng cũng là năm đánh dấu sự chuyển mình mạnh mẽ của PTI. Trong bối cảnh thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam tăng trưởng ổn định, chúng tôi đã chọn hướng đi ưu tiên chất lượng và hiệu quả bền vững, thay vì chạy đua theo quy mô. Những kết quả đạt được đã phản ánh rõ nét sự đúng đắn của chiến lược này:

- Doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 3.758 tỷ đồng, vượt kế hoạch đặt ra với danh mục sản phẩm chất lượng.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 373 tỷ đồng, tăng trưởng ấn tượng 16,5% so với kế hoạch.
- Tỷ lệ chi phí kết hợp (Combined Ratio) duy trì ở mức 91,85%, cho thấy nền tảng tài chính vững chắc.
- Đặc biệt, những tín hiệu tích cực đã xuất hiện từ cuối năm 2025, khi PTI bắt đầu ghi nhận đà tăng trưởng trở lại sau giai đoạn tái cấu trúc.
- Chúng tôi cũng tự hào khi tiếp tục được A.M. Best duy trì xếp hạng năng lực tài chính B++ (Tốt) lần thứ tám liên tiếp, khẳng định uy tín và tiềm lực của PTI trên thị trường.

Định hướng chiến lược năm 2026

Bước vào năm 2026, PTI sẽ tập trung triển khai các chiến lược trọng tâm nhằm hiện thực hóa tầm nhìn trở thành người bạn đồng hành đáng tin cậy của khách hàng, giúp mỗi cá nhân và tổ chức “Sống an” – bình an về tài chính, vững vàng về sức khỏe và tự tin bảo vệ chính mình.

a) Hoàn thiện tái cấu trúc quản trị theo chuẩn mực mới:

Chúng tôi sẽ tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản trị, đảm bảo tính minh bạch, linh hoạt và phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời đáp ứng các yêu cầu từ cơ quan quản lý.

b) Tích hợp PTI vào hệ sinh thái của Tập đoàn IPAG và phát triển PTICare:

PTI sẽ được tích hợp sâu hơn vào hệ thống của Tập đoàn IPAG, tận dụng sức mạnh tổng thể để mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Song song đó, chúng tôi sẽ đầu tư phát triển PTICare thành một nền tảng quan trọng trong hệ sinh thái IPA Living, góp phần xây dựng ba lối sống lý tưởng:

- Sống khoẻ với Anvie.
- Sống giàu với VNDGO.
- Sống an với PTICare.

c) Phát triển mạng lưới Dstation và mở rộng kênh phân phối:

Chúng tôi sẽ tiếp tục mở rộng mạng lưới Dstation, ứng dụng mô hình O2O (online-to-offline) để tăng cường khả năng tiếp cận khách hàng và nâng cao trải nghiệm dịch vụ.

Đồng thời, PTI sẽ phát triển nền tảng hỗ trợ kênh tư vấn cá nhân Client Advisor (CA) trong lĩnh vực B2C, kết hợp cùng kênh phân phối qua đối tác – một thế mạnh đã được khẳng định suốt 27 năm hợp tác với VNPost.

d) Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm chiến lược:

Chúng tôi sẽ tiếp tục phát triển ba dòng sản phẩm cốt lõi:

- PTISOS: Các giải pháp bảo hiểm dành cho cá nhân.
- PTIHealth: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện.
- PTICommercial: Giải pháp bảo hiểm thương mại.

Các sản phẩm sẽ được thiết kế nhằm đáp ứng tối ưu nhu cầu của khách hàng, đồng thời tích hợp liền mạch trên nền tảng PTICare.

Cam kết của chúng tôi

PTI luôn nỗ lực không ngừng để mang lại giá trị vượt xa khuôn khổ bảo hiểm thông thường. Với triết lý **“Caring beyond insurance”**, chúng tôi cam kết đồng hành cùng khách hàng trong mọi thời điểm, từ trước, trong và sau rủi ro.

- Chúng tôi đảm bảo các hợp đồng luôn minh bạch, dễ hiểu và thân thiện với khách hàng.
- Quy trình giám định và bồi thường sẽ được xử lý nhanh chóng, công khai và minh bạch.
- Mọi tư vấn đều xuất phát từ sự thấu hiểu và đồng cảm với nhu cầu thực tế của khách hàng.

Năm 2026 sẽ mở ra một hành trình mới với những cơ hội và thách thức song hành. Chúng tôi tin rằng, với nền tảng vững chắc, sự đồng lòng của đội ngũ cán bộ nhân viên và sự tin tưởng từ Quý vị, PTI sẽ tiếp tục chinh phục những đỉnh cao mới, mang lại những giá trị bền vững và ý nghĩa cho cộng đồng.

Trân trọng,

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Phạm Minh Hương

2. Mục tiêu chiến lược phát triển trung hạn 2025-2030

- **Duy trì và nâng cao vị thế trên thị trường:** PTI phấn đấu duy trì trong nhóm dẫn đầu thị trường (Top 5) về quy mô doanh thu và hướng tới mục tiêu lớn hơn (đến năm 2030, phấn đấu thuộc Top 3 doanh nghiệp phi nhân thọ có doanh thu phí bảo hiểm gốc lớn nhất).
- **Tăng trưởng hiệu quả và bền vững:** Đạt tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân 2 chữ số/năm giai đoạn 2025-2030, đồng thời duy trì tỷ lệ kết hợp dưới 95% và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn (ROE) ổn định trên 15%.
- **Đa dạng hóa sản phẩm và kênh phân phối:** Phát triển danh mục sản phẩm bảo hiểm toàn diện phục vụ từng phân khúc khách hàng, đặc biệt đẩy mạnh các sản phẩm số hóa. Kết hợp đẩy mạnh hoạt động của kênh phân phối trực tiếp (bán lẻ, kênh trực tuyến) và duy trì các kênh đối tác truyền thống (môi giới, ngân hàng, bưu điện) để mở rộng phạm vi tiếp cận khách hàng.
- **Đầu tư và tài chính:** Tăng cường năng lực tài chính thông qua việc tăng vốn, duy trì cơ cấu đầu tư an toàn (tiền gửi, trái phiếu > 90%). Phấn đấu nâng hạng tín nhiệm quốc tế (AMBEST) từ mức B++ lên A- trong 5 năm tới.
- **Phát triển bền vững:** Tiếp tục thực hiện chiến lược ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) xuyên suốt trong hoạt động. Đặc biệt chú trọng tới các sáng kiến giảm thiểu tác động môi trường và trách nhiệm đối với cộng đồng, đảm bảo PTI phát triển lâu dài, bền vững.

3. Ấn tượng PTI năm 2025

3.1. Điểm nhấn về tài chính

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu tài chính nổi bật	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% hoàn thành
Doanh thu bảo hiểm gốc (tỷ đồng)	4.550	3.758	82,6%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	320	373	116,5%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	256	291	113,9%
Combined Ratio (%)	-	91,85%	Tốt
Tổng tài sản (tỷ đồng)	-	8.439	—
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	-	2.661	+11,5% so 2024

- Điểm sáng nổi bật nhất là PTI hoàn thành 116,5% kế hoạch lợi nhuận – kết quả của ba yếu tố cộng hưởng: (1) kiểm soát bồi thường: Tỷ lệ chi phí bồi thường trên doanh thu phí bảo hiểm thuần giảm xuống còn 39,3% (Năm 2024 là 49,4%); (2) tối ưu chi phí hoạt động, tổng chi phí KDBH giảm 17,47%; (3) hoạt động đầu tư tài chính ghi nhận kết quả ấn tượng với

mức doanh thu đạt 296 tỷ đồng. Combined Ratio 91,85% là mức rất tốt, đứng đầu trong top 10 doanh nghiệp bảo hiểm lớn nhất, cho thấy nghiệp vụ bảo hiểm gốc sinh lời và PTI kiểm soát rủi ro hiệu quả vượt mức trung bình ngành.

- Trong năm 2025, PTI tiếp tục kiên định thực hiện chiến lược chuyển dịch trọng tâm từ tăng trưởng quy mô trên diện rộng sang tăng trưởng có chọn lọc. Thay vì tập trung đẩy mạnh doanh số đồng loạt trên tất cả các kênh phân phối, PTI đã chủ động ưu tiên nguồn lực cho những phân khúc và kênh bán mang lại hiệu quả thực chất, bền vững, đồng thời quyết liệt kiện toàn hệ thống quản trị và năng lực vận hành nội bộ.
- Dù áp dụng chính sách phát triển thận trọng và ưu tiên chất lượng danh mục hơn là tăng trưởng nóng, PTI vẫn khẳng định được sức mạnh thương hiệu và quy mô nghiệp vụ khi tiếp tục duy trì vị thế trong Top 10 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ có doanh thu lớn nhất thị trường năm 2025. Việc giữ vững vị trí trong nhóm dẫn đầu về doanh thu trong bối cảnh đang thực hiện tái cấu trúc mạnh mẽ là minh chứng cho nền tảng kinh doanh vững chắc và sự tin tưởng của khách hàng đối với PTI.

3.2. Điểm nhấn về sản phẩm – công nghệ

- Năm 2025 đánh dấu bước chuyển chiến lược quan trọng trong cấu trúc danh mục sản phẩm của PTI: từ phụ thuộc vào một nghiệp vụ chủ lực sang kiến trúc ba trụ cột vận hành song song – SOS, Health và Commercial và hạ tầng AI-data toàn hệ thống.
- **PTISOS** ghi nhận tăng trưởng phân hóa rõ nét: trong khi bảo hiểm xe ô tô chịu áp lực từ cạnh tranh phí trên toàn thị trường, bảo hiểm nhà tư nhân đạt tăng trưởng 29,03%. Đây là bằng chứng về việc PTI đã xác lập được một phân khúc khách hàng mới – chủ nhà tư nhân – với năng lực phân phối và nhận diện thương hiệu đủ sức cạnh tranh.
- **PTIHealth**: chủ động sàng lọc danh mục, từ chối hoặc tái định giá các hợp đồng nhóm có tỷ lệ bồi thường cao, nhằm cải thiện chất lượng rủi ro và bảo vệ biên lợi nhuận nghiệp vụ.
- **PTICommercial** là điểm sáng tăng trưởng, trong đó bảo hiểm Tài sản – Kỹ thuật tăng 7,24% nhờ bám sát đà phục hồi đầu tư công và các dự án hạ tầng quy mô lớn.
- Về **chuyển đổi số và ứng dụng AI**, năm 2025 PTI hoàn thành số hóa 100% quy trình đọc hóa đơn tự động trong bồi thường xe cơ giới bằng công nghệ OCR, tích hợp Open API với các đối tác trong lĩnh vực ngân hàng/tài chính, đồng thời triển khai hệ thống tự động hóa kế toán giúp giảm 52% nhân sự vận hành thủ công. Ứng dụng AI vào quy trình vận hành đã nâng hiệu suất xử lý lên đến 150% tại một số bộ phận.

Những kết quả này không chỉ là thành tựu công nghệ – chúng tái định hình mô hình vận hành của PTI theo hướng tinh gọn, dữ liệu hóa và có khả năng mở rộng quy mô mà không cần tăng tỷ lệ nhân sự tương ứng.

4. Sự kiện nổi bật

4.1. Dấu ấn quốc tế tại "The Makeover 2025"

Tại diễn đàn quản trị nhân sự hàng đầu khu vực Đông Nam Á – The Makeover 2025 do Talentnet tổ chức, PTI và IPA Group đã để lại dấu ấn đậm nét.

Với Tại phiên chia sẻ, bà Phạm Minh Hương – Chủ tịch HĐQT PTI đã trình bày chủ đề “TAC - Phương pháp chuyển đổi tổ chức theo tinh thần Tiếp nối và Chuyển hoá” bà Phạm Minh Hương đã mở ra một góc nhìn quan trọng cho quá trình chuyển đổi.

T.A.C - Transformation & Continuation (Chuyển đổi và Tiếp nối) là sự đổi mới để phát triển, nhưng vẫn giữ tinh thần bền bỉ, tiếp nối những giá trị đã tạo nên nền tảng của tổ chức. Chuyển đổi không phải là phá bỏ hoàn toàn cái cũ. Đó là một quá trình cân nhắc để biết cần giữ lại những giá trị cốt lõi nào và cần thay đổi những gì để thích ứng với bối cảnh mới. Đó chính là bản chất của chuyển đổi thật sự, một tiến trình tự nhiên, có ý thức, và có hướng đi rõ ràng

4.2. Dtalk “Quản trị bằng văn hóa”

Chương trình Dtalk “**Quản trị bằng văn hóa**” với sự dẫn dắt của Chủ tịch Phạm Minh Hương và Giáo sư Phan Văn Trường đã tạo nên một cú hích về tư duy quản trị.

Tinh thần cốt lõi được lan tỏa trong sự kiện là *“Tất cả đều là chủ nhiệm”* và lấy *“Lợi ích cao nhất của công ty làm sắp”*. Đây là kim chỉ nam để PTI khai mở tiềm năng của từng cán bộ nhân viên, xây dựng một tổ chức tự chủ và bền vững.

4.3. Khai phóng nội lực qua mô hình iLead – dWork

Tại PTI, chúng tôi tin rằng sức mạnh của tổ chức được cộng hưởng từ sự phát triển vượt bậc của từng cá nhân. Năm 2025 ghi dấu sự chuyển hóa đồng bộ trên toàn hệ thống thông qua hệ sinh thái học tập và thực thi đặc sắc: iLead – dWork.

- iLead – Nơi định vị giá trị cá nhân, thể mạnh, định hướng sự nghiệp;
- dWork – Nền tảng thực chiến với các dự án thực tế, mục tiêu khác nhau của tổ chức;

iLead – dWork là mô hình cộng hưởng toàn diện và không thể tách rời, tạ ora một làn sóng học tập và dẫn thân hành động mạnh mẽ, giúp cho từng cá nhân tạo giá trị cho tổ chức – đồng nghiệp và khách hàng.

4.4. Lan tỏa nếp sống PTICare – Bảo an tương hỗ

Năm 2025 ghi dấu bước chuyển mình rõ nét của PTI trong việc hiện thực hóa cam kết đồng hành cùng sức khỏe và chất lượng sống của khách hàng. Từ tháng 6/2025, bản tin “Cùng PTI sống khỏe” được triển khai và duy trì định kỳ hàng tháng, với 07 số phát hành trong năm, trở thành kênh kết nối hiệu quả, cung cấp kiến thức sức khỏe thiết thực và lan tỏa cảm hứng về nếp sống cân bằng tới hàng chục nghìn khách hàng.

Song song với hoạt động truyền thông, PTI tiếp tục mở rộng hợp tác chiến lược với các bệnh viện tuyến đầu nhằm triển khai chuỗi workshop nâng cao sức khỏe cộng đồng. Các chương trình không chỉ trang bị kỹ năng y tế thiết yếu mà còn góp phần giúp khách hàng trải nghiệm sâu hơn hệ sinh thái dịch vụ của Tập đoàn, từng bước hình thành cộng đồng PTICare chủ động, khỏe mạnh và hạnh phúc.

Tiêu biểu trong năm là hội thảo “Mắt sáng – Mở tương lai”, được PTI phối hợp cùng Trường Wellspring Hà Nội và Bệnh viện Mắt Hà Nội 2 tổ chức, tập trung vào chăm sóc sức khỏe thị lực học đường, đồng thời lan tỏa thông điệp chăm sóc sức khỏe chủ động tới phụ huynh và học sinh.

4.5. Triển khai cứu trợ, giám định và bồi thường khẩn cấp tại các vùng thiên tai trọng điểm

Phát huy tinh thần “Tận tâm từng phút – Kịp thời từng giây”, trong năm 2025, PTI đã kích hoạt cơ chế ứng phó nhanh tại các địa phương chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai như Hà Nội, Thái Nguyên, Huế, Quảng Nam, Đà Nẵng và nhiều khu vực lân cận. Đội ngũ nghiệp vụ, giám định và hỗ trợ khách hàng được huy động 24/7, trực tiếp có mặt tại các điểm ngập sâu, khẩn trương tiếp nhận hồ sơ, giám định tổn thất và đẩy nhanh quy trình giải quyết quyền lợi bảo hiểm, góp phần giúp khách hàng và doanh nghiệp sớm ổn định hoạt động sản xuất, sinh hoạt.

Năm 2025 ghi nhận diễn biến thời tiết cực đoan với liên tiếp các cơn bão số 10, 11, 12 và 13, gây ra thiệt hại lớn trên diện rộng. PTI đã tiếp nhận và xử lý hàng nghìn hồ sơ tổn thất, liên quan đến xe cơ giới, tài sản cá nhân và tài sản doanh nghiệp; tổng giá trị chi trả và dự phòng bồi thường lên tới hàng trăm tỷ đồng. Đối với các vụ việc liên quan đến sức khỏe và tính mạng, PTI chủ động tạm ứng bồi thường ngay sau khi tiếp nhận thông tin, bảo đảm hỗ trợ kịp thời cho khách hàng và gia đình trong giai đoạn cấp bách.

4.6. Chủ động cứu trợ nhân đạo, sẻ chia cùng cộng đồng trong thời điểm khẩn cấp

Bên cạnh việc thực hiện trách nhiệm nghiệp vụ theo hợp đồng, PTI còn chủ động triển khai các hoạt động cứu trợ nhân đạo nhằm hỗ trợ cộng đồng tại những khu vực chịu ảnh hưởng bởi thiên tai và tai nạn nghiêm trọng.

Ngay trong thời điểm mưa lũ chưa kết thúc, các đoàn công tác của PTI đã trực tiếp có mặt tại hiện trường để trao hỗ trợ tiền mặt, nhu yếu phẩm và các nguồn lực thiết yếu, góp phần giúp người dân vượt qua giai đoạn khó khăn trước mắt. Tiêu biểu là chương trình hỗ trợ khẩn cấp tại Thái Nguyên, được triển khai khi nước lũ chưa rút hết, thể hiện tinh thần hiện diện kịp thời và đồng hành thực chất cùng cộng đồng.

Trong năm, PTI cũng phối hợp với Quỹ Bảo hiểm xe cơ giới triển khai chương trình hỗ trợ cho các gia đình nạn nhân tai nạn giao thông tại Quảng Ninh, với tổng mức hỗ trợ hàng trăm triệu đồng, dành cho các trường hợp không thuộc phạm vi chi trả theo quy định bắt buộc.

Đặc biệt, trước vụ lật tàu du lịch Vịnh Xanh 58 tại vịnh Hạ Long, PTI cùng các đơn vị bảo hiểm liên danh đã nhanh chóng phối hợp xác minh, chi trả quyền lợi bảo hiểm cho gia đình các nạn nhân, đồng thời triển khai các hoạt động thăm hỏi, hỗ trợ nhân văn nhằm sẻ chia mất mát với thân nhân người bị nạn.

II. TỔNG QUAN VỀ PTI

1. Thông tin chung về PTI

- Tên giao dịch: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện (PTI)
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 055051 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 12/8/1998;
- Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm số 10/TC/GCN do Bộ Tài chính cấp ngày 18/6/1998;
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 41A GP/KDBH do Bộ tài chính cấp ngày 01/2/2007
- Vốn điều lệ: 1.205.921.290.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.205.921.290.000 đồng
- Địa chỉ: Số 95 phố Trần Thái Tông - Phường Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 024 37724466
- Số fax: 024 37724460
- Website: www.pti.com.vn
- Mã cổ phiếu: PTI

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) tiền thân là Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm số 10/TC/GCN ngày 18/06/1998, được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội thành lập theo Giấy phép số 3633/GP-UB ngày 01/8/1998; Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055051 ngày 12/8/1998.
- Ngày 01/04/2001, Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 chính thức có hiệu lực, theo đó Giấy phép kinh doanh bảo hiểm được dùng thay thế Giấy đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Ngày 01/02/2007, Bộ Tài chính đã cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 41A GP/KDBH cho PTI. Tại Giấy phép này, vốn điều lệ của PTI là 105 tỷ đồng.
- Ngày 25/01/2008, PTI thực hiện tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 283/UBCK-GCN do UBCKNN cấp và được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh vốn số 41A/GPĐC1/KDBH ngày 21/4/2008.
- Ngày 30/03/2010, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh lần 2 số 41A/GPĐC2/KDBH, cho phép PTI thay đổi vốn điều lệ lên 450 tỷ đồng sau khi PTI hoàn thành đợt tăng vốn theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 481/UBCK-GCN ngày 24/12/2009 do UBCKNN cấp.
- Ngày 30/06/2010, PTI chính thức đổi tên thành “Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện” theo Giấy phép số 41A/GPĐC4/KDBH của Bộ Tài chính. Các Chi nhánh trực thuộc được chính thức đổi tên thành các Công ty thành viên trực thuộc theo Giấy phép số 41A/GPĐC6/KDHB ngày 13/9/2010 của Bộ Tài chính.

- Ngày 02/3/2011, PTI chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán PTI.
- Ngày 6/8/2012, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC8/KDBH, ghi nhận vốn điều lệ của PTI là 503.957.090.000 đồng.
- Ngày 29/01/2015, Dongbu insurance - doanh nghiệp bảo hiểm đứng thứ 2 Hàn Quốc chính thức trở thành cổ đông chiến lược của PTI, chiếm giữ 37,32% cổ phần của PTI, nâng số vốn điều lệ của PTI lên thành 803.957.090.000 đồng. Kết thúc năm 2015, PTI đứng vị trí số 4 thị trường bảo hiểm phi nhân thọ.
- Năm 2016, PTI có thêm cổ đông lớn là Công ty Cổ phần chứng khoán VNDIRECT. Đến cuối năm, PTI vươn lên vị trí số 3 thị trường bảo hiểm phi nhân thọ. PTI là doanh nghiệp bảo hiểm đầu tiên thành lập công ty bảo hiểm chuyên biệt, dẫn đầu thị trường về bảo hiểm trực tuyến – PTI Thời Đại số.
- Năm 2021, PTI đứng đầu thị trường về doanh thu bảo hiểm xe cơ giới.
- Từ cuối năm 2022, PTI tập trung thử nghiệm các mô hình tổ chức kinh doanh phù hợp hơn với hoạt động bán lẻ, giúp công ty có thêm được năng lực phân phối sản phẩm bảo hiểm trực tiếp tới khách hàng. Đồng thời, PTI cũng thực hiện quản trị lại các sản phẩm bảo hiểm theo hướng nâng cao hiệu quả kinh doanh sản phẩm bảo hiểm. Kết thúc năm 2023, PTI đạt được hiệu quả hoạt động kinh doanh ấn tượng với lợi nhuận sau thuế đạt 253 tỷ đồng.
- Năm 2024, với cột mốc chuyển mình, tiếp nối và phát triển bằng thông điệp “*People – Trust – Insurance*”, PTI mang đến hệ giá trị mới, trong đó đặt giá trị phụng sự con người lên hàng đầu, thông qua việc cam kết tận tâm và kịp thời để mang lại niềm tin và an tâm cho khách hàng.
- Năm 2025, PTI ghi dấu ấn với sự chuyển mình mạnh mẽ, ưu tiên chất lượng và hiệu quả bền vững. Về tài chính, PTI hoàn thành việc phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để điều chỉnh vốn điều lệ lên thành 1.205.921.290.000 đồng, doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 3.758 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 373 tỷ đồng, tăng trưởng 16,5% so với kế hoạch – hoàn thành 116,5% mục tiêu đặt ra và duy trì xếp hạng tín nhiệm B++ từ A.M.Best.

Song song đó, PTICare trở thành trọng tâm chiến lược khi được phát triển thành nền tảng hạt nhân trong hệ sinh thái IPA Living. PTICare không chỉ số hóa trải nghiệm khách hàng mà còn hiện thực hóa triết lý “Caring beyond insurance”, giúp khách hàng “Sống An” thông qua sự kết nối minh bạch và thấu hiểu.

3. Các giải thưởng, thành tựu đạt được

- **8 năm liên tiếp được A.M. Best xếp hạng năng lực tài chính B++**

A.M. Best duy trì Xếp hạng Năng lực Tài chính (FSR) ở mức B++ (Tốt), Xếp hạng tín nhiệm phát hành dài hạn (ICR) ở mức bbb (Tốt) và Xếp hạng theo Thang đo Quốc gia Việt nam ở mức cao nhất aaa.VN (Xuất sắc), với triển vọng “Ổn định”. Đây là năm thứ 8 liên tiếp PTI được A.M.Best xếp hạng B++.

- **PTI được Forbes vinh danh Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất 2025**

Đây là bảng xếp hạng thường niên uy tín, phản ánh chân thực sức khỏe tài chính, hiệu quả kinh doanh và vị thế thương hiệu của các doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Thành tựu này cho thấy PTI không chỉ duy trì đà tăng trưởng bền vững mà còn khẳng định năng lực cạnh tranh, sự minh bạch và uy tín trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ.

- **PTI lần thứ 8 liên tiếp giữ vị trí Top 10 Công ty Bảo hiểm Phi nhân thọ uy tín 2025**

Top 10 Công ty bảo hiểm phi nhân thọ uy tín là bảng xếp hạng thường niên do Vietnam Report thực hiện từ năm 2016, ghi nhận và tôn vinh những doanh nghiệp có thành tích nổi bật, tiên phong đổi mới và dẫn dắt thị trường. Việc PTI nhiều lần được vinh danh trong Top 10 là minh chứng cho sự phát triển bền vững, uy tín thương hiệu và nỗ lực không ngừng trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.

- **PTI nhận giải thưởng Top10doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và kinh doanh hiệu quả năm 2025**

PTI góp mặt trong bảng xếp hạng uy tín này của Viet Research khẳng định vị thế không ngừng đổi mới sáng tạo, hiệu quả kinh doanh và sức bền trong bối cảnh thị trường nhiều biến động.

- **Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam**

Nằm trong danh sách VNR500 - Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do Vietnam Report xếp hạng ở vị trí 190

- **Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam**

Nằm trong Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam do Vietnam Report xếp hạng, PTI đứng thứ 151 (tăng 21 bậc so với năm 2024) trong nhóm Doanh nghiệp tư nhân lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.

4. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh

4.1. Ngành nghề kinh doanh

- PTI tổ chức kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ theo ba nhóm giải pháp toàn diện, tích hợp với nền tảng dịch vụ PTICare:

Nhóm giải pháp	Tên thương mại	Sản phẩm chính
I. Xe cơ giới & Nhà tư nhân	PTISOS	Bảo hiểm ô tô (TNDS bắt buộc & tự nguyện), xe máy, bảo hiểm nhà tư nhân, cứu hộ – cứu nạn 24/7
II. Sức khỏe & Con người	PTIHealth	Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm tai nạn cá nhân, bảo hiểm thu nhập, bảo hiểm sức khỏe nhóm
III. Bảo hiểm thương mại	PTICommercial	Bảo hiểm tài sản & kỹ thuật, cháy nổ bắt buộc & tự nguyện, bảo hiểm hàng hải, trách nhiệm dân sự, xây dựng lắp đặt, bảo hiểm thiệt hại kinh doanh, bảo hiểm vệ tinh, bảo hiểm hàng không, bảo hiểm tàu,...

- Kinh doanh tái bảo hiểm: nhận và nhượng tái bảo hiểm liên quan đến các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.
- Tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật.
- Các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật.

4.2. Địa bàn kinh doanh

PTI hoạt động tại hầu hết các tỉnh thành tại Việt Nam nhờ mạng lưới chi nhánh rộng khắp được tổ chức dưới mô hình các Công ty thành viên trải dài từ Bắc vào Nam.

Với việc thoái vốn khỏi Công ty cổ phần Bảo hiểm Lane Xang (LAP), từ năm 2025, PTI đã không còn thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

4.3. Mạng lưới hoạt động

PTI là công ty cổ phần, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các quy định của Pháp luật có liên quan.

Tổng công ty có 1 trụ sở chính, 1 Văn phòng TCT khu vực Phía Nam và 57 đơn vị thành viên hoạt động kinh doanh trực tiếp tại hầu hết các tỉnh thành trong cả nước.

- **Trụ sở chính**
 - Địa chỉ: Số 95 phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 - Điện thoại: 0243.772.4466 Fax: 0243.772.4460
 - Website: www.pti.com.vn
- **Văn phòng Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Phía Nam**
 - Địa chỉ: Tầng 2, số 205 Nguyễn Xí, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: 0283.2253.8925
- **Các Chi nhánh (Công ty thành viên) /đơn vị trực thuộc:**
 - (1) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thăng Long
 - Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà TTG Tower, số 174 Thái Hà, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội
 - Điện thoại: 024.3537.5411
 - (2) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Nội
 - Địa chỉ: VP 3-1, Tầng 3, Tòa nhà Comatce Tower, số 61 phố Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
 - Điện thoại: 0243.792.5172
 - (3) Công ty Bảo hiểm Bưu Điện Thủ Đô
 - Địa chỉ: Phòng 2, Tầng 8, Tòa nhà TTG Tower, số 174 Thái Hà, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội
 - Điện thoại: 024.3724.5103
 - (4) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Thành
 - Địa chỉ: Khu 2B, Tầng 2, Tòa CT1, số 43 Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

- Điện thoại: 0243.569.0607
- (5) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Âu Lạc
- Địa chỉ: Căn số 2 - N7B, Khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội
 - Điện thoại: 0243.689.5588
- (6) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tràng An
- Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà CT1, số 43 Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
 - Điện thoại: 1900 54 54 75
- (7) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thời đại số
- Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà Comatce Tower, số 61 phố Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
 - Điện thoại: 1900 54 54 75
- (8) Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện – Chi nhánh Hai Bà Trưng
- Địa chỉ: Tầng 3, số 01 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
 - Điện thoại: 1900 54 54 75
- (9) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Lào Cai
- Địa chỉ: Số 121, đường Thanh Niên, phường Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
 - Điện thoại: 0214.382.3969
- Phòng Kinh doanh khu vực Lai Châu
- Địa chỉ: SN 034, đường 30/4, tổ 27, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu
 - Điện thoại: 1900 54 54 75
- (10) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tây Bắc
- Địa chỉ: Số 14, ngõ 291 đường Trần Hưng Đạo, tổ 7, Phường Hòa Bình, Tỉnh Phú Thọ
 - Điện thoại: 0218.385.8699
- Phòng Kinh doanh khu vực Mường Thanh
- Địa chỉ: Bưu điện tỉnh Điện Biên - Tổ dân phố 4, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
 - Điện thoại: 1900 54 54 75
- Phòng Kinh doanh khu vực Sơn La
- Địa chỉ: Tầng 2, toà nhà Viettel, số 1, Chu Văn Thịnh, tổ 1, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La
 - Điện thoại: 1900 54 54 75
- (11) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Tuyên
- Địa chỉ: Số 412, đường Phạm Văn Đồng, Tổ dân phố Hưng Thành 6, Phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang
 - Điện thoại: 0207.3872.696
- Phòng Kinh doanh khu vực Hà Giang
- Địa chỉ: Số nhà 258 Tổ 13 Phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang

- Điện thoại: 1900 54 54 75

(12) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Lạng Sơn

- Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 3, số 20 đường 17/10 phường Đông Kinh, tỉnh Lạng Sơn
- Điện thoại: 0205.386.8999

(13) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực phía Bắc

- Địa chỉ: Thửa 146, tờ bản đồ số 26, Xóm Phú Thịnh, Phường Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
- Điện thoại: 0210.381.0777

Phòng Kinh doanh khu vực Thanh Sơn

- Địa chỉ: Số nhà 195 Phố Ba Mỏ, xã Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
- Điện thoại: 1900 54 54 75

Phòng Kinh doanh khu vực Yên Bái

- Địa chỉ: Số nhà 57 đường Yên Ninh, Nguyễn Thái Học 4, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai
- Điện thoại: 1900 54 54 75

Phòng Kinh doanh khu vực Thanh Thủy

- Địa chỉ: Khu 5, xã Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
- Điện thoại: 1900 54 54 75

(14) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thái Nguyên

- Địa chỉ: Số 336B, Đường Ga, Tổ 14, Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: 0280.385.3888

Phòng kinh doanh khu vực Bắc Kạn

- Địa chỉ: Số 114 Tổ 10, Phường Bắc Kạn, Tỉnh Thái Nguyên

Phòng Kinh doanh khu vực Cao Bằng

- Địa chỉ: Tầng 4, Bưu điện tỉnh Cao Bằng, đường Hoàng Văn Thụ, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng
- Điện thoại: 1900 54 54 75

(15) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bắc Giang

- Địa chỉ: Số 56-58 đường Nguyễn Thị Minh Khai, tổ 8, Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh
- Điện thoại: 0204 355 9688

(16) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bắc Ninh

- Địa chỉ: Lô B94 đường Kinh Dương Vương, Phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- Điện thoại: 0222 3824 667

Phòng Kinh Doanh khu vực Từ Sơn

- Địa chỉ: Tầng 2 - Bưu Điện khu vực Từ Sơn, Khu Đất mới, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
- Điện thoại: 1900 54 54 75

Phòng Kinh Doanh Khu Vực Thuận Thành

- Địa chỉ: Tầng 2, Bưu Điện khu vực Thuận Thành, đường Siêu Loại, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
- Điện thoại: 1900 54 54 75

Phòng Kinh Doanh Khu Vực Quế Võ

- Địa chỉ: Tầng 1 - Bưu Điện khu vực Quế Võ, Khu 3, phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
- Điện thoại: 1900 54 54 75

(17) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Vĩnh Phúc

- Địa chỉ: Số 2 Ngô Quyền, Phường Vĩnh Phúc, Tỉnh Phú Thọ
- Điện thoại: 0211 372 1388

(18) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Quảng Ninh

- Địa chỉ: Tầng 2, Ô số 10, Lô LK1, Khu chung cư và dân cư cao cấp Việt Hàn, phường Hồng Gai, Tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 0203.365.6661

Phòng Kinh doanh khu vực Uông Bí

- Địa chỉ: Số nhà 31, tổ 1, khu Thanh Sơn 1, phường Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 1900 54 54 75

Phòng Kinh doanh khu vực Cẩm Phả

- Địa chỉ: Số nhà 428B đường Trần Phú, tổ 6, khu Hai Giếng 1, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 1900 54 54 75

Phòng Kinh doanh khu vực Bãi Cháy

- Địa chỉ: Số nhà 79 tổ 69 khu Hà Khẩu 7, phường Việt Hưng, Tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 1900 54 54 75

Phòng Kinh doanh khu vực Móng Cái

- Địa chỉ: Gian hàng 023 Tầng 1, Móng Cái Plaza, Phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 1900 54 54 75

(19) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Phòng

- Địa chỉ: Tầng 2 số 5 Nguyễn Tri Phương, phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 0225 353 0886

(20) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Đăng

- Địa chỉ: Tầng 2 số 5 Nguyễn Tri Phương, phường Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 0225 3655 688

(21) Công ty Bảo hiểm Bưu Điện Hải Hưng

- Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 8, số 01 Đại lộ Hồ Chí Minh, phường Thành Đông, Thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: 0220.389.8598

(22) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thái Bình

- Địa chỉ: Tầng 6, Số 355 Lý Bôn, Phường Trần Hưng Đạo, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Điện thoại: 0227.3839.288

(23) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Nam Định

- Địa chỉ: Tầng 3, Số 88+90, Phố Phạm Sư Mạnh, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình
- Điện thoại: 0228 3528 075

(24) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Nam Sông Hồng

- Địa chỉ: Số 306, đường Trần Hưng Đạo, phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình
- Điện thoại: 0229.389.9446

Phòng Kinh doanh khu vực Hà Nam

- Địa chỉ: Số 114 Trần Phú, phường Hà Nam, tỉnh Ninh Bình
- Điện thoại: 1900 54 54 75

(25) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thanh Hoá

- Địa chỉ: Tầng 2, số 11 Hạc Thành, phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hóa
- Điện thoại: 0237.371.4234

(26) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Bắc Trung Bộ

- Địa chỉ: Khối Yên Vinh, Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An
 - Điện thoại: 0238.359.8555
- Phòng Kinh doanh khu vực Hà Tĩnh
- Địa chỉ: Số 08, đường Trần Phú, phường Thành Sen, tỉnh Hà Tĩnh
 - Điện thoại: 1900 54 54 75

(27) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Bình Trị Thiên

- Địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị
- Điện thoại: 0232.3850111

Phòng Kinh doanh khu vực Quảng Trạch

- Địa chỉ: Đường Đào Duy Từ, phường Ba Đồn, tỉnh Quảng Trị
- Điện thoại: 1900 54 54 75

Phòng Kinh doanh khu vực Lệ Thủy

- Địa chỉ: Thôn Xuân Lai, xã Lệ Thủy, tỉnh Quảng Trị
- Điện thoại: 1900 54 54 75

Phòng Kinh doanh khu vực Bố Trạch

- Địa chỉ: Số 76 đường Quách Xuân Kỳ, xã Hoàn Lão, tỉnh Quảng Trị
- Điện thoại: 1900 54 54 75

(28) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thừa Thiên Huế

- Địa chỉ: Thửa Đất số 19, tờ bản đồ số 41, Khu định cư Bàu Vá giai đoạn 2 (Đợt 3), Phường Thuận Hóa, Thành phố Huế
- Điện thoại: 0234.381.5333

Phòng Kinh doanh khu vực Quảng Trị

- Địa chỉ: 156 Hùng Vương, Phường Nam Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị

- Điện thoại: 1900 54 54 75
- (29) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đà Nẵng
- Địa chỉ: Tầng 5 Tòa nhà Bưu điện Đà Nẵng, 271 Nguyễn Văn Linh, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
 - Điện thoại: 0236.383.7839
- (30) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Quảng Nam
- Địa chỉ: Số 79 đường Phan Bội Châu, Phường Bàn Thạch, Thành phố Đà Nẵng
 - Điện thoại: 0235.3812839
- (31) Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện – Chi nhánh Quảng Ngãi¹
- Địa chỉ: Số 107 Lê Lợi, phường Cẩm Thành, tỉnh Quảng Ngãi
- (32) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Tây Nguyên
- Địa chỉ: Số 27, đường Trần Khánh Dư, Phường Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
 - Điện thoại: 0262.395.5994
- Phòng Kinh doanh khu vực Lâm Đồng
- Địa chỉ: 02 Lê Đại Hành, Phường Xuân Hương - Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
 - Điện thoại: 1900 54 54 75
- (33) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Gia Lai
- Địa chỉ: Tầng 1, số 92 Hùng Vương, Phường Pleiku, Tỉnh Gia Lai
 - Điện thoại: 0269.371.9977
- Phòng Kinh doanh khu vực Kon Tum
- Địa chỉ: 204 Lê Lợi, Phường Kon Tum, Tỉnh Kon Tum
 - Điện thoại: 1900 54 54 75
- (34) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Nam Trung Bộ
- Địa chỉ: STH38.20, đường số 2 và 3A Khu đô thị Lê Hồng Phong II, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
 - Điện thoại: 0258.356.0555
- Phòng Kinh doanh khu vực Phú Yên
- Địa chỉ: 267 Bà Triệu, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk
 - Điện thoại: 1900 54 54 75
- Phòng Kinh doanh khu vực Ninh Thuận
- Địa chỉ: Lô 23, khu TTTM Thanh Hà, Phường Phú Hà, tỉnh Khánh Hòa
 - Điện thoại: 1900 54 54 75
- (35) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Định
- Địa chỉ: Số 02, đường Trần Thị Kỳ, Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai
 - Điện thoại: 0256.381.8818
- Phòng Kinh doanh khu vực Phú Yên

¹ Chi nhánh Quảng Ngãi được thành lập ngày 04/03/2026.

- Địa chỉ: Bưu điện Thành phố Tuy Hoà, Ngã 5 Trường Chinh, Phường Tuy Hoà, Tỉnh Đăk Lăk
 - Điện thoại: 1900 54 54 75
- (36) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ: Tầng 5, 90 Pasteur, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: 0286.285.7999
- (37) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Sài Gòn
- Địa chỉ: Tầng lửng, Lô A, Khu cao ốc căn hộ Thủy lợi 4, số 205 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: 0283.841.0576
- (38) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Phú Mỹ Hưng
- Địa chỉ: Tầng 2, cao ốc căn hộ Thủy Lợi 4, số 205 Nguyễn Xí, phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: 0283.820.5111
- (39) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bến Thành
- Địa chỉ: Tầng 1, Lô A, Khu cao ốc căn hộ Thủy lợi 4, số 205 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: 0283.932.1968
- (40) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thống Nhất
- Địa chỉ: Tầng 2, số 205 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: 0286.298.9911
- (41) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Gia Định
- Địa chỉ: Tầng 1, Lô B, Khu cao ốc căn hộ Thủy lợi 4, số 205 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: 0283.636.0576
- (42) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thủ Đức
- Địa chỉ: Số 1 - 3, Đường B4, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: 0283.535.9968
- Phòng kinh doanh khu vực Củ Chi
- Địa chỉ: Số 77 Nguyễn Thị Triệu, Ấp 2, Xã Tân Hội, TP. Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: 1900 54 54 75
- (43) Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện – Chi nhánh Tân Định
- Địa chỉ: Tầng 2, số 205 Nguyễn Xí, phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- (44) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đồng Nai
- Địa chỉ: Tầng 19, Tòa nhà TTC Plaza Đồng Nai, số 53-55 đường Võ Thị Sáu, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai
 - Điện thoại: 0251.394.9966
- Phòng Kinh doanh khu vực Long Khánh

- Địa chỉ: Khu phố 26, Phường Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 1900 54 54 75

Phòng Kinh doanh khu vực Long Thành

- Địa chỉ: Quốc Lộ 51, ấp Phước Hải, Xã Long Thành, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 1900 54 54 75

(45) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Dương

- Địa chỉ: Số 280 đường 30/4, Khu 3, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 0274.3898.708

Phòng Kinh doanh khu vực Bình Phước

- Địa chỉ: Số 416 Quốc lộ 14, phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 1900 54 54 75

(46) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Vũng Tàu

- Địa chỉ: Lầu 2, số 3 Ba Cu, phường Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 0254.357.6577

Phòng Kinh doanh Khu vực Bình Thuận

- Địa chỉ: 19 Đại lộ Nguyễn Tất Thành, Phường Phú Thủy, tỉnh Lâm Đồng
- Điện thoại: 1900 54 54 75

(47) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tây Nam

- Địa chỉ: Khu phố 7, Phường Tân Ninh, Tỉnh Tây Ninh
- Điện thoại: 1900 54 54 75

(48) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cần Thơ

- Địa chỉ: Số 190E, đường 30/4, Phường Tân An, Thành phố Cần Thơ
- Điện thoại: 0292.375.1447

Phòng Kinh doanh khu vực Trà Vinh

- Địa chỉ: Số 3 Phan Đình Phùng, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long
- Điện thoại: 1900 54 54 75

(49) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Long An

- Địa chỉ: Số 37 - 39, Đường số 5, phường Long An, Tỉnh Tây Ninh
- Điện thoại: 0272.352.1464

(50) Công ty Bảo hiểm Bưu Điện Tiền Giang

- Địa chỉ: Số 69-71, đường Nguyễn Công Bình, phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp
- Điện thoại: 0277.221.1639

Phòng Kinh doanh khu vực Bến Tre

- Địa chỉ: QL 60, ấp Phú Hữu, Phường Phú Tân, tỉnh Bến Tre
- Điện thoại: 1900 54 54 75

(51) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đồng Tháp

- Địa chỉ: Số 02-04 đường Đỗ Công Tường, Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

- Điện thoại: 0277.385.0123

Phòng Kinh doanh khu vực Vĩnh Long

- Địa chỉ: Số 2D, Phó Cơ Điều, Phường Tân Hạnh, Tỉnh Vĩnh Long
- Điện thoại: 1900 54 54 75

(52) Công ty Bảo hiểm Bưu điện An Giang

- Địa chỉ: Số 269B, đường Nguyễn Thái Học, khóm Tây Khánh 2, Phường Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Điện thoại: 0296.3955.678

(53) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Sóc Trăng

- Địa chỉ: Số 73 Nguyễn Chí Thanh, Phường Sóc Trăng, Thành phố Cần Thơ
- Điện thoại: 0299.3815.999

Phòng Kinh Doanh Khu Vực Hậu Giang

- Địa chỉ: Số 203 Trần Hưng Đạo, KV 3, phường Vị Tân, TP Cần Thơ
- Điện thoại: 1900 54 54 75

(54) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Kiên Giang

- Địa chỉ: Số 801-803 Đường 3 Tháng 2, Khu phố 5, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang
- Điện thoại: 0297.3898.999

(55) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cà Mau

- Địa chỉ: Số 41, đường số 03 (đường 30 tháng 4 nối dài), khóm 20, Phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau
- Điện thoại: 0290.355.0270

Phòng Kinh doanh khu vực Bạc Liêu

- Địa chỉ: Số C1A Võ Văn Kiệt Khóm 18 Phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau
- Điện thoại: 1900 54 54 75

(56) Văn phòng đại diện Cứu hộ và Giám định khu vực miền Nam

- Địa chỉ: Số 205 Nguyễn Xí, Phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 1900 54 54 75

(57) Văn phòng đại diện Cứu hộ và Giám định khu vực miền Bắc

- Địa chỉ: Tầng 2 nhà số 2, Chung cư cao tầng tại ô đất CT3, Khu đô thị mới Trung Văn, Phường Đại Mỗ, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 1900 54 54 75

Ngoài trụ sở chính của các đơn vị thành viên và các phòng kinh doanh khu vực như trên, PTI còn có hệ thống mạng lưới kênh phân phối (Kênh FI, kênh Môi giới, Kênh Showroom,...), đại lý khai thác qua các điểm bưu cục, bưu điện trên toàn quốc.

5. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

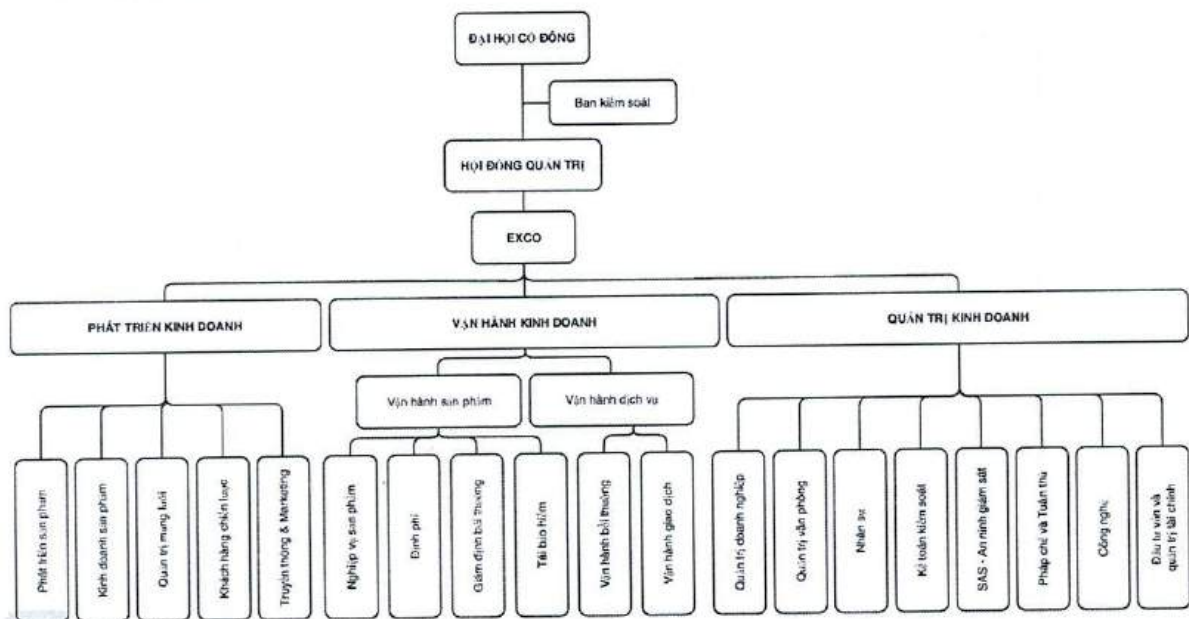
5.1. Mô hình quản trị

PTI tổ chức quản lý và hoạt động theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020. Theo đó, công ty có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc. Trong đó:

- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): là cơ quan có quyền lực cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ quyết định việc tổ chức và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và quyết định các vấn đề quan trọng khác theo quy định của pháp luật.
- Hội đồng quản trị (HĐQT): Do ĐHĐCĐ bầu ra và là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHĐCĐ quyết định và thực hiện các vấn đề liên quan tới mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ. HĐQT của Công ty hiện có 9 thành viên, trong đó có tối thiểu 03 thành viên độc lập, đảm bảo tính minh bạch theo đúng quy định pháp luật Việt Nam hiện hành cũng như thông lệ quốc tế.
- Ban kiểm soát (BKS): Do ĐHĐCĐ bầu ra, hoạt động độc lập và thực hiện giám sát tính hợp pháp trong các hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác. BKS chịu trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ về hoạt động giám sát của mình.
- Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành chiến lược và các Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh do HĐQT quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm. Ban Tổng Giám đốc được giao thẩm quyền trong việc phê chuẩn mục tiêu chiến lược, tổ chức và điều hành các nhiệm vụ chiến lược mục tiêu do HĐQT giao phó và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người chịu trách nhiệm điều hành cao nhất đối với các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

5.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Trong năm 2025, PTI tiếp tục hoàn thiện cơ cấu nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Cơ cấu bộ máy quản lý của PTI trong năm 2025 được phân chia theo các chức năng như sau:



5.3. Công ty con, công ty liên kết

* Công ty con của PTI:

TT	Công ty con	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	% vốn do PTI đầu tư
1	Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện (Postre)	0102985620 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp ngày 21/10/2008	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	97,6%

(1) Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện (Postre)

- Trụ sở chính: Số 95 phố Trần Thái Tông, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 024.36401297; Fax: 024.3640 1295
- Website: www.pre.com.vn
- Vốn điều lệ: 180.730.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp 180.730.000.000 đồng
- Vốn góp của PTI đến thời điểm 31/12/2025: 176,4 tỷ đồng
- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025: Tổng tài sản đến 31/12/2025 đạt 200,1 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt (-0,3) tỷ đồng. Công ty chưa có kế hoạch chi trả cổ tức.

* Công ty liên kết của PTI

TT	Công ty có liên quan	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	% do PTI đầu tư
1	Công ty bảo hiểm đại chúng Lane Xang (Lane Xang)	347/BKH -ĐTTNN	Dịch vụ bảo hiểm	Bảo hiểm	50
2	Công ty Cổ phần Kasati	0302826 473	Sản xuất, thương mại, dịch vụ	Viễn thông, tin học, điện tử	21,3

(1) Công ty Bảo hiểm đại chúng Lane Xang (Lane Xang)

- Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà MB Bank, Kaysone Phomvihane Avenue, Thủ đô Viên Chăn, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.
- Điện thoại: 856.21.265.567; Fax: 856.21.264.789
- Website: <https://www.lap.com.la/>
- Vốn điều lệ: 2.000.000 USD, tương đương 38,2 tỷ đồng
- Vốn góp của PTI đến thời điểm 30/06/2025: 1.000.000 USD. Kể từ ngày 06/08/2025, PTI đã hoàn tất chuyển nhượng toàn bộ 50% vốn góp, không còn sở hữu vốn góp tại Lane Xang.

(2) Công ty Cổ phần Kasati

- Trụ sở chính: 270 A Lý Thường Kiệt, Phường Diên Hồng, TP Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-8) 3865 5343 Fax: (84-8) 3865 2487
- Website: www.kasati.com.vn
- Vốn điều lệ: 59.920.200.000 đồng

- Vốn góp của PTI (theo mệnh giá) đến thời điểm 31/12/2025: 12,76 tỷ đồng
- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025: Tổng tài sản đến 31/12/2025 đạt 359,6 tỷ đồng; doanh thu đạt 705 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 14,4 tỷ đồng.

6. Thông tin cổ đông

6.1. Thông tin cổ phiếu

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	PTI
Sàn giao dịch	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)
Ngày niêm yết	02/3/2011
Số lượng cổ phiếu lưu hành (31/12/2025)	120.592.129 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	120.592.129 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ (31/12/2025)	0 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa	100%

6.2. Cơ cấu cổ đông

- Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty tính đến thời điểm ngày 31/12/2025:

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
I	Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu	120.592.129	100%
1	Cổ đông lớn	69.118.711	57,32%
2	Cổ đông nhỏ	51.473.418	42,68%
II	Cơ cấu cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân	120.592.129	100%
1	Cổ đông tổ chức	105.756.382	87,70%
2	Cổ đông cá nhân	14.835.747	12,30%
III	Cơ cấu cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài	120.592.129	100%
1	Cổ đông trong nước	75.430.653	62,55
2	Cổ đông nước ngoài	45.161.476	37,45

Danh sách cổ đông lớn (tại 31/12/2025):

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	DB Insurance Co., Ltd	Tổ chức nước ngoài	45.000.000	37,32%
2	Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT	Tổ chức trong nước	24.118.711	20%

6.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Ngày 01/8/1998, PTI được thành lập theo Giấy phép số 3633/GP-UB do Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội cấp, trên cơ sở trước đó Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm số 10/TC/GCN ngày 18/06/1998. Vốn Điều lệ ban đầu của PTI là 58.297.500.000 đồng.
- Ngày 01/02/2007, PTI được Bộ tài chính cấp phép thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 41A GP/KDBH. Vốn điều lệ của PTI tại thời điểm được cấp phép này là 105 tỷ đồng.
- Ngày 25/01/2008, PTI thực hiện tăng vốn Điều lệ lên 300 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 283/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày và được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh vốn số 41A/GPĐC1/KDBH ngày 21/4/2008.
- Năm 2010, PTI thực hiện tăng vốn Điều lệ lên 450 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 481/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 24/12/2009 và được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC2/KDBH ngày 30/03/2010.
- Ngày 06/08/2012, PTI được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC8/KDBH cho phép PTI được tăng vốn Điều lệ từ 450 tỷ đồng lên 503.957.090.000 đồng theo hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm là 5.395.709 cổ phiếu.
- Ngày 16/6/2015, PTI được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC12/KDBH chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 803.957.090.000 đồng theo Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược nước ngoài là Công ty Bảo hiểm Dongbu (Dongbu Insurance Co., Ltd), theo đó, Dongbu Insurance – doanh nghiệp bảo hiểm đứng thứ 2 Hàn Quốc chính thức trở thành cổ đông chiến lược của PTI.
- Ngày 24/4/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của PTI đã thông qua phương án phát hành thêm 40.196.420 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu nhằm tăng cường năng lực về vốn Điều lệ của Công ty. Sau khi nhận được Công văn chấp thuận nguyên tắc từ Bộ Tài chính vào ngày 29/10/2024 và Công văn từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tại ngày 31/12/2024 cho phép PTI thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Ngày 20/01/2025, PTI đã hoàn tất việc phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Ngày 13/3/2025, PTI được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC33/KDBH, chính thức ghi nhận vốn điều lệ là 1.205.921.290.000 đồng.

6.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Hiện tại, Tổng công ty không có cổ phiếu quỹ. Trong năm 2025, Tổng Công ty không thực hiện bất kỳ giao dịch nào liên quan đến cổ phiếu quỹ.

6.5. Các chứng khoán khác:

Trong năm 2025, ngoại trừ việc triển khai phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, Tổng Công ty không thực hiện phát hành loại chứng khoán khác.

7. Định hướng phát triển

7.1. Tầm nhìn: PTI là doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu trong lĩnh vực bảo hiểm cá nhân, thực sự trở thành “công ty bảo hiểm của cộng đồng”.

7.2. Sứ mệnh: Hướng tới giá trị phụng sự con người (People), với cam kết và tận tâm của đội ngũ chuyên gia làm nghề tin cậy (Trust) bằng giải pháp bảo hiểm toàn diện – Bảo an và Tương hỗ (Insurance).

7.3. Triết lý thương hiệu

P - People (Con người): Giá trị phụng sự hướng tới con người - Mọi sản phẩm và dịch vụ của PTI đều hướng tới giá trị phụng sự cho nếp sống Bảo hiểm Bảo an & Tương hỗ của mỗi con người và đội ngũ con người làm nghề có chuẩn mực và đạo đức của PTI cũng là sự cạnh tranh khác biệt mà công ty muốn phấn đấu hướng tới.

T - Trust (Niềm tin): Giá trị niềm tin được xây dựng và tích lũy theo thời gian năm tháng, từ những bài học sai lầm, những thách thức của thị trường, của khách hàng và của chính PTI, đã giúp công ty luôn thay đổi và cải tiến để chinh phục được niềm tin của Đội ngũ và của Khách hàng với Công ty.

I - Insurance (Bảo an): Giá trị Bảo hiểm Bảo an và Tương Hỗ - Mọi sản phẩm Bảo hiểm của PTI đều được thiết kế trên các nguyên tắc bảo vệ điều kiện an sinh và hướng tới giá trị Bảo an và Tương Hỗ của cả cộng đồng khách hàng tham gia bảo hiểm, giúp cho sản phẩm bảo hiểm có thể dễ dàng tiếp cận và phù hợp với mọi cá nhân.

7.4. Năng lực cốt lõi, giá trị cốt lõi

• Đạo đức chính trực

Luôn là giá trị cốt lõi được chú trọng đầu tiên của người PTI. Chúng tôi hiểu rằng, chỉ có sự chính trực và cam kết tôn trọng sự thật khách quan mới là nền tảng vững chắc giúp chúng tôi luôn tự tin xây dựng uy tín dịch vụ và các giá trị bền vững; xây dựng một tập thể của những con người yêu nghề và trân quý tất cả cơ hội khách hàng đã, đang và sẽ trao tặng chúng tôi.

• Trí tuệ tập thể

Mỗi cá nhân chủ động và cầu thị tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người có kiến thức, kinh nghiệm; đồng thời tìm hiểu nền tảng trí tuệ tập thể đã được tích lũy qua thời gian, áp dụng hiệu quả trong công việc và từng bước hoàn thiện năng lực của tổ chức.

• Hợp tác phụng sự

Mọi trải nghiệm của chúng tôi với mỗi khách hàng là một tài sản quý báu, giúp chúng tôi luôn được học hỏi và hoàn thiện mình. Chúng tôi tôn trọng mọi nhu cầu khác biệt của mỗi khách hàng và luôn lắng nghe để thấu hiểu từng nhu cầu và cung cấp được giải pháp tối ưu cho khách hàng với mọi điều kiện chúng tôi có thể.

• Kết nối giá trị

Chúng tôi cùng nhau chia sẻ và đóng góp kinh nghiệm và kiến thức nghề nghiệp để tạo được một dòng sông trí tuệ tập thể, giúp cho mỗi chúng tôi có được nền tảng tri thức nghề nghiệp và

sự sáng tạo không ngừng của một tập thể lớn mạnh, đáp ứng được mọi mong đợi của khách hàng.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Kết quả hoạt động năm 2025

1.1. Điều kiện kinh doanh năm 2025

Bối cảnh kinh tế vĩ mô

Năm 2025, kinh tế toàn cầu biến động mạnh dưới tác động của chính sách bảo hộ thương mại từ Mỹ, với các biện pháp thuế quan lan rộng làm gia tăng rủi ro đứt gãy thương mại và tái cấu trúc chuỗi cung ứng. Theo ước tính của IMF, tăng trưởng GDP toàn cầu đạt khoảng 3,0–3,1%. Thương mại toàn cầu sau giai đoạn suy giảm đầu năm đã phục hồi, với tăng trưởng khối lượng thương mại đạt khoảng 2,5–3%. Áp lực lạm phát tiếp tục xu hướng hạ nhiệt nhưng có sự phân hóa rõ rệt giữa các khu vực; trong đó, lạm phát tại châu Âu tiệm cận mục tiêu quanh mức 2,4%, trong khi tại Mỹ vẫn duy trì ở mức cao hơn, khoảng 2,8–3,0%. Trong bối cảnh đó, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ đã điều chỉnh chính sách theo hướng nới lỏng thận trọng, thực hiện ba lần cắt giảm lãi suất điều hành vào cuối năm với tổng mức giảm khoảng 75 điểm cơ bản, đưa mặt bằng lãi suất về vùng 4,50–4,75%.

Năm 2025, kinh tế Việt Nam tiếp tục ghi nhận tốc độ tăng trưởng tích cực trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều bất ổn. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng trưởng ở mức khá, duy trì Việt Nam trong nhóm các nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao nhất khu vực. Kim ngạch xuất nhập khẩu tăng mạnh 16,9%, phản ánh sự phục hồi rõ nét của khu vực sản xuất và thương mại quốc tế – tạo nền tảng thuận lợi cho các nghiệp vụ bảo hiểm gắn liền với hàng hóa, logistic và rủi ro doanh nghiệp.

Tuy nhiên, bối cảnh kinh tế năm 2025 cũng đặt ra không ít thách thức. Thị trường tài chính chịu áp lực từ biến động lãi suất toàn cầu, trong khi nội địa duy trì mặt bằng lãi suất thấp nhằm hỗ trợ phục hồi kinh tế. Áp lực lạm phát ở mức kiểm soát được nhưng chi phí y tế, vật liệu xây dựng và phụ tùng ô tô tiếp tục tăng – tác động trực tiếp đến chi phí bồi thường trong các nghiệp vụ sức khỏe và xe cơ giới.

Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam năm 2025

Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam năm 2025 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực. Tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc toàn thị trường ước đạt 88.114 tỷ đồng, tăng trưởng 11% so với năm 2024, khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của bảo hiểm phi nhân thọ trong hệ thống bảo vệ tài chính của nền kinh tế.

Nghệp vụ	Doanh thu (tỷ đồng)	Thị phần	Tăng trưởng
Bảo hiểm Sức khỏe	31.715	36%	+10,3%
Bảo hiểm Tài sản & Kỹ thuật	23.792	27%	+11,2%

Bảo hiểm Xe cơ giới	21.007	23,8%	+12,4%
Các nghiệp vụ khác	11.600	13,2%	—
Tổng toàn thị trường	88.114	100%	+11%

Trong đó, một số xu hướng trọng yếu định hình thị trường bao gồm:

- Bảo hiểm Sức khỏe: tiếp tục là nghiệp vụ dẫn đầu thị trường với tỷ trọng 36%, tuy nhiên đang chịu áp lực lớn từ chi phí y tế gia tăng theo chính sách tự chủ bệnh viện và tình trạng trục lợi bảo hiểm ngày càng phức tạp.
- Bảo hiểm Xe cơ giới: phục hồi tích cực với tốc độ tăng trưởng 12,4%. Bảo hiểm bắt buộc TNDS chủ xe tăng mạnh 24,8%, tuy nhiên tỷ lệ bồi thường vẫn duy trì ở mức cao do chi phí linh kiện xe đời mới tăng và tác động từ các đợt ngập lụt đô thị.
- Bảo hiểm Tài sản & Kỹ thuật: tăng trưởng 11,2% nhờ cú hích pháp lý từ các quy định thắt chặt về phòng cháy chữa cháy. Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc tăng đột phá 22,5%, song bảo hiểm tự nguyện sụt giảm 4,5%.

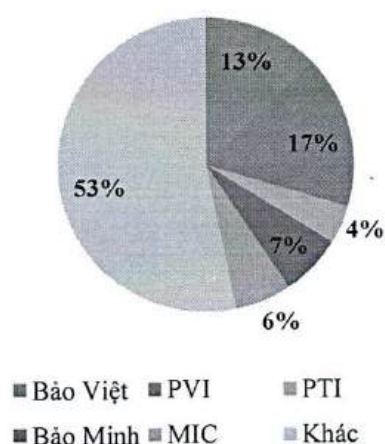
Các yếu tố thách thức đặc thù năm 2025

Năm 2025 ghi nhận một số thách thức đặc thù tác động mạnh đến toàn ngành bảo hiểm phi nhân thọ:

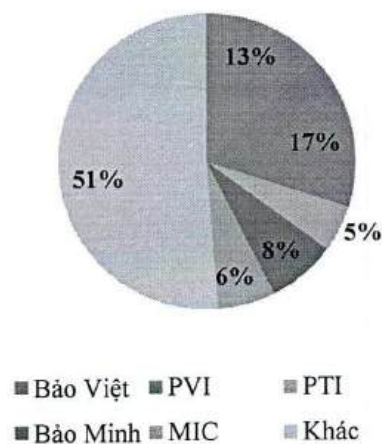
- Thiên tai bất thường: Bão số 10, bão số 11 và các đợt lũ lụt tại miền Trung – Tây Nguyên gây thiệt hại nghiêm trọng. Chỉ riêng hai cơn bão lớn ước tính gây thiệt hại hơn 1.600 tỷ đồng cho các nghiệp vụ tài sản và xe cơ giới trên toàn thị trường, tạo sức ép cực lớn lên hiệu quả nghiệp vụ của toàn ngành.
- Cạnh tranh phí thiếu bền vững: Tại hầu hết các nghiệp vụ, đặc biệt là hàng hải và tài sản, tình trạng cạnh tranh giảm phí, tăng chiết khấu và nới lỏng điều kiện khai thác diễn ra phổ biến, tạo áp lực lên biên lợi nhuận kỹ thuật và đặt các doanh nghiệp trước bài toán lựa chọn giữa doanh số và hiệu quả.
- Phân hóa năng lực quản trị: Trong bối cảnh tỷ lệ bồi thường chung ở một số mảng tự nguyện lên tới 54%, sự khác biệt về hiệu quả giữa các doanh nghiệp thể hiện rõ ở khả năng kiểm soát chi phí hoạt động và tối ưu hóa danh mục khách hàng.

Những diễn biến trên của thị trường năm 2025 chính là cơ sở quan trọng để Ban Điều hành PTI đưa ra các quyết định chiến lược mang tính bước ngoặt. Việc thị trường chung tăng trưởng phí nhưng đi kèm với tỷ lệ bồi thường cao và cạnh tranh phí thiếu bền vững đã củng cố quyết tâm của PTI trong việc chuyển dịch trọng tâm từ "tăng trưởng doanh thu thuần túy" sang "kiện toàn quản trị và tối ưu hiệu quả". Các điều chỉnh về cơ cấu sản phẩm cũng như sự thay đổi trong mô hình hợp tác với các kênh phân phối của PTI trong năm qua đều xuất phát từ việc thích ứng với thực tế khắc nghiệt này của thị trường.

Thị phần BH PNT năm 2025

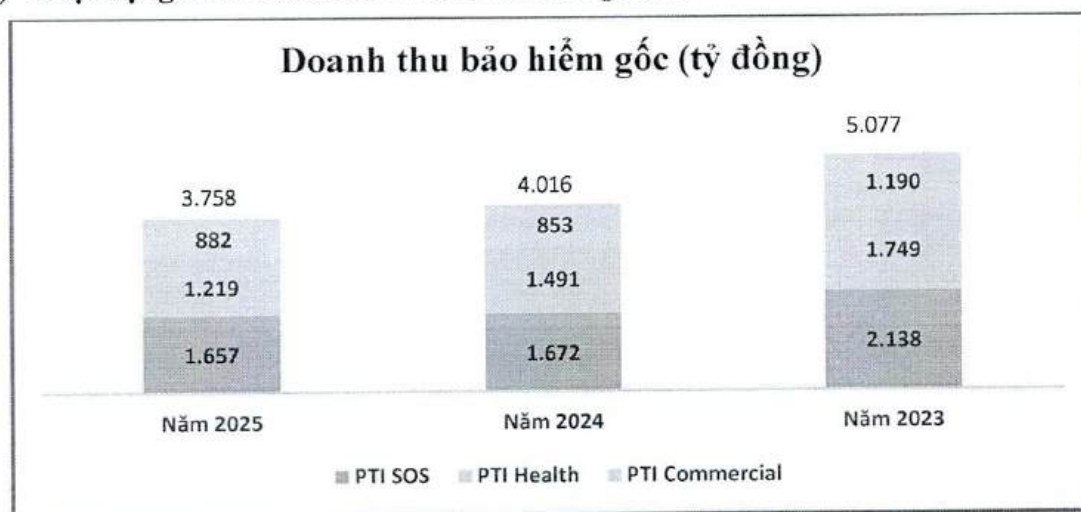


Thị phần BH PNT năm 2024



1.2. Kết quả hoạt động kinh doanh của PTI trong năm 2025

a) Hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo sản phẩm:



- Doanh thu bảo hiểm gốc năm 2025 của PTI đạt 3.758 tỷ đồng, giảm 6,43% so với cùng kỳ năm 2024, phản ánh áp lực cạnh tranh gia tăng và xu hướng điều chỉnh danh mục kinh doanh hướng tới hiệu quả bền vững hơn là tăng trưởng doanh số thuần túy.
- PTI SOS – Giữ vững trụ cột: Mạng bảo hiểm xe cơ giới đạt 1.657 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất (44,01%). Dù doanh thu ô tô giảm nhẹ do áp lực cạnh tranh phí, điểm sáng nổi bật là bảo hiểm nhà tư nhân tăng trưởng đột phá 29,03%, cho thấy sự thành công trong việc mở rộng sang các phân khúc ít rủi ro hơn.
- PTI Health – Chủ động kiểm soát hiệu quả và giáo dục nếp sống bảo vệ sức khỏe: Đây là mảng ghi nhận mức giảm mạnh nhất (18,23%), chỉ đạt 1.219 tỷ đồng. Kết quả này xuất phát từ việc PTI chủ động siết chặt kiểm soát chất lượng hợp đồng và sàng lọc khách hàng nhằm cải thiện tỷ lệ bồi thường vốn đang ở mức cao của toàn ngành.

- PTI Commercial – Động lực tăng trưởng mới: Đây là nhóm sản phẩm duy nhất ghi nhận tăng trưởng dương (3,37%), đạt 882 tỷ đồng. Trong đó, bảo hiểm Tài sản Kỹ thuật tăng 7,24%, phản ánh năng lực nắm bắt đà phục hồi đầu tư hạ tầng của hệ thống.
- Nhìn tổng thể, cơ cấu doanh thu của PTI năm 2025 cho thấy sự phụ thuộc còn lớn vào nhóm PTI SOS (chủ yếu là bảo hiểm ô tô) trong khi nhóm PTI Health đang trong giai đoạn tái cơ cấu. Định hướng ưu tiên cho năm tới cần tập trung vào phục hồi tăng trưởng PTI Health có kiểm soát, đẩy mạnh PTI Commercial và tiếp tục khai thác các phân khúc tiềm năng như nhà tư nhân và xe máy trong nhóm PTI SOS.

b) Hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo Kênh:



Cơ cấu doanh thu theo kênh phân phối của PTI tiếp tục được duy trì theo hướng đa dạng hóa, đảm bảo độ phủ rộng và tối ưu hóa các điểm chạm offline trực tiếp tới khách hàng. Chiến lược trọng tâm của Ban Điều hành là xây dựng hệ thống trụ cột cân đối giữa các kênh, giúp Tổng công ty chủ động thích ứng với các biến động thị trường và giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào bất kỳ phân khúc đơn lẻ nào.

- Kênh PTI CA (Client Advisor): Tiếp tục khẳng định vai trò là hạt nhân trong hệ thống phân phối với tỷ trọng doanh thu lớn nhất, chiếm 34,44%. Trong năm qua, PTI đã kiên định ưu tiên chất lượng tư vấn và năng lực quản trị hiệu quả của đội ngũ cán bộ khai thác trực tiếp hơn là chạy theo tăng trưởng nóng.
- Các kênh Refer (Giới thiệu khách hàng): Nhóm kênh này vẫn duy trì được sự ổn định cần thiết, đóng góp quan trọng vào dòng phí bảo hiểm gốc bền vững của Tổng công ty: Kênh môi giới (21,39%), Kênh FI (Tổ chức tài chính/Ngân hàng) chiếm tỷ trọng 17,33%, Kênh VNPPost (12,26%) và Kênh Showroom chiếm tỷ trọng 13,42%.

Việc duy trì một cơ cấu kênh phân phối đa dạng và có sự bổ trợ lẫn nhau không chỉ giúp PTI tối ưu hóa chi phí khai thác mà còn khẳng định cam kết lấy khách hàng làm trọng tâm, đảm bảo dịch vụ bảo hiểm luôn sẵn sàng tại mọi điểm chạm offline trên toàn quốc.

c) Hoạt động đầu tư tài chính

Với kim chỉ nam “An toàn thận trọng và tận dụng cơ hội tối ưu hiệu quả”, năm 2025 danh mục đầu tư của PTI vẫn tập trung vào các tài sản thanh khoản cao là Tiền gửi và trái phiếu ngân hàng và trái phiếu doanh nghiệp – chiếm tỷ trọng trên 90% tổng danh mục.

Trong bối cảnh lãi suất thị trường duy trì ở mức thấp, doanh thu hoạt động tài chính năm 2025 đạt 296 tỷ đồng, trong đó các khoản mục đầu tư có doanh thu đáng kể trong năm 2025 gồm:

- Đầu tư tiền gửi có kì hạn: lãi đạt 203 tỷ đồng với tỷ suất lợi nhuận ~ 6.03%
- Đầu tư trái phiếu: lãi đạt 93 tỷ đồng đạt lợi suất đầu tư 7,8%. PTI nhận định thị trường trái phiếu đã ổn định trở lại và mặt bằng định giá trái phiếu cải thiện. Do đó, PTI thận trọng lựa chọn đầu tư vào trái phiếu phát hành bởi các tổ chức có uy tín và thanh khoản cao trên thị trường, nhờ vào đó, đạt lợi suất đầu tư cao hơn đáng kể so với tiền gửi.
- Đầu tư bất động sản ghi nhận mức giảm mạnh khoảng 88%. Diễn biến này phản ánh rõ định hướng nhất quán của PTI trong việc thu hẹp các khoản đầu tư có tính thanh khoản thấp và nhạy cảm với chu kỳ thị trường, qua đó nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro và gia tăng tính linh hoạt của danh mục đầu tư.

d) Hoạt động tăng năng lực lõi và nền tảng quản trị doanh nghiệp

- Năng lực underwriting và quản lý danh mục
PTI không ngừng nâng cao năng lực underwriting (thẩm định và chấp nhận rủi ro) như một lợi thế cạnh tranh cốt lõi. Trong năm 2025, PTI đã triển khai đồng bộ các biện pháp kiểm soát chất lượng danh mục: sàng lọc chặt chẽ khách hàng có hồ sơ rủi ro cao trong mảng sức khỏe; xây dựng chính sách định phí dựa trên dữ liệu lịch sử bồi thường; và phân khúc hóa danh mục theo mức độ rủi ro và kênh phân phối. Kết quả là tỷ lệ bồi thường giảm đáng kể, đặc biệt tại mảng PTI Health và PTI SOS.
- Năng lực quản lý bồi thường
Quy trình giải quyết bồi thường của PTI được chuẩn hóa và số hóa theo hướng minh bạch, kịp thời và đặt khách hàng làm trọng tâm. Năm 2025, PTI đã thể hiện năng lực xử lý bồi thường vượt trội trong bối cảnh thiên tai bất thường: Ban Điều hành trực tiếp chỉ đạo triển khai nhanh chóng lực lượng giám định, phối hợp chặt chẽ với các đối tác liên quan và ưu tiên giải quyết hồ sơ bồi thường minh bạch, đúng quy định đối với khách hàng bị ảnh hưởng bởi bão lũ. Đây không chỉ là năng lực nghiệp vụ mà còn là cam kết xã hội và xây dựng thương hiệu PTI là doanh nghiệp bảo hiểm nhân văn, đáng tin cậy.
- Năng lực tái bảo hiểm
PTI duy trì quan hệ tái bảo hiểm với các đối tác quốc tế uy tín, đảm bảo chương trình tái bảo hiểm hiệu quả phủ đủ các rủi ro thiên tai và tích tụ. Trong năm 2025, với tần suất và mức độ thiên tai tăng cao, chương trình tái bảo hiểm của PTI đã phát huy hiệu quả trong việc kiểm soát tổn thất ròng và bảo vệ kết quả kinh doanh. PTI tiếp tục rà soát và tối ưu cấu trúc chương trình tái bảo hiểm để nâng cao hiệu quả bảo vệ danh mục trong các năm tiếp theo.
- Năng lực công nghệ và chuyển đổi số
Chuyển đổi số là một trong các ưu tiên chiến lược hàng đầu của PTI. Trong năm 2025, PTI đã triển khai các chương trình đào tạo và truyền tải văn hóa chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân

tạo (AI) đến toàn bộ đội ngũ cán bộ nhân viên. Các hệ thống phần mềm quản lý khai thác, bồi thường và quản trị nội bộ tiếp tục được nâng cấp và tối ưu hóa nhằm rút ngắn thời gian xử lý, tăng tính minh bạch và cải thiện trải nghiệm khách hàng. PTI xác định hạ tầng công nghệ và năng lực dữ liệu là nền tảng chiến lược cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

- **Mạng lưới phân phối và chăm sóc khách hàng**

PTI sở hữu một trong những mạng lưới phân phối và chăm sóc khách hàng rộng khắp trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ, với 17 Công ty thành viên trải dài từ Bắc chí Nam, cùng hệ thống Phòng kinh doanh trực thuộc và đội ngũ Cộng tác viên phủ rộng. Mạng lưới này được tổ chức A.M. Best đánh giá là một trong những lợi thế cạnh tranh nổi bật của PTI, đặc biệt trong bối cảnh dịch vụ bảo hiểm ngày càng cần đến các điểm chạm trực tiếp với khách hàng.

e) Quản trị rủi ro

PTI tiếp tục vận hành hiệu quả mô hình ba tuyến bảo vệ trong công tác quản trị hoạt động và quản trị rủi ro trên toàn hệ thống. Trên nền tảng khung quy chế, chính sách và các chuẩn mực hoạt động được xây dựng đồng bộ, công tác quản trị rủi ro từng bước được chuẩn hóa và triển khai nhất quán, góp phần hình thành và củng cố văn hóa quản trị rủi ro và quản trị tập trung trong toàn doanh nghiệp.

Quản trị rủi ro được tích hợp xuyên suốt trong toàn bộ chuỗi giá trị, từ khai thác, cấp đơn đến bồi thường và quản lý hợp đồng. Qua đó, các rủi ro được nhận diện kịp thời, đo lường đầy đủ và kiểm soát hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo tuân thủ và tăng cường năng lực quản trị tổng thể của PTI.

Trong năm 2025, trong bối cảnh thị trường bảo hiểm phi nhân thọ cạnh tranh gia tăng, chi phí bồi thường tăng và yêu cầu quản trị ngày càng cao, PTI đối mặt với một số rủi ro trọng yếu như sau:

- **Rủi ro cạnh tranh và định phí**

Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tiếp tục ghi nhận mức độ cạnh tranh gay gắt, đặc biệt trong các nghiệp vụ bán lẻ như bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tài sản. Xu hướng giảm phí, tăng chiết khấu và nới lỏng điều kiện khai thác diễn ra phổ biến, tạo áp lực lớn lên hoạt động định phí và hiệu quả kinh doanh.

Trong bối cảnh đó, rủi ro định phí không phản ánh đầy đủ mức độ rủi ro có thể phát sinh, dẫn đến gia tăng tỷ lệ bồi thường, suy giảm biên lợi nhuận kỹ thuật và ảnh hưởng đến tính bền vững của danh mục bảo hiểm. Bên cạnh đó, áp lực tăng trưởng doanh thu, chất lượng dữ liệu chưa đồng bộ và sự phụ thuộc vào các kênh phân phối trung gian cũng làm gia tăng rủi ro khai thác. Định hướng kiểm soát: PTI tập trung nâng cao kỷ luật định phí, tăng cường chất lượng underwriting, ứng dụng dữ liệu trong phân tích và định giá rủi ro, đồng thời kiểm soát chặt chẽ điều kiện khai thác và đánh giá hiệu quả theo từng sản phẩm, khách hàng và kênh phân phối.

- **Rủi ro thiên tai và thảm họa**

Năm 2025 ghi nhận diễn biến thiên tai bất thường với tần suất và mức độ nghiêm trọng gia tăng, gây thiệt hại lớn về người và tài sản. Các sự kiện như bão, lũ lụt, mưa lớn diện rộng và ngập úng đô thị đã làm gia tăng đáng kể số lượng và giá trị bồi thường, đặc biệt đối với các nghiệp vụ bảo hiểm tài sản và xe cơ giới.

Rủi ro thiên tai mang đặc điểm tích tụ cao, có thể gây tổn thất lớn trong cùng thời điểm và trên diện rộng, đồng thời khó dự báo do tác động của biến đổi khí hậu. Điều này tạo áp lực đáng kể lên chi phí bồi thường và hiệu quả chương trình tái bảo hiểm.

Định hướng kiểm soát: PTI tăng cường quản lý rủi ro tích tụ theo khu vực địa lý, rà soát và tối ưu chương trình tái bảo hiểm, nâng cao năng lực đánh giá rủi ro đối với tài sản và kỹ thuật, đồng thời đẩy mạnh công tác theo dõi, cảnh báo sớm và quản lý tổn thất.

- **Rủi ro dữ liệu và công nghệ**

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, dữ liệu và công nghệ ngày càng đóng vai trò trọng yếu trong hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro. Việc gia tăng ứng dụng các hệ thống số và tích hợp đa nền tảng làm tăng mức độ phụ thuộc vào hạ tầng công nghệ, trong khi dữ liệu tại các hệ thống còn phân tán, chưa được chuẩn hóa đồng bộ, tiềm ẩn rủi ro sai lệch thông tin. Bên cạnh đó, các rủi ro về an ninh mạng, rò rỉ dữ liệu và gián đoạn hệ thống có xu hướng gia tăng, có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động khai thác, bồi thường và trải nghiệm khách hàng, cũng như uy tín của doanh nghiệp.

Định hướng kiểm soát: PTI tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị dữ liệu theo hướng tập trung và chuẩn hóa, nâng cao chất lượng dữ liệu, đồng thời tăng cường đầu tư hạ tầng công nghệ, bảo mật thông tin và năng lực vận hành hệ thống.

f) Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- **Quy mô và cơ cấu nhân sự**

Nhân sự là nền tảng cốt lõi tạo nên năng lực cạnh tranh và sức bền của PTI. Trong năm 2025, PTI tiếp tục hoàn thiện cơ cấu nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- **Đào tạo và phát triển năng lực**

PTI coi đầu tư vào con người là đầu tư chiến lược có tính bền vững nhất. Trong năm 2025, Tổng Công ty đã tổ chức nhiều chương trình đào tạo toàn diện bao gồm: đào tạo nghiệp vụ khai thác, bồi thường và quản trị rủi ro cho đội ngũ chuyên viên; đào tạo kỹ năng quản lý và lãnh đạo cho cán bộ trung cao cấp; các chương trình truyền tải phương pháp làm việc, văn hóa chuyển đổi số và ứng dụng AI vào công việc thực tiễn nhằm nâng cao năng suất và giảm thiểu sai sót trong quy trình vận hành.

- **Văn hóa doanh nghiệp và giá trị cốt lõi**

Văn hóa PTI được xây dựng trên nền tảng bốn giá trị cốt lõi: Tận tâm – cam kết phục vụ khách hàng bằng toàn bộ tâm huyết và trách nhiệm; Chuyên nghiệp – không ngừng nâng cao chuyên môn và chuẩn mực hành xử; Sáng tạo – khuyến khích tư duy đổi mới và linh hoạt ứng biến; và Trách nhiệm – đề cao tính trung thực, minh bạch trong mọi hoạt động.

Định vị thương hiệu 'People – Trust - Insurance' không chỉ là khẩu hiệu mà là cam kết hành động: mọi nhân viên PTI đều ý thức rằng mình là đại diện cho niềm tin mà khách hàng đặt vào doanh nghiệp. Văn hóa này được củng cố thông qua các chương trình thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện giá trị cốt lõi.

- Chính sách đãi ngộ và phúc lợi

PTI áp dụng chính sách tiền lương và thưởng gắn liền với hiệu quả kinh doanh thực tế, bảo đảm công bằng, minh bạch và cạnh tranh so với thị trường lao động trong ngành bảo hiểm. Hệ thống phúc lợi toàn diện bao gồm bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn, các chính sách phúc lợi khác theo từng thời kỳ. PTI cam kết xây dựng môi trường làm việc tích cực, nơi mỗi cá nhân có cơ hội phát triển toàn diện, làm chủ sự nghiệp và đóng góp có ý nghĩa cho tổ chức.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

- **Hoàng Thị Yến - Tổng giám đốc**

Họ và tên: Hoàng Thị Yến

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 03/6/1982

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Lịch sử

Chức vụ hiện nay: Tổng giám đốc

Số cổ phần đang nắm: 0 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần

Kinh nghiệm làm việc: Bà Yến đã có hơn 13 năm gắn bó cùng với PTI trong lĩnh vực tài chính bảo hiểm. Từ khi gia nhập PTI tới nay, bà Yến đã có những đóng góp lớn cho sự phát triển của PTI, đặc biệt trong công tác số hóa dịch vụ, phát triển kênh bán. Bà từng đảm nhận nhiều vị trí quan trọng tại PTI như Giám đốc Trung tâm Bán hàng trực tuyến và Chăm sóc Khách hàng; Giám đốc Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thời đại số; Giám đốc điều hành phát triển kênh, Giám đốc quản trị hoạt động kinh doanh,... Bà Yến được bổ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc PTI từ ngày 19/10/2023.

- **Lưu Phương Lan - Phó Tổng Giám đốc thường trực, Giám đốc Quản trị hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm**

Họ và tên: Lưu Phương Lan

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 25/11/1976

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực, Giám đốc Quản trị hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm

Số cổ phần đang nắm: 76 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần

Kinh nghiệm làm việc: Bà Lưu Phương Lan gia nhập PTI từ những năm 2000 và tới nay, bà Lan đã có hơn 28 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực

bảo hiểm. Trong suốt quá trình công tác, bà Lưu Phương Lan đã được bổ nhiệm giữ nhiều vị trí quản lý quan trọng của PTI như Giám đốc ban Bảo hiểm Con người, Giám đốc ban Bảo hiểm Tài sản Kỹ thuật, Phó tổng Giám đốc, Giám đốc khối nghiệp vụ bảo hiểm,.. Bà Lan là nhân sự đã có đóng góp lớn cho sự phát triển của PTI, đặc biệt trong hoạt động quản trị nghiệp vụ bảo hiểm.

Năm 2016, bà Lưu Phương Lan được bổ nhiệm giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc của PTI.

Hiện nay, bà Lan đang đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc thường trực, Giám đốc Quản trị hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm.

• **Điền Ngọc Tuấn –Phó Tổng Giám đốc thường trực, Giám đốc Quản trị hoạt động công ty**

Họ và tên: Điền Ngọc Tuấn
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 02/01/1978
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ luật học
Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực/Giám đốc Quản trị hoạt động công ty
Số cổ phần đang nắm: 0 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
Kinh nghiệm làm việc: Ông Điền Ngọc Tuấn tốt nghiệp Thạc sỹ Luật học tại Đại học Luật Hà Nội & Đại học Paris II (Cộng hòa Pháp).

Ông Tuấn đã có kinh nghiệm hơn 20 năm công tác trong lĩnh vực tư vấn pháp luật, quản trị doanh nghiệp, pháp lý & tài chính. Trước khi gia nhập PTI, Ông Điền Ngọc Tuấn đã từng đảm nhiệm công tác quản lý, điều hành tại nhiều doanh nghiệp lớn như Tập đoàn IPA, Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT,... Với kinh nghiệm, kiến thức và hiểu biết chuyên sâu về pháp luật, quản trị, tài chính, ông Tuấn đã có những đóng góp quan trọng vào sự trưởng thành và phát triển vững mạnh của PTI trong công tác quản trị tổ chức.

Ông Tuấn gia nhập PTI từ năm 2022 với chức vụ Giám đốc quản trị và hiện ông Tuấn đang đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc thường trực, Giám đốc Quản trị hoạt động công ty.

• **Lê Xuân Bách – Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc quản trị hoạt động vận hành**

Họ và tên: Lê Xuân Bách
Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 29/9/1981

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc quản trị hoạt động vận hành

Số cổ phần đang nắm: 0 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần

Kinh nghiệm làm việc: Ông Lê Xuân Bách được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc của Tổng công ty từ ngày 24/9/2024. Trước khi được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc, ông Lê Xuân Bách đảm trách nhiệm vụ Kế toán trưởng của Tổng công ty. Gia nhập PTI từ năm 2011, ông Bách đã từng được giao đảm nhận nhiều vị trí quan trọng tại PTI như Phó Giám đốc Ban Pháp chế & Kiểm toán nội bộ, Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán, Kế toán trưởng,... Với kinh nghiệm, kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực kiểm toán, bảo hiểm, ông Lê Xuân Bách đã đóng góp lớn cho hoạt động vận hành của Tổng công ty trong giai đoạn chuyển đổi, nâng cao hiệu quả hoạt động. Hiện nay, ông Lê Xuân Bách đang đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Quản trị hoạt động vận hành của PTI.

• **Ông Vũ Hoàng Long – Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên: Vũ Hoàng Long

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 23/7/1988

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế bảo hiểm

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc

Số cổ phần đang nắm: 0 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần

Kinh nghiệm làm việc: Ông Vũ Hoàng Long được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc của Tổng Công ty từ ngày 26/3/2025. Ông Vũ Hoàng Long gia nhập Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (“PTI”) từ năm 2012 và là một trong những lãnh đạo trẻ có nhiều đóng góp vào sự phát triển của PTI. Trong quá trình công tác, ông Vũ Hoàng Long đã đạt được nhiều thành tựu, được Ban lãnh đạo tin tưởng giao phó đảm nhận nhiều vị trí quan trọng tại PTI như: Phó Giám đốc Ban tài sản kỹ thuật, Giám đốc thẩm định bảo hiểm,... Hiện tại, ông Vũ Hoàng Long đang đảm nhận chức vụ là Giám đốc kinh doanh sản phẩm kiêm Giám đốc quản trị vận hành nghiệp vụ bảo hiểm TSKT/Hàng hải (BOA),... Với kinh nghiệm, kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực bảo hiểm, tại bất kỳ vị trí nào, ông Vũ Hoàng Long đều thể hiện tốt, chứng minh được năng lực quản lý, lãnh đạo, khả

năng đưa ra các giải pháp đột phá, hiệu quả trong công việc. Qua đó, góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả hoạt động và uy tín của PTI trên thị trường. Hiện nay, ông Vũ Hoàng Long đang đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc của PTI.

• **Phạm Việt Hà – Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh**

Họ và tên: Phạm Việt Hà
 Giới tính: Nữ
 Ngày tháng năm sinh: 22/08/1980
 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
 Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh
 Số cổ phần đang nắm: 0 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần

Kinh nghiệm làm việc: Bà Phạm Việt Hà chính thức gia nhập và được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh của PTI kể từ 17/12/2025. Tại PTI, bà Phạm Việt Hà phụ trách chính cho mảng hoạt động kinh doanh bảo hiểm qua kênh Banca. Trước khi gia nhập vào PTI, bà Hà đã có hơn 24 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực: Bancassurance (Bảo hiểm qua ngân hàng), Quản trị rủi ro bảo hiểm, Bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, đảm trách các vị trí quan trọng tại các định chế tài chính hàng đầu Việt Nam. Với kinh nghiệm, kiến thức chuyên sâu tại lĩnh vực Bảo hiểm sẽ giúp bà Hà phát triển mạnh hoạt động kinh doanh bảo hiểm qua kênh Banca tại PTI trong thời gian tới.

2.2. Kế toán trưởng: Ông Lê Trọng Hiệp

Họ và tên: Lê Trọng Hiệp
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 16/02/1991
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Chuyên ngành kiểm toán
 Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng
 Số cổ phần đang nắm: 0 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần

Kinh nghiệm làm việc: Ông Lê Trọng Hiệp gia nhập PTI từ 2015 và đảm trách nhiệm vụ chuyên quản ban Tài chính – Kế toán tại PTI, kiêm nhiệm kế toán trưởng tại PTI Nam Định, PTI Vĩnh Phúc. Từ năm 2020, ông Lê Trọng Hiệp đảm trách nhiệm vụ kế toán tổng hợp tại Tổng Công ty. Với kinh nghiệm, kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực kiểm

toán, bảo hiểm, ông Lê Trọng Hiệp đã đóng góp lớn cho hoạt động quản trị tài chính kế toán của PTI.

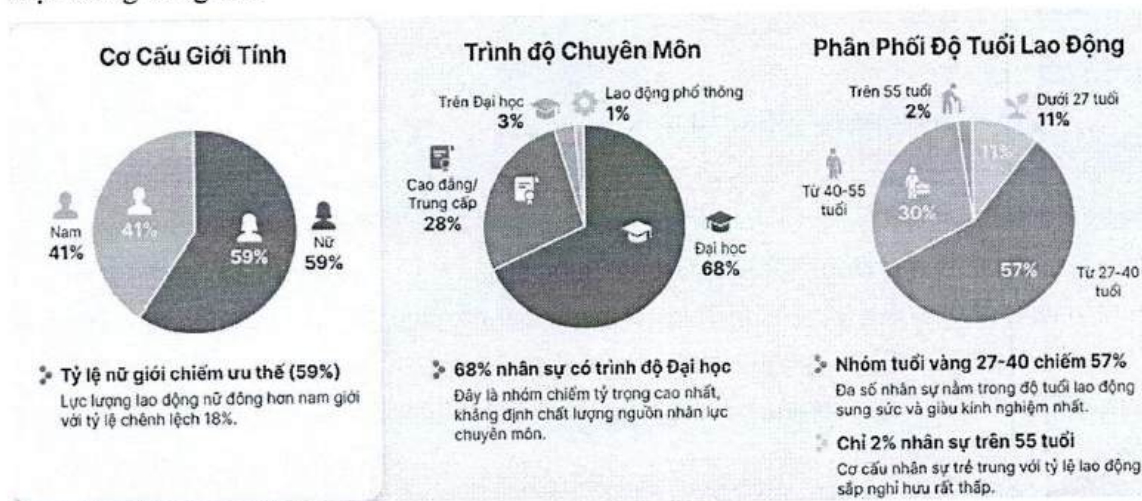
Ông Lê Trọng Hiệp được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng của Tổng công ty từ ngày 24/9/2024.

2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Trong năm 2025, HĐQT đã phê duyệt việc bổ nhiệm các nhân sự cấp cao trong Tổng Công ty và phê duyệt chủ trương tuyển dụng các Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh nhằm nâng cao năng lực phát triển kinh doanh trong giai đoạn tới. Theo đó, PTI đã có sự bổ sung các vị trí Phó Tổng Giám đốc đối với ông Vũ Hoàng Long và bà Phạm Việt Hà nhằm bổ sung năng lực phát triển sản phẩm và kinh doanh bảo hiểm của PTI.
- Cũng trong năm 2025, các thành viên Ban Tổng Giám đốc điều hành cũng đã được phân công tổ chức quản trị và điều hành đối với các hoạt động theo chiến lược mục tiêu và/hoặc điều phối quản trị hoạt động của các bộ phận chức năng được giao quản lý theo Sơ đồ Cơ cấu tổ chức/Bản đồ tổ chức theo chức năng của PTI và/hoặc theo quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể của HĐQT/Chủ tịch HĐQT cho thành viên đó.

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số lao động của PTI tại thời điểm 31/12/2025: 2.081 người, cơ cấu và trình độ được thể hiện trong bảng sau:



2.5. Những thay đổi về chính sách người lao động:

Năm 2025, PTI tiếp tục triển khai các chính sách nhân sự với nhiều đổi mới nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp. Công ty tập trung vào việc đào tạo chuyên sâu về công nghệ, đặc biệt là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc, giúp cán bộ nhân viên nâng cao kỹ năng, thích nghi với xu hướng công nghệ mới và tối ưu hóa hiệu quả công việc.

Bên cạnh đó, PTI đẩy mạnh định hướng rõ ràng về con đường sự nghiệp, xây dựng giá trị chuyên nghiệp và thiết lập môi trường làm việc hiện đại, sáng tạo, tạo điều kiện để người lao động khai phóng tiềm năng cá nhân, phát triển năng lực và đóng góp vào sự phát triển bền vững của Tổng Công ty.

Ngoài ra, các chính sách phúc lợi như bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ tiếp tục được duy trì và hoàn thiện, đảm bảo sự chăm sóc toàn diện và lâu dài cho cán bộ nhân viên, qua đó tăng cường sự gắn kết giữa người lao động và PTL.

3. Định hướng hoạt động năm 2026

3.1. Nhận định thị trường – điều kiện kinh doanh năm 2026

a) Bối cảnh kinh tế toàn cầu năm 2026

Năm 2026 được dự báo là năm kinh tế toàn cầu phải đối mặt với những thách thức cơ cấu phức tạp. Căng thẳng thương mại Mỹ – Trung tiếp tục là yếu tố rủi ro chủ đạo, mặc dù giai đoạn bất ổn nhất có thể đã qua khi hai nền kinh tế lớn hướng tới đàm phán, mở ra cơ hội cho Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng mới. Tăng trưởng toàn cầu dự báo chậm lại dưới tác động của chính sách bảo hộ thương mại. Lạm phát toàn cầu hạ nhiệt, tạo điều kiện cho chính sách tiền tệ nới lỏng tại nhiều quốc gia, dù tốc độ giảm lãi suất sẽ khác biệt giữa các khu vực.

Trong bối cảnh đó, các ngân hàng trung ương lớn duy trì chính sách tiền tệ thận trọng, cùng với rủi ro địa chính trị và biến động thương mại toàn cầu, sẽ khiến thị trường tài chính phân hóa mạnh hơn, đặc biệt đối với các tài sản rủi ro. Điều này đặt ra yêu cầu quản trị đầu tư thận trọng và linh hoạt hơn đối với các định chế tài chính như PTL.

b) Kinh tế Việt Nam năm 2026 – Cơ hội và thách thức:

Năm 2026 mở đầu Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội giai đoạn 2026–2030, với mục tiêu tăng trưởng GDP đầy tham vọng ở mức 10%, thể hiện quyết tâm nâng cao vị thế kinh tế và rút ngắn khoảng cách phát triển trong khu vực. Các động lực tăng trưởng chính bao gồm:

- Đầu tư công tăng tốc: Chi đầu tư phát triển từ ngân sách dự kiến tăng khoảng 29% so với năm 2025, tập trung vào hạ tầng chiến lược, năng lượng và logistics – trực tiếp tạo nhu cầu bảo hiểm tài sản, kỹ thuật và dự án lớn.
- FDI công nghệ cao: Dòng vốn FDI gắn với quá trình mở cửa thị trường vốn và nâng hạng thị trường chứng khoán tiếp tục là động lực tăng trưởng, tạo nhu cầu bảo hiểm doanh nghiệp.
- Cải cách thể chế: Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân và nhiều cải cách thể chế quan trọng, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tư nhân phát triển – mở rộng thị trường bảo hiểm doanh nghiệp.
- Tiêu dùng nội địa: Thu nhập và chính sách hỗ trợ thúc đẩy tiêu dùng cá nhân, tạo nhu cầu bảo hiểm sức khỏe, xe cơ giới và tài sản cá nhân.

Về rủi ro, thị trường bất động sản chịu áp lực từ nguồn cung gia tăng và điều kiện tín dụng thắt chặt hơn; rủi ro thanh khoản hệ thống khi tín dụng tăng trưởng cao; và lãi suất dự báo tăng thêm 50–100 điểm cơ bản trong năm 2026 do nhu cầu tín dụng lớn. Điều này cải thiện lợi suất tài sản cố định nhưng đồng thời làm tăng chi phí vốn và yêu cầu quản trị rủi ro chặt chẽ hơn.

Chính sách tài khóa mở rộng tiếp tục là động lực thúc đẩy tăng trưởng quan trọng: Bước sang năm 2026, chính sách tài khóa mở rộng tiếp tục đóng vai trò động lực chủ chốt cho tăng trưởng kinh tế khi dự địa ngân sách dồi dào tạo điều kiện để Việt Nam đẩy mạnh đầu tư công, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn tư nhân vào hạ tầng trọng yếu nhằm nâng cao tốc độ và hiệu quả đầu tư công;

Dur địa chính sách tiền tệ hạn chế hơn nhưng vẫn hỗ trợ tăng trưởng: Dur địa chính sách tiền tệ trong năm 2026 được đánh giá là hạn chế hơn so với năm trước, song vẫn giữ vai trò hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Theo định hướng quản lý tín dụng, Ngân hàng Nhà nước đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2026 ở mức 15%. Chính sách tín dụng năm 2026 được thiết kế linh hoạt, phù hợp với bối cảnh kinh tế vĩ mô và phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa, trong đó ưu tiên vốn cho sản xuất kinh doanh, các ngành trọng điểm và động lực tăng trưởng bền vững.

c) Nhận định thị trường bảo hiểm Phi nhân thọ năm 2026:

Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam bước vào năm 2026 với triển vọng tích cực, tiếp nối đà tăng trưởng hai con số của năm 2025. Theo kế hoạch của Cục Quản lý và Giám sát bảo hiểm, doanh thu phí toàn thị trường năm 2026 dự kiến đạt khoảng 98.371 tỷ đồng, tăng trưởng 11,25% so với năm 2025, tiếp tục giữ vai trò đầu tàu dẫn dắt toàn ngành bảo hiểm. Tỷ lệ thâm nhập bảo hiểm tại Việt Nam hiện chỉ ở mức khoảng 2,4% GDP — thấp hơn đáng kể so với mức bình quân khu vực — cho thấy dư địa tăng trưởng trung và dài hạn của thị trường còn rất lớn.

Các nghiệp vụ chủ lực như bảo hiểm sức khỏe, xe cơ giới và tài sản kỹ thuật được kỳ vọng duy trì đà tăng trưởng khá trong năm 2026, trong đó bảo hiểm tài sản kỹ thuật hưởng lợi trực tiếp từ làn sóng đầu tư hạ tầng quy mô lớn, còn bảo hiểm sức khỏe tiếp tục được thúc đẩy bởi nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng tăng trong dân cư.

Tuy nhiên, thị trường cũng đối mặt với không ít thách thức. Áp lực bồi thường tiếp tục duy trì ở mức cao, đặc biệt tại các nghiệp vụ xe cơ giới và chăm sóc sức khỏe — hai nghiệp vụ có tỷ lệ bồi thường lớn và tình trạng trục lợi bảo hiểm ngày càng phức tạp. Cạnh tranh về phí và điều kiện bảo hiểm giữa các doanh nghiệp trên thị trường dự kiến tiếp tục gay gắt, tạo sức ép lên biên lợi nhuận nghiệp vụ. Ở góc độ pháp lý, khung quản lý tiếp tục được hoàn thiện theo hướng siết chặt yêu cầu về khả năng thanh toán, bảo vệ người tiêu dùng và định phí dựa trên rủi ro — vừa tạo áp lực tuân thủ, vừa là động lực thúc đẩy toàn ngành nâng cao chuẩn mực vận hành.

Nhìn tổng thể, yếu tố quyết định vị thế cạnh tranh của từng doanh nghiệp trong năm 2026 sẽ không chỉ là tốc độ tăng trưởng doanh thu mà còn là năng lực quản trị danh mục rủi ro, khả năng thiết kế sản phẩm phù hợp nhu cầu thực tế của khách hàng và kỷ luật kiểm soát tổn thất trong toàn bộ chuỗi vận hành.

3.2. Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2026

a) Định hướng hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Năm 2026, PTI tiếp tục kiên định chiến lược phát triển bền vững, tập trung nâng cao chất lượng danh mục kinh doanh, cải thiện hiệu quả hoạt động và củng cố nền tảng dịch vụ hướng tới khách hàng.

Về hệ thống sản phẩm, PTI duy trì định vị theo ba nhóm giải pháp toàn diện: PTISOS - Cứu hộ và bảo hiểm; PTI Health - Sức khỏe và bảo hiểm; PTI Commercial – Chuyên gia tư vấn giải pháp bảo hiểm khách hàng doanh nghiệp. Ba nhóm sản phẩm này được vận hành và tích hợp cùng với nền tảng dịch vụ tập trung PTICare, nhằm cung cấp cho khách hàng một trải nghiệm liền mạch từ tiếp cận sản phẩm, quản lý hợp đồng đến giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

- Trong nhóm PTI SOS, bảo hiểm xe cơ giới tiếp tục được xác định là trụ cột tăng trưởng. PTI sẽ khai thác tối đa thế mạnh nội tại về cơ sở dữ liệu khách hàng, năng lực định phí và quản trị sản phẩm để phát triển quy mô theo hướng cân bằng kép - vừa thúc đẩy doanh thu thông qua các chương trình sản phẩm cạnh tranh và mở rộng kênh phân phối, vừa kiểm soát chặt chẽ tỷ lệ tổn thất thông qua công cụ quản trị dữ liệu và chính sách bảo lãnh phát hành phù hợp với từng phân khúc rủi ro.
- Với PTI Commercial, trọng tâm năm 2026 là đẩy mạnh hai nghiệp vụ bảo hiểm tài sản kỹ thuật và hàng hải - lĩnh vực có tiềm năng tăng trưởng cao gắn liền với đà phục hồi đầu tư hạ tầng và hoạt động xuất nhập khẩu của nền kinh tế. PTI sẽ tiếp tục xây dựng đội ngũ chuyên gia tư vấn giải pháp bảo hiểm rủi ro doanh nghiệp trên phạm vi toàn quốc, đồng thời mở rộng khai thác qua kênh đấu thầu bảo hiểm dự án - kênh có giá trị hợp đồng lớn dự kiến mang lại sự đột phá về doanh thu trong thời gian tới.
- Ở nhóm PTI Health, chiến lược được triển khai theo hai hướng song song. Một mặt, PTI đẩy mạnh phát triển nhóm sản phẩm bảo hiểm con người truyền thống như bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm thu nhập - hướng đến phục vụ nhu cầu bảo vệ thiết thực của đại đa số khách hàng cá nhân. Mặt khác, PTI tiếp tục duy trì chính sách quản trị chặt chẽ nghiệp vụ chăm sóc sức khỏe nhằm ổn định chất lượng danh mục, kiểm soát tỷ lệ bồi thường và nâng cao trải nghiệm dịch vụ, từ đó củng cố lòng trung thành của khách hàng trong dài hạn.

Nhìn lại toàn bộ định hướng năm 2026, mọi ưu tiên chiến lược của PTI đều xuất phát từ một triết lý nhất quán: đặt khách hàng làm trung tâm của mọi quyết định kinh doanh. Từ thiết kế sản phẩm, xây dựng kênh phân phối đến nâng cao trải nghiệm dịch vụ — tất cả đều hướng tới mục tiêu trở thành người bạn đồng hành đáng tin cậy nhất của khách hàng trong việc bảo vệ những giá trị quan trọng nhất của họ. Đó cũng chính là cam kết cốt lõi mà PTI theo đuổi trên hành trình hiện thực hóa định vị **People - Trust - Insurance**.

b) Định hướng hoạt động đầu tư tài chính năm 2026

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô năm 2026, việc các ngân hàng trung ương lớn duy trì chính sách tiền tệ thận trọng, cùng với các yếu tố rủi ro địa chính trị và biến động thương mại toàn cầu, sẽ khiến thị trường tài chính có xu hướng phân hóa mạnh hơn, đặc biệt đối với các tài sản rủi ro. Tại Việt Nam, mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao tạo động lực tích cực cho thị trường, tuy nhiên cũng kéo theo áp lực điều hành vĩ mô, bao gồm kiểm soát lạm phát, tín dụng và tỷ giá. Trong bối cảnh đó, lãi suất nhiều khả năng tăng so với năm 2025, qua đó cải thiện lợi suất của các tài sản có thu nhập cố định nhưng đồng thời làm gia tăng chi phí vốn và yêu cầu quản trị rủi ro chặt chẽ hơn.

Trên cơ sở đó, PTI định hướng tiếp tục duy trì chiến lược đầu tư theo hướng an toàn, thanh khoản cao và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn:

- Duy trì tỷ trọng lớn trong các tài sản thu nhập cố định như tiền gửi, trái phiếu ngân hàng nhằm đảm bảo an toàn, thanh khoản và dòng tiền ổn định.
- Thực hiện đầu tư trái phiếu doanh nghiệp theo hướng chọn lọc, ưu tiên chất lượng tín dụng cao và minh bạch.
- PTI tiếp tục nâng cao tính thận trọng và tiếp tục giảm quy mô đầu tư bất động sản.

Hoạt động đầu tư tại PTI luôn đảm bảo các nguyên tắc:

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư của công ty bảo hiểm phi nhân thọ;
- Đảm bảo tính an toàn, tính thanh khoản và sự linh hoạt trong hoạt động đầu tư của Tổng công ty;
- Đảm bảo mục tiêu phát triển dài hạn của Tổng công ty, tối ưu hóa dòng tiền và lợi ích của cổ đông.

c) Định hướng hoạt động vận hành và công nghệ năm 2026:

Chuyển đổi số và hạ tầng công nghệ

Chuyển đổi số là ưu tiên chiến lược hàng đầu của PTI trong giai đoạn 2026–2030. Trong năm 2026, PTI tập trung vào các trục chiến lược:

- Hoàn thiện hạ tầng CNTT: Nâng cấp hạ tầng dữ liệu điều hành; đảm bảo tính ổn định, bảo mật và khả năng mở rộng của các hệ thống lõi phục vụ khai thác, bồi thường và quản trị rủi ro.
- Số hóa quy trình trọng yếu: Triển khai số hóa toàn diện quy trình cấp đơn, giám định và bồi thường nhằm rút ngắn thời gian xử lý, giảm thiểu sai sót thủ công và nâng cao trải nghiệm khách hàng.
- Ứng dụng AI có đo lường: Ưu tiên các bài toán cụ thể: nâng năng suất xử lý hồ sơ, giảm thời gian bồi thường, phát hiện gian lận sớm và tối ưu định phí theo phân khúc rủi ro. Mỗi ứng dụng AI phải có KPI đo lường hiệu quả rõ ràng.
- Nền tảng tích hợp PTICare: Tiếp tục phát triển nền tảng dịch vụ tập trung PTICare, tích hợp ba nhóm giải pháp PTI SOS, PTI Health, PTI Commercial, cung cấp trải nghiệm liền mạch từ tiếp cận sản phẩm đến quản lý hợp đồng và giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

Quản trị vận hành

PTI tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị vận hành theo hướng tinh gọn, hiệu quả và có trách nhiệm giải trình rõ ràng. Các trọng tâm bao gồm: chuẩn hóa KPI/OKR đến từng đơn vị gắn với chất lượng nghiệp vụ, tuân thủ và năng suất; kiểm soát chi phí theo hướng tinh gọn; chuẩn hóa quy trình nội bộ theo chuỗi giá trị và hoàn thiện cơ chế phân cấp, ủy quyền để tăng tốc độ quyết định.

d) Định hướng hoạt động quản trị rủi ro năm 2026

PTI định hướng nâng cao năng lực quản trị rủi ro theo hướng chủ động, tích hợp và dựa trên dữ liệu, gắn chặt với chiến lược phát triển doanh nghiệp. Năm 2026, PTI hướng tới xây dựng hệ thống quản trị rủi ro hiện đại, đảm bảo kiểm soát hiệu quả các rủi ro trọng yếu và tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững.

Các trọng tâm quản trị rủi ro năm 2026

- Hoàn thiện mô hình 3 tuyến phòng thủ: Tiếp tục củng cố hiệu quả mô hình ba tuyến bảo vệ; nâng cao vai trò giám sát độc lập của tuyến 2 và tuyến 3; chuẩn hóa quy chế/quy trình theo chuỗi giá trị.

- Quản trị rủi ro dựa trên vốn (RBC): Triển khai tiếp cận RBC, gắn rủi ro với phân bổ nguồn lực và hiệu quả kinh doanh; đảm bảo duy trì các chỉ tiêu khả năng thanh toán theo quy định Bộ Tài chính.
- Nâng cao năng lực quản trị dữ liệu: Chuẩn hóa hệ thống dữ liệu; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong định phí, phát hiện gian lận và giám sát rủi ro theo thời gian thực.
- Hệ thống cảnh báo sớm: Phát triển hệ thống KRI (Key Risk Indicators) và dashboard quản trị rủi ro để hỗ trợ giám sát liên tục và quyết định kịp thời.
- Quản lý rủi ro tích tụ thiên tai: Tăng cường quản lý rủi ro tích tụ theo khu vực địa lý; rà soát và tối ưu chương trình tái bảo hiểm; nâng cao năng lực đánh giá rủi ro tài sản và kỹ thuật.
- Phòng chống gian lận: Tăng cường kiểm soát gian lận trong khai thác và bồi thường; ứng dụng AI và phân tích dữ liệu để phát hiện sớm các hành vi gian lận.
- Văn hóa quản trị rủi ro: Phát triển văn hóa quản trị rủi ro trong toàn hệ thống, gắn với trách nhiệm và đánh giá hiệu quả từng đơn vị.

e) Định hướng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực năm 2026

PTI xác định con người là tài sản chiến lược quan trọng nhất và là nền tảng của mọi thành công bền vững. Chiến lược nhân sự năm 2026 tập trung vào bốn trọng tâm: Thu hút, Phát triển, Giữ chân và Đánh giá hiệu quả nhân tài.

- Thu hút nhân tài: Hoàn thiện cơ chế tuyển dụng minh bạch, cạnh tranh; triển khai tuyển dụng Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh và các vị trí chuyên gia cấp cao trong các nghiệp vụ lõi (định phí, thẩm định, bồi thường, quản trị rủi ro).
- Phát triển và đào tạo: Tập trung đào tạo đội ngũ chuyên gia nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ cấp cao; triển khai chương trình phát triển lãnh đạo kế cận; đẩy mạnh đào tạo kỹ năng số và ứng dụng công nghệ cho toàn hệ thống.
- Quản trị hiệu suất: Chuẩn hóa và triển khai hệ thống KPI/OKR đến từng vị trí; gắn đánh giá hiệu suất với chất lượng nghiệp vụ, tuân thủ và năng suất lao động; kiểm soát chi phí nhân sự theo hướng tối ưu hóa giá trị.
- Giữ chân nhân tài: Cải thiện hệ thống đãi ngộ và phúc lợi cạnh tranh; xây dựng môi trường làm việc tích cực, cởi mở và có cơ hội phát triển rõ ràng; củng cố văn hóa doanh nghiệp theo giá trị cốt lõi PTI.

IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động của Tổng Công ty

1.1. Kết quả tài chính 2025

Trong năm 2025, PTI tiếp tục kiên định thực hiện chiến lược chuyển dịch trọng tâm từ tăng trưởng quy mô trên diện rộng sang tăng trưởng có chọn lọc. Thay vì tập trung đẩy mạnh doanh số đồng loạt trên tất cả các kênh phân phối, Tổng công ty đã chủ động ưu tiên nguồn lực cho những phân khúc và kênh bán mang lại hiệu quả thực chất, bền vững, đồng thời quyết liệt kiện toàn hệ thống quản trị và năng lực vận hành nội bộ.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Kế hoạch (Tỷ đồng)	Thực hiện 2025 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch
Doanh thu bảo hiểm gốc	4.550	3.758	82,6%
Lợi nhuận trước thuế	320	373	116,5%
Lợi nhuận sau thuế	256	291	113,9%

Về chỉ tiêu doanh thu: Tổng doanh thu bảo hiểm gốc năm 2025 đạt 3.758 tỷ đồng, hoàn thành 82,6% kế hoạch. Dù con số tổng cả năm giảm do chủ động sàng lọc rủi ro, nhưng một điểm nhấn quan trọng là PTI đã bắt đầu ghi nhận đà tăng trưởng dương trở lại kể từ những tháng cuối năm 2025. Sự phục hồi này minh chứng cho việc các chính sách tái cơ cấu đã bắt đầu phát huy tác dụng thực tế.

Về chỉ tiêu lợi nhuận: Đây là điểm sáng và là thắng lợi lớn của Tổng công ty trong năm 2025. Lợi nhuận trước thuế đạt **373 tỷ đồng**, vượt **16,5%** so với kế hoạch. Kết quả ấn tượng này đến từ việc kiểm soát tốt tỷ lệ bồi thường, tối ưu hóa chi phí quản lý và duy trì hoạt động đầu tư tài chính an toàn, hiệu quả.

Xếp hạng tín dụng: Vị thế và uy tín của PTI còn được khẳng định thông qua các chỉ số định lượng khắt khe từ các tổ chức quốc tế. Đầu năm 2026, tổ chức xếp hạng tín nhiệm tài chính hàng đầu thế giới A.M. Best đã lần thứ 8 liên tiếp xếp hạng năng lực tài chính của PTI ở mức B++ (Tốt). A.M. Best đánh giá cao PTI nhờ lợi thế về hệ thống kênh phân phối đa dạng và mạng lưới chăm sóc khách hàng toàn diện trên phạm vi cả nước.

Các chỉ số tài chính chủ yếu: Nhìn chung, công ty duy trì cơ cấu tài sản theo hướng ổn định và an toàn kết hợp với các điều chỉnh linh hoạt tùy thuộc vào tình hình thị trường vĩ mô và vi mô nhằm đảm bảo tối ưu lợi nhuận nhưng tuân thủ các nguyên tắc quản trị rủi ro.

Các chỉ số về hiệu quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/giảm	
				2025/ 2024	2025 /2023
Doanh thu thuần	4.878,341	3.891,281	3.292,508	-15,39%	-32,51%
Tổng chi bồi thường bảo hiểm	2.187,728	1.642,198	1.128,637	-31,27%	-48,41%
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	4.567,751	3.450,195	2.847,322	-17,47%	-37,66%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	208,654	199,680	210,785	5,56%	1,02%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	311,671	390,980	363,946	-6,91%	16,77%
Lợi nhuận trước thuế	319,758	402,743	372,809	-7,43%	16,59%
Lợi nhuận sau thuế	252,869	321,752	291,459	-9,42%	15,26%
Combined Ratio	97,56%	92,74%	91,85%	-0,96%	-5,86%

Lợi nhuận năm 2025 của PTI đạt được con số ấn tượng, vượt nhiều so với kế hoạch do một số nguyên nhân chính sau:

- Hoạt động đầu tư của PTI vẫn tiếp tục đạt được kết quả tốt: các hoạt động đầu tư tiền gửi, đầu tư trái phiếu đều mang lại sự an toàn vốn và có hiệu quả.
- Lợi nhuận đến từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2025 là 364 tỷ đồng, đây là mức lợi nhuận khá cao.
- Tổng chi bồi thường bảo hiểm năm 2025 là 1.129 tỷ đồng, giảm 31,3% tương đương giảm 514 tỷ đồng so với năm 2024, điều đó cho thấy các biện pháp kiểm soát tỷ lệ bồi thường của PTI đã đang phát huy hiệu quả tốt, đặc biệt là sản phẩm PTI Health và PTI SOS.
- Việc tối ưu hóa chi phí kinh doanh, chi phí quản lý, kiểm soát tốt tỷ lệ bồi thường đã làm cho tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2025 của PTI giảm đóng góp vào việc tăng lợi nhuận. Cụ thể tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2025 là 2.847 tỷ đồng, giảm 17,47% tương đương giảm 603 tỷ đồng so với năm 2024.
- Tỷ lệ chi phí kết hợp (Combine Ratio) giúp đánh giá khả năng tạo ra lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp bảo hiểm (Tỷ lệ dưới 100% là có tạo ra lợi nhuận). Năm 2025, combine ratio của PTI là 91,85%, đây là mức rất tốt cho thấy mức độ đảm bảo an toàn tài chính của tổng công ty.

Các chỉ số về cơ cấu và hiệu quả Bảng cân đối:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/ 2023	31/12/ 2024	31/12/ 2025	% tăng/giảm	
				31/12/25 so 31/12/24	31/12/25 so 31/12/23
Tổng giá trị tài sản	8.218,792	8.424,304	8.438,639	0,17%	2,67%
Tiền và tương đương tiền	704,507	30,381	730,009	2.302,88%	3,62%
Tài sản ngắn hạn	7.127,718	6.756,022	6.713,045	-0,64%	-5,82%
Tài sản dài hạn	1.091,074	1.668,283	1.725,593	3,44%	58,16%
Nợ ngắn hạn	6.151,978	6.029,068	5.775,809	-4,20%	-6,11%
Tổng nợ phải trả	6.154,518	6.038,351	5.777,800	-4,31%	-6,12%
Vốn chủ sở hữu	2.064,274	2.385,953	2.660,839	11,52%	28,90%
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	1,34	1,40	1,46	4,69%	9,37%
Hệ số khả năng thanh toán hiện hành	1,16	1,12	1,16	3,72%	0,32%
Hệ số khả năng thanh toán nhanh	1,16	1,12	1,16	3,72%	0,31%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,75	0,72	0,68	-4,48%	-8,57%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2,98	2,53	2,17	-14,20%	-27,17%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
Vòng quay tổng tài sản	0,59	0,47	0,39	-16,49%	-33,59%
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,18%	8,27%	8,85%	7,06%	70,78%

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/ 2023	31/12/ 2024	31/12/ 2025	% tăng/giảm	
				31/12/25 so 31/12/24	31/12/25 so 31/12/23
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	13,05%	14,46%	11,55%	-20,12%	-11,48%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,05%	3,87%	3,46%	-10,60%	13,42%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	6,39%	10,05%	11,05%	10,01%	73,02%

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng tài sản của PTI đạt hơn 8.439 tỷ đồng, tăng nhẹ 0,17% so với thời điểm cuối năm 2024 và tăng 2,67% so với cuối năm 2023.

- Tiền và tương đương tiền tại thời điểm cuối năm 2025 đạt khoảng 730 tỷ đồng, tăng mạnh so với cuối năm 2024.
- Tổng nợ phải trả của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là 5.778 tỷ đồng, giảm 261 tỷ đồng so với đầu năm tương ứng với tỷ lệ giảm 4,31%. Nợ phải trả tại 31/12/2025 chủ yếu là dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm số tiền: 4.079 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 70,6% tổng nợ phải trả).
- Hệ số thanh toán tổng quát, hệ số thanh toán nhanh của Tổng Công ty tại 31/12/2025 đảm bảo ở mức an toàn (lớn hơn 1) lần lượt là 1,46 và 1,16.
- Hệ số nợ/Tổng tài sản của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là 68%, giảm 4,5% so với thời điểm 31/12/2024.
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là 8,85%, tăng 7,06% so với cùng kỳ năm trước.

Như vậy, cơ cấu tài sản của Tổng Công ty luôn được duy trì ở mức ổn định và an toàn, thể hiện sự an toàn tài chính và cam kết của Tổng công ty luôn đảm bảo quyền lợi của khách hàng, cổ đông và các đối tác khác.

V. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động công ty trong năm 2025

- Năm 2025, PTI vận hành trong bối cảnh thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tăng trưởng phí mạnh 11%, nhưng đi kèm với áp lực bồi thường thiên tai bất thường (bốn cơn bão lớn trong một năm), cạnh tranh phí thiếu bền vững và những biến động vĩ mô toàn cầu. HĐQT đã lựa chọn con đường khó hơn nhưng bền vững hơn: Thúc đẩy tăng trưởng doanh thu có chọn lọc, ưu tiên chất lượng doanh thu theo kênh, theo sản phẩm cùng với việc nâng lực quản trị, kiểm soát hiệu quả hoạt động – và kết quả chứng minh đây là quyết định đúng đắn.
- Chỉ tiêu lợi nhuận vượt kế hoạch 16,5%, Combined Ratio xuất sắc ở mức 91,85%, tổng tài sản đạt 8.439 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu tăng 11,5% lên 2.661 tỷ đồng – những con số này phản ánh nền tảng tài chính đang được củng cố vững chắc sau ba năm tái cơ cấu. Đặc biệt, lần đầu tiên PTI được Forbes Việt Nam vinh danh trong Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất – một cột mốc quan trọng khẳng định sự công nhận từ thị trường và cộng đồng đầu tư.
- Trong hoạt động đầu tư, với một năm 2025 có nhiều diễn biến phức tạp trên thị trường tài chính, PTI đã có những quyết định quan trọng về đầu tư cũng như quản trị rủi ro danh mục đầu tư trong năm. Qua đó, hoạt động đầu tư năm 2025 đã đạt được hiệu quả tích cực, góp phần quan trọng trong việc hoàn thành kế hoạch lợi nhuận của Công ty.

Đối với trách nhiệm của Công ty liên quan đến môi trường và xã hội: HĐQT đánh giá PTI đã hoàn thành trách nhiệm môi trường và xã hội ở mức đáng ghi nhận trong năm 2025, thể hiện qua cả ba trụ cột. Về môi trường, Tổng Công ty không để xảy ra vi phạm pháp luật môi trường nào; các sáng kiến chuyển đổi số – bao gồm số hóa 100% quy trình OCR bồi thường xe cơ giới, tích hợp Open API loại bỏ hồ sơ giấy và tự động hóa kế toán – mang lại tác động môi trường tích cực. Về lao động và xã hội, PTI triển khai 53 chương trình đào tạo với 5.824 lượt học viên tham gia, đạt tỷ lệ 98,5%, nâng cao đào tạo chất lượng nhân sự, tinh thần làm chủ trong công việc; không ghi nhận tai nạn lao động nghiêm trọng, tranh chấp lao động hay vi phạm nghĩa vụ BHXH. Về trách nhiệm cộng đồng, PTI huy động toàn lực ứng phó bốn cơn bão lớn, chi trả và dự phòng bồi thường thiên tai hàng trăm tỷ đồng, tạm ứng bồi thường ngay khi tiếp nhận thông tin; đồng thời chủ động cứu trợ nhân đạo tại Thái Nguyên và Quảng Ninh – thể hiện triết lý "bảo hiểm nhân văn" trong thực tế. HĐQT nhận định rằng nền tảng quản trị và văn hóa trách nhiệm xã hội của PTI đã được minh chứng qua hành động cụ thể.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện hoạt động giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, các quy định, quy chế quản lý nội bộ, phân công nhiệm vụ và quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:

- HĐQT thông qua các phiên họp HĐQT để đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư, tiến độ thực hiện các mục tiêu chiến lược và hiệu quả trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc đối với hoạt động điều hành, vận hành, kinh doanh của PTI.
- HĐQT giám sát chặt chẽ việc triển khai các kế hoạch kinh doanh, hoạt động đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định, các nội dung liên quan đến doanh thu, chi phí, tuyển dụng

và bổ nhiệm nhân sự cấp cao của PTI, đảm bảo Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng, đủ, điều chỉnh kịp thời nếu cần thiết.

- HĐQT tổ chức, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện nghiêm túc, tuân thủ các chế độ báo cáo, công bố thông tin của Tổng Công ty (Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo tình hình quản trị năm 2024, báo cáo tình hình quản trị bán niên năm 2025, các CBTT định kỳ, bất thường...).
- Trong hoạt động giám sát, Chủ tịch HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp để trao đổi công việc, các vấn đề vướng mắc với các cán bộ chủ chốt tại PTI và các đơn vị trực thuộc, nắm bắt những vướng mắc để trực tiếp đưa ra những chỉ đạo kịp thời.
- Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác.

Thông qua hoạt động giám sát định kỳ và xem xét các báo cáo quản trị, HĐQT đã tiếp nhận đầy đủ, kịp thời các thông tin về tình hình kinh doanh của PTI, trong đó bao gồm diễn biến tăng trưởng theo kênh/phân khúc và cơ cấu doanh thu theo từng mảng nghiệp vụ. Trên cơ sở đó, HĐQT đã làm rõ các ưu tiên tăng trưởng trong từng giai đoạn, đồng thời đánh giá được hiệu quả các giải pháp quản trị chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động và kiểm soát công tác bồi thường (tỷ lệ bồi thường, tiến độ giải quyết hồ sơ, chất lượng dịch vụ), qua đó góp phần bảo đảm mục tiêu tăng trưởng bền vững và hiệu quả kinh doanh của PTI.

HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành tại PTI, đảm bảo tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, quy định/quy chế nội bộ, Điều lệ của PTI và tuân thủ quy định của pháp luật, đem lại hiệu quả kinh doanh, hoạt động trong năm 2025.

Đặc biệt, các thành viên Ban Điều hành đã xử lý rất khẩn trương liên quan đến công tác giám định, bồi thường, cứu nạn/cứu hộ đối với các thiệt hại do các cơn bão lũ trong năm 2025, cho thấy trách nhiệm cộng đồng của PTI đối với khách hàng và xã hội, đồng thời khẳng định vai trò của PTI là doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ uy tín, luôn đồng hành cùng người dân và doanh nghiệp trong việc khắc phục hậu quả thiên tai, ổn định đời sống và phục hồi sản xuất kinh doanh. Thông qua việc tổ chức lực lượng giám định kịp thời, phối hợp chặt chẽ với đối tác/đơn vị liên quan và ưu tiên giải quyết hồ sơ bồi thường minh bạch, đúng quy định, PTI đã góp phần lan tỏa hình ảnh doanh nghiệp bảo hiểm chuyên nghiệp, nhân văn, lấy khách hàng làm trọng tâm, củng cố niềm tin của thị trường và nâng cao uy tín thương hiệu PTI. Đây cũng là minh chứng cho cam kết của PTI trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm hài hòa lợi ích của cổ đông, khách hàng và cộng đồng.

3. Định hướng của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2026

3.1. Định hướng về mục tiêu quản trị tổ chức

- Tiếp tục kiện toàn quản trị và năng lực điều hành theo định hướng chiến lược; hoàn thiện cơ chế phân cấp – ủy quyền, nâng cao năng lực chủ nhiệm nhiệm vụ, tăng trách nhiệm giải trình và kỷ luật thực thi.

- Củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ và tuân thủ theo mô hình 3 tuyến phòng thủ; rà soát, chuẩn hóa quy chế/quy trình/chính sách theo chuỗi giá trị; tăng cường năng lực giám sát và phòng, chống gian lận.
- Chuẩn hóa quản trị hiệu suất lao động: xây dựng và áp dụng KPI/OKR đến từng đơn vị; gắn hiệu quả với chất lượng nghiệp vụ, tuân thủ và năng suất lao động; kiểm soát chi phí theo hướng tinh gọn.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số và quản trị dữ liệu: hoàn thiện hạ tầng CNTT, dữ liệu điều hành; số hóa quy trình trọng yếu phục vụ khai thác – bồi thường – quản trị rủi ro.
- Ứng dụng AI có đo lường: ưu tiên các bài toán nâng năng suất, giảm sai sót, rút ngắn thời gian xử lý, tăng kiểm soát gian lận.

3.2. Định hướng hoạt động kinh doanh

- Thúc đẩy tăng trưởng doanh thu có chọn lọc, ưu tiên chất lượng doanh thu theo kênh, theo sản phẩm; tiếp tục quản trị, kiểm soát hiệu quả hoạt động.
- Chuẩn hóa, nâng chất lượng kênh phân phối: chuẩn hóa tuyển dụng/đào tạo; mở rộng, nâng năng suất, chất lượng khai thác trực tiếp và qua kênh số đi kèm kiểm soát rủi ro đạo đức và tuân thủ.
- Tối ưu danh mục sản phẩm theo phân khúc khách hàng mục tiêu; hoàn thiện điều khoản/quy tắc đối với sản phẩm bảo hiểm, tăng tính cạnh tranh và khả năng kiểm soát rủi ro; phát triển năng lực kênh bán trực tiếp.
- Mở rộng hiện diện thị trường theo tiêu chí hiệu quả: phát triển điểm bán lẻ/điểm dịch vụ trên toàn quốc gắn với quản trị chi phí và hiệu suất.
- Củng cố năng lực khách hàng doanh nghiệp và tái bảo hiểm: phát triển đội ngũ giám đốc khách hàng doanh nghiệp; nâng năng lực thẩm định; tăng cường quan hệ nhà tái, duy trì và tối ưu chương trình tái bảo hiểm.
- Giữ vững vị thế trong hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới và bảo hiểm sức khỏe, đồng thời nâng cao chất lượng quản trị kinh doanh sản phẩm: tăng tỷ lệ tái tục, kiểm soát gian lận, tối ưu chi phí bồi thường.
- Đẩy mạnh bảo hiểm tài sản – kỹ thuật, đấu thầu đi kèm kiểm soát tích lũy rủi ro và hiệu quả nghiệp vụ.
- Nâng chất lượng dịch vụ và bồi thường: chuẩn hóa, số hóa quy trình; rút ngắn thời gian xử lý; tăng minh bạch và mức độ hài lòng khách hàng.

3.3. Định hướng liên quan đến đầu tư tài chính

- Hoạt động đầu tư đảm bảo an toàn và hiệu quả, mang lại lợi nhuận bền vững. Năm 2026, căn cứ theo tình hình thị trường và kênh bán, Tổng Công ty cũng có thể phân bổ thêm nguồn vốn đầu tư để mở rộng thêm điểm bán và kênh để tăng trưởng doanh thu.
- Tiếp tục rà soát và xử lý các khoản đầu tư kém hiệu quả theo lộ trình; tăng cường kiểm soát trích lập và đánh giá suy giảm theo quy định, đảm bảo chất lượng lợi nhuận và bảo vệ lợi ích cổ đông.

VI. BÁO CÁO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, HĐQT của PTI duy trì số lượng 09 thành viên. Trong đó, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 tại ngày 22/4/2025, ĐHĐCĐ Tổng Công ty đã thực hiện bầu lại các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030. Các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 bao gồm: Bà Phạm Minh Hương, bà Hoàng Thị Yến, ông Nguyễn Anh Đức, bà Hoàng Thúy Nga, bà Đỗ Thanh Hương, ông Vũ Hoàng Hà, ông Park Ki Hyun, ông Ko Young Joo và ông Kim Nahm Yoon.

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Tỷ lệ sở hữu (%)		Số lượng chức danh TV HĐQT tại tổ chức khác
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Đại diện	Cá nhân	
1	Bà Phạm Minh Hương	Chủ tịch HĐQT	10/3/2022 Bổ nhiệm lại: 22/4/2025		20	0	02
2	Ông Vũ Hoàng Hà	Thành viên HĐQT	28/04/2022 Bổ nhiệm lại: 22/4/2025		0	0	04
3	Ông Nguyễn Anh Đức	Thành viên HĐQT không điều hành	24/04/2024 Bổ nhiệm lại: 22/4/2025		4,4	0	02
4	Bà Hoàng Thúy Nga	Thành viên HĐQT độc lập	22/4/2025		0	0	0
5	Ông Ko Young Joo	Thành viên HĐQT không điều hành	24/06/2020 Bổ nhiệm lại: 22/4/2025		24,88	0	0
6	Bà Đỗ Thanh Hương	Thành viên HĐQT độc lập	10/03/2022 Bổ nhiệm lại: 22/4/2025		0	0	0

7	Bà Hoàng Thị Yến	Thành viên HĐQT điều hành	22/4/2025		0	0	0
8	Ông Park Ki Hyun	Thành viên HĐQT không điều hành	28/04/2022 Bổ nhiệm lại: 22/4/2025		12,44	0	0
9	Ông Kim Nahm Yoon	Thành viên HĐQT độc lập	22/4/2025		0	0	0
10	Ông Lee Kang Jin	Thành viên HĐQT	24/04/2024	22/04/2025	0	0	0
11	Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên HĐQT	24/04/2024	22/04/2025	0	0	0
12	Bà Trần Thị Minh	Thành viên HĐQT	24/06/2020	22/04/2025	0	0,01	0

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

• Các cuộc họp của HĐQT

HĐQT trong năm đã tổ chức 06 cuộc họp HĐQT bằng hình thức cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức cuộc họp HĐQT bất thường/lấy ý kiến bằng văn bản để HĐQT biểu quyết thông qua các Nghị quyết/quyết định của Tổng Công ty. Tất cả các thành viên HĐQT đều tham gia biểu quyết/cho ý kiến đối với các vấn đề cần xem xét thông qua. HĐQT Tổng Công ty đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định trong năm 2025 cụ thể như sau:

• Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	12/2025/NQ-PTI-HĐQT	26/02/2025	Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ Công ty và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty	100%
2	22/2025/NQ-PTI-HĐQT	26/03/2025	Thông qua kế hoạch kinh doanh dự kiến năm 2025	100%
3	23/2025/NQ-PTI-HĐQT	26/03/2025	Thông qua việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	66,67%

4	24/2025/NQ-PTI-HĐQT	26/03/2025	Thông qua việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	100%
5	25/2025/NQ-PTI-HĐQT	26/03/2025	Thông qua đơn giá tiền lương năm 2025 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	100%
6	26/2025/NQ-PTI-HĐQT	26/03/2025	Thông qua việc phê duyệt nguyên tắc phân bổ doanh thu, chi phí của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	100%
7	34/2025/NQ-HĐQT	22/04/2025	Thông qua việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện nhiệm kỳ 2025-2030	100%
8	55/2025/NQ-PTI-HĐQT	01/08/2025	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2025	100%
9	56/2025/NQ-PTI-HĐQT	01/08/2025	Thông qua việc giao, phân quyền và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, bao gồm:	
			- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.	66,67%
			- Quyết định về việc thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.	100%
10	57/2025/NQ-PTI-HĐQT	01/08/2025	Thông qua việc chấm dứt hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị	66,67%
11	60/2025/NQ-PTI-HĐQT	21/08/2025	Thông qua kế hoạch đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định của Tổng Công ty trong năm 2025	100%
12	72/2025/NQ-PTI-HĐQT	27/11/2025	Thông qua việc ban hành Chính sách quản trị rủi ro	66,67%

13	73/2025/NQ-PTI-HĐQT	27/11/2025	Thông qua việc bãi bỏ hiệu lực Quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban nhân sự - Tiền lương	100%
14	74/2025/NQ-PTI-HĐQT	27/11/2025	Thông qua phê duyệt chủ trương tuyển dụng và bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh	100%

1.3. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Ngày 01/08/2025, Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện đã ban hành Nghị quyết số 57/2025/NQ-PTI-HĐQT về việc chấm dứt hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, bao gồm: (i) Tiểu ban Chiến lược – Quản trị rủi ro – Công nghệ thông tin; (ii) Tiểu ban Quản lý Tài sản và Kinh doanh Tài chính; (iii) Tiểu ban Nhân sự - Tiền lương.

Quyết định này được đưa ra do hiện tại, quy định pháp luật không bắt buộc thành lập Tiểu ban chuyên trách thuộc HĐQT, mà để doanh nghiệp tự quyết định. Hơn nữa, hiệu quả hoạt động thực tế của các Tiểu ban chưa đạt được kỳ vọng, và nhân sự trong các Tiểu ban cũng đã có nhiều biến động. Hội đồng Quản trị đã thống nhất các chuyên đề sẽ được thảo luận trong khuôn khổ các phiên họp toàn thể và giao cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị điều phối theo từng nội dung cụ thể

Trước ngày 01/08/2025, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện vẫn duy trì hoạt động của 03 Tiểu ban trực thuộc trên. Trong thời gian này, các thành viên Tiểu ban đã thực hiện các hoạt động chính sau:

- **Tiểu ban Chiến lược – Quản trị rủi ro – Công nghệ thông tin:**
 - Tham mưu, tư vấn trong việc xây dựng, ban hành các quy định, quy trình liên quan đến công nghệ thông tin, quản trị rủi ro.
 - Tham mưu, tư vấn cho HĐQT/Chủ tịch HĐQT về chiến lược kinh doanh, phát triển hệ thống, sản phẩm bảo hiểm, kiện toàn các điều kiện kinh doanh của PTI.
- **Tiểu ban Quản lý Tài sản và Kinh doanh Tài chính:**
 - Tham mưu, tư vấn cho HĐQT trong việc xây dựng chiến lược, định hướng hoạt động kinh doanh, đầu tư tài chính trong năm 2025.
- **Tiểu ban Nhân sự - Tiền lương:**
 - Tham mưu, tư vấn cho HĐQT trong việc bổ nhiệm nhân sự cấp cao của Tổng Công ty, xây dựng kế hoạch về đơn giá tiền lương năm 2025. Giám sát, kiểm tra và có ý kiến đối với việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật các cán bộ quản lý của PTI theo phân cấp.

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với chính sách về thù lao/phụ cấp, cho các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương, thưởng của Tổng Giám đốc và các thành viên Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác; Chính sách về thưởng kinh doanh cho các cán bộ nhân viên chủ chốt của Tổng Công ty.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập tham gia đưa ý kiến và có đóng góp trong việc tham mưu, thẩm định, ban hành các quy định, chính sách của Tổng Công ty cũng như tham gia vào các Hội đồng/Ủy ban theo phân công của HĐQT/Chủ tịch HĐQT.

Đánh giá của các thành viên HĐQT độc lập:

- Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty; các cuộc họp HĐQT được tổ chức đảm bảo về số lượng, điều kiện tiến hành, trình tự – thủ tục và chế độ biểu quyết/ban hành nghị quyết theo quy định. Các vấn đề đưa ra thảo luận, lấy ý kiến và quyết nghị cơ bản bảo đảm đúng thẩm quyền; hồ sơ, tài liệu phục vụ họp và công tác công bố/lưu trữ được thực hiện theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, các báo cáo tại cuộc họp HĐQT cần được cải thiện chất lượng để các thành viên có cái nhìn tổng quan, đầy đủ hơn về tình hình hoạt động của Công ty.
- HĐQT đã tập trung vào vai trò định hướng và giám sát chiến lược thông qua việc kiện toàn cơ cấu tổ chức quản lý, xem xét và ban hành các quyết định quan trọng, kịp thời trước biến động của thị trường tài chính – bảo hiểm; đồng thời chủ động cập nhật và chỉ đạo triển khai các yêu cầu mới từ chính sách pháp luật, đặc biệt đối với các nội dung liên quan quản trị rủi ro và quản lý sản phẩm.
- Thông qua các cuộc họp HĐQT, HĐQT đã tăng cường giám sát việc thực thi và năng lực báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, góp phần nâng cao kỷ luật quản trị, hiệu quả hoạt động, kiểm soát rủi ro và hạn chế tổn thất trong hoạt động kinh doanh và đầu tư; qua đó củng cố năng lực cạnh tranh và khả năng thích ứng của PTI trong bối cảnh thị trường bảo hiểm có nhiều biến động và các rủi ro do thiên tai biến đổi khó lường.
- Trong bối cảnh thiên tai diễn biến phức tạp trong năm 2025, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai các biện pháp ứng phó và điều chỉnh vận hành phù hợp nhằm duy trì tính ổn định của hoạt động, đảm bảo phục vụ khách hàng và kiểm soát rủi ro.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ sở hữu (%)	
					Đại diện	Sở hữu
1	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Trưởng Ban kiểm	Ngày bắt đầu là TV BKS: 24/06/2020	Thạc sỹ Tài chính doanh	0	0

		soát	Ngày bầu lại/: 22/04/2025	nghiệp và Kiểm soát quản trị		
2	Bà Nguyễn Thị Hương Thảo	Thành viên Ban kiểm soát	Ngày bắt đầu là TV BKS: 30/06/2023 Ngày bầu lại: 22/04/2025	Cử nhân kế toán, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	0	0
3	Bà Nguyễn Thị Thúy Giang	Thành viên Ban kiểm soát	Ngày bắt đầu là TV BKS: 22/04/2025	Cử nhân kế toán	0	0
4	Ông Ko Dong Gi	Thành viên Ban kiểm soát	Ngày bắt đầu là TV BKS: 30/06/2023 Ngày bầu lại: 22/04/2025	Cử nhân Kinh tế học	0	0
5	Ông Yoo Jang Hee	Thành viên Ban kiểm soát	Ngày bắt đầu là TV BKS: 22/04/2025	Cử nhân Kinh tế Thương mại Quốc tế	0	0
6	Bà Bùi Thanh Hiền	Thành viên Ban kiểm soát	Ngày không còn là TV BKS: 22/04/2025	Cử nhân Kinh tế	1,3	0,01
7	Ông Yang Young Un	Thành viên Ban kiểm soát	Ngày không còn là TV BKS: 22/04/2025	Cử nhân Khoa Hành chính Cảnh sát	0	0

2.2. Cuộc họp của BKS:

Trong năm 2025, Ban kiểm soát của Tổng Công ty đã tổ chức 02 cuộc họp định kỳ để bầu lại Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030, đánh giá các vấn đề trong báo cáo của Ban Điều hành tại cuộc họp HĐQT và trao đổi kiện toàn cơ cấu tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát cũng như triển khai các nhiệm vụ công tác được giao. Các thành viên BKS đều tham gia đầy đủ trực tiếp hoặc ủy quyền cho người khác tham dự.

2.3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp định kỳ để kiện toàn cơ cấu, phân công nhiệm vụ và triển khai các nhiệm vụ công tác được giao. Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ PTI, bao gồm: thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh; giám sát hoạt động HĐQT và Ban Tổng Giám đốc; kiểm

tra tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ; đánh giá rủi ro trọng yếu và kiến nghị giải pháp. Các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ trung thực, cẩn trọng và không cản trở hoạt động bình thường của Tổng Công ty.

- Về thẩm định báo cáo tài chính của PTI: Ban Kiểm soát đánh giá PTI đã thực hiện hạch toán kế toán theo đúng các quy định tại Thông tư 232/2012/TT-BTC, Thông tư 200/2014/TT-BTC và Thông tư 202/2014/TT-BTC. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của PTI đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Bảo hiểm. Các báo cáo đã được Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần.
- Về hoạt động HĐQT: Ban Kiểm soát đánh giá HĐQT đã tổ chức hoạt động đúng quy định, đủ 06 cuộc họp định kỳ; chiến lược được hoạch định phù hợp với yêu cầu phát triển; các Nghị quyết bám sát mục tiêu phát triển bền vững của ĐHĐCĐ; việc kiện toàn quy định nội bộ và phân cấp quản trị tạo điều kiện tốt cho Ban Điều hành thực thi nhiệm vụ.
- Về hoạt động Ban Điều hành: Ban Kiểm soát đánh giá Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã có nhiều nỗ lực kiện toàn điều kiện kinh doanh. Điểm sáng là hoàn thành 114% kế hoạch lợi nhuận với LNST đạt 291,5 tỷ đồng. Tuy nhiên, Ban Kiểm soát cũng lưu ý một số vấn đề cần cải thiện: doanh thu KDBH có xu hướng giảm 3 năm liên tiếp; thị phần PTI chỉ trong Top 10; trong năm 2025 PTI phát sinh khoản truy thu, tiền phạt và chậm nộp thuế 6,224 tỷ đồng sau quyết toán giai đoạn 2022–2024 – điều này cho thấy công tác kế toán cần được kiện toàn chặt chẽ hơn.

2.4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình đã được quy định theo luật doanh nghiệp, điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty. Cùng nhau phối hợp trong việc hoạch định, quản trị, điều hành, kiểm soát Tổng Công ty. Về sự phối hợp giữa Ban kiểm soát đánh giá đối với hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác như sau:

- Đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc, tại các cuộc họp HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát tham gia có ý kiến với những vấn đề được trình bày, để đưa ra những quyết định đem lại hiệu quả cao nhất cho Tổng công ty và các cổ đông
- Đối với các cán bộ quản lý khác: Trong quá trình làm việc, Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với bộ phận tài chính kế toán, kế hoạch và pháp chế - kiểm soát nội bộ để đảm bảo hoạt động quản lý của PTI đang diễn ra theo đúng pháp luật, đúng quy trình và định hướng của Nhà nước.

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng vì mục tiêu phát triển chung của Tổng Công ty và không cản trở hoạt động của HĐQT và ban điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao/phụ cấp và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, phụ cấp, các khoản lợi ích:

STT	Nội dung	Số tiền (VND)
1	Tiền lương, thưởng của Tổng Giám đốc và thành viên Ban điều hành/Người quản lý khác:	17.114.754.742
2	Thù lao, phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, trong đó: - Thù lao, phụ cấp của mỗi thành viên HĐQT: - Thù lao/phụ cấp của mỗi thành viên BKS:	996.000.000 7.000.000 4.000.000
Tổng cộng		18.110.754.742

Chi tiết tiền lương, thù lao/phụ cấp, thưởng của từng thành viên HĐQT, BKS, Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành/người quản lý khác được nêu tại Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2025 của Tổng Công ty (Mục 32, trang 49) và được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn www.pti.com.vn.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Trong năm 2025, PTI không phát sinh giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan, ngoại trừ giao dịch nhận thêm cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu..

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

- Nguyên tắc quản lý giao dịch với bên liên quan

Tất cả các giao dịch giữa PTI với các bên liên quan được thực hiện theo nguyên tắc thị trường, trên cơ sở minh bạch, công bằng và bảo vệ lợi ích của mọi cổ đông. Trình tự, thủ tục phê duyệt giao dịch được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của PTI.

- Giao dịch với bên liên quan năm 2025

Các giao dịch liên quan được thực hiện theo Nghị quyết 75/2024/NQ-PTI-HĐQT ngày 31/12/2024 về việc chấp thuận/thông qua việc giao kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện với người có liên quan trong năm 2025 và được Báo cáo cụ thể tại Báo cáo quản trị năm 2025 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025.

- Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích

HĐQT thực hiện giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý theo đúng quy định Điều lệ và Quy chế quản trị. Thành viên HĐQT, BKS và Ban Điều hành có nghĩa vụ báo cáo đầy đủ và kịp thời các lợi ích liên quan hoặc tiềm năng xung đột lợi ích với PTI.

4. Đào tạo về quản trị Công ty

Các thành viên HĐQT của PTI đã có chứng chỉ quản trị Công ty, gồm: bà Phạm Minh Hương, ông Nguyễn Anh Đức, bà Đỗ Thanh Hương.

Công tác đào tạo về quản trị doanh nghiệp luôn được Tổng Công ty quan tâm, trú trọng. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, những người nội bộ khác và cán bộ quản lý thường xuyên được tham gia các chương trình đào tạo về quản trị doanh nghiệp để nắm bắt thông tin về các quy định của pháp luật liên quan áp dụng vào hoạt động quản trị của Công ty.

Ngoài một số thành viên HĐQT như nêu trên, thành viên Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty cũng đã được cấp chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty do Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SRTC) tổ chức: Ông Điều Ngọc Tuấn – Phó Tổng Giám đốc thường trực/Giám đốc quản trị hoạt động Công ty.

Ngoài ra, PTI coi việc nâng cao năng lực quản trị công ty và kiến thức pháp luật cho đội ngũ lãnh đạo và nhân viên là yêu cầu thường xuyên và liên tục. Trong năm 2025, PTI đã triển khai các hoạt động đào tạo và bồi dưỡng về quản trị công ty nội bộ bao gồm:

- Đào tạo quản trị và nghiệp vụ nội bộ: PTI tổ chức thường xuyên các khóa đào tạo quản trị, hiểu về tổ chức, cách thức làm việc, chương trình đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn giám định, khai thác, bồi thường, tái bảo hiểm,... cho đội ngũ chuyên viên nghiệp vụ tại hội sở và các đơn vị thành viên. PTI coi đầu tư vào con người là đầu tư chiến lược có tính bền vững nhất.
- Đào tạo công nghệ và chuyển đổi số: Chương trình đào tạo và truyền tải văn hóa chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) được triển khai toàn hệ thống, nhằm xây dựng tư duy và kỹ năng số cho toàn bộ đội ngũ.
- Chứng chỉ nghề nghiệp: PTI hỗ trợ và khuyến khích cán bộ nhân viên tham gia các chương trình học và thi lấy chứng chỉ nghề nghiệp trong lĩnh vực bảo hiểm, kế toán, quản trị rủi ro, tính toán bảo hiểm, kiểm toán,... theo tiêu chuẩn quốc tế và Việt Nam.

5. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Tổng Công ty luôn chú trọng tới hoạt động quản trị Công ty nhằm xây dựng và phát triển Công ty ngày càng vững mạnh, đây không chỉ là yêu cầu pháp lý mà còn là nền tảng xây dựng niềm tin của cổ đông và thị trường vào PTI. Trong quá trình hoạt động, PTI luôn chủ động nghiên cứu, triển khai, điều chỉnh các công tác, chính sách quản trị nội bộ để phù hợp với quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước. Đặc biệt, Tổng công ty đã ban hành những quy chế quản lý nội bộ, phân công cán bộ chuyên trách phụ trách để đảm bảo việc báo cáo, công bố thông tin của Tổng Công ty được thực hiện chính xác, kịp thời và đầy đủ.

VII. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Trong năm 2025, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện (PTI) bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều dấu mốc quan trọng: doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 3.758 tỷ đồng, xếp hạng tín nhiệm AMBEST B++ được duy trì năm thứ tám liên tiếp và HĐQT nhiệm kỳ 2025–2030 chính thức đảm nhiệm chức trách. Trong bối cảnh đó, PTI tiếp tục triển khai các sáng kiến phát triển bền vững trên bốn trụ cột – môi trường, lao động, cộng đồng và quản trị – gắn kết chặt chẽ với chiến lược kinh doanh dài hạn.

1. Về môi trường

Là định chế tài chính – bảo hiểm, PTI hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ và không phát sinh ô nhiễm công nghiệp. Tuy nhiên, với hệ thống văn phòng trải rộng trên toàn quốc và danh mục sản phẩm bảo hiểm bao phủ tài sản, kỹ thuật, nông nghiệp và rủi ro khí hậu, PTI có trách nhiệm và năng lực tích hợp các yếu tố môi trường vào cả quản lý vận hành nội bộ lẫn chiến lược kinh doanh cốt lõi.

a) Chính sách và Cam kết Bảo vệ Môi trường

PTI cam kết tuân thủ tuyệt đối Luật Bảo vệ Môi trường 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong năm 2025, không có bất kỳ vi phạm pháp luật về môi trường nào được ghi nhận. Do đó, PTI không bị xử phạt trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

b) Quản lý Sử dụng Nguyên vật liệu

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm của PTI không tiêu thụ nguyên vật liệu sản xuất; tác động môi trường chính phát sinh từ vật tư văn phòng, trong đó giấy in hồ sơ là đầu mục chính. Năm 2025, PTI đã hoàn thành số hóa 100% quy trình đọc hóa đơn tự động trong xử lý bồi thường xe cơ giới bằng công nghệ OCR, đồng thời tích hợp nền tảng Open API với ngân hàng ACB và ví điện tử MoMo, cho phép khách hàng thực hiện toàn bộ giao dịch trực tuyến. Hai sáng kiến số hóa này cắt giảm đáng kể lượng hồ sơ giấy lưu thông trong toàn chuỗi nghiệp vụ. Ngoài ra, việc triển khai hệ thống kế toán tự động đã giảm 52% nhân sự vận hành thủ công, gián tiếp thu hẹp lượng in ấn nội bộ.

c) Tiêu thụ Năng lượng

PTI triển khai chính sách tiết kiệm năng lượng tại toàn bộ văn phòng trên hệ thống toàn quốc, bao gồm: sử dụng thiết bị chiếu sáng LED thay thế đèn huỳnh quang; kiểm soát nhiệt độ điều hòa không khí theo tiêu chuẩn 26°C; tắt thiết bị điện ngoài giờ làm việc theo quy trình bắt buộc. Các cuộc họp nội bộ toàn hệ thống, bao gồm các phiên họp cụm thi đua khu vực, được tổ chức theo hình thức kết hợp trực tiếp và trực tuyến, giảm thiểu nhu cầu di chuyển và phát thải từ phương tiện. Quá trình số hóa vận hành giúp giảm nhu cầu in ấn và lưu trữ vật lý, gián tiếp giảm tiêu thụ điện cho máy in và thiết bị lưu trữ.

d) Tiêu thụ Nước

PTI sử dụng nguồn nước sạch (nước uống và nước sinh hoạt) do các nhà cung cấp nước tại địa phương cung cấp. Tổng chi phí sử dụng nước sạch (gồm nước uống và nước sinh hoạt) trong năm 2025 ước tính 1,3 tỷ đồng, phục vụ nhu cầu sinh hoạt của hơn 2.000 cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống.

Hoạt động của PTI không sử dụng nước trong quy trình sản xuất hay cung cấp dịch vụ. Lượng nước tiêu thụ phát sinh từ sinh hoạt tại các văn phòng, tuân theo quy định tiết kiệm nước của địa phương. Trong mỗi hoạt động sử dụng nước, PTI đều truyền tải các khẩu hiệu tiết kiệm nước tại khu vực sử dụng.

e) Tích hợp Rủi ro Khí hậu vào Hoạt động Kinh doanh

Đây là trọng tâm chiến lược cao nhất trong cách tiếp cận môi trường của PTI với tư cách doanh nghiệp bảo hiểm. Biến đổi khí hậu không chỉ là vấn đề đạo đức mà là rủi ro kinh doanh trực tiếp: tần suất và cường độ gia tăng của thiên tai ảnh hưởng trực tiếp đến danh mục rủi ro mà PTI phải định giá và quản lý. Năm 2025, bão số 10 và bão số 11 gây thiệt hại nghiêm trọng trên diện rộng, đặt ra yêu cầu cấp thiết về năng lực phân tích rủi ro khí hậu theo vùng địa lý.

PTI đang từng bước tích hợp yếu tố rủi ro khí hậu vào quy trình underwriting và quản trị rủi ro, đặc biệt đối với các nghiệp vụ bảo hiểm tài sản, kỹ thuật và xe cơ giới. Lộ trình cụ thể bao gồm xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai cấp tỉnh/huyện phối hợp với đối tác tái bảo hiểm quốc tế; thứ hai, điều chỉnh chính sách underwriting theo vùng địa lý rủi ro; thứ ba, nghiên cứu phát triển sản phẩm bảo hiểm gắn với rủi ro khí hậu dành cho nông dân và doanh nghiệp nông nghiệp. PTI cũng đã hợp tác với nhà tái bảo hiểm quốc tế nghiên cứu sản phẩm Cyber Risk – rủi ro mới nổi trong thời đại số có thể gây thiệt hại hệ thống trên diện rộng tương tự thiên tai.

f) Đầu tư Tài chính có Trách nhiệm

Danh mục đầu tư năm 2025 của PTI tập trung trên 90% vào tiền gửi ngân hàng (lãi suất bình quân 6,03%/năm) và trái phiếu Chính phủ cùng trái phiếu doanh nghiệp chất lượng cao (lãi suất bình quân 7,8%/năm).

Cơ cấu đầu tư thận trọng này đảm bảo an toàn thanh khoản và khả năng chi trả bồi thường, phản ánh triết lý quản lý tài sản ủy thác có trách nhiệm. PTI đang xây dựng lộ trình đưa các tiêu chí ESG vào quy trình lựa chọn kênh đầu tư, ưu tiên các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp có cam kết ESG rõ ràng, phù hợp với xu hướng tài chính xanh trên thị trường vốn Việt Nam.

2. Về lao động

Nhân sự là nguồn lực cốt lõi tạo nên năng lực cạnh tranh và sức bền của PTI. Chính sách lao động của Tổng Công ty hướng đến xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp, gắn kết, có phúc lợi cạnh tranh và điều kiện phát triển liên tục – thể hiện trách nhiệm của tổ chức đối với những người đã lựa chọn đóng góp cho PTI.

a) Thông tin Tổng quan về Lao động

Trong năm 2025, PTI tiếp tục hoàn thiện cơ cấu nhân sự theo hướng tinh gọn và hiệu quả, phù hợp với định hướng chuyển đổi số và tối ưu hóa quy trình. Đáng chú ý, Tổng Công ty có tỷ lệ lãnh đạo nữ cao so với mặt bằng ngành bảo hiểm – với Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc đều là nữ – phản ánh cam kết thực chất về đa dạng giới trong quản trị.

b) Đào tạo và Phát triển Nhân lực

Năm 2025, PTI tiếp tục khẳng định cam kết phát triển con người như một trụ cột trong chiến lược trách nhiệm xã hội. Tổng Công ty đã triển khai 53 chương trình đào tạo với 5.824 lượt học viên tham gia, đạt tỷ lệ tham gia 98,5% – phản ánh mức độ lan tỏa sâu rộng và cam kết học tập

cao của toàn đội ngũ. Đây là minh chứng thuyết phục nhất rằng đầu tư vào năng lực con người tại PTI không dừng lại ở tuyên bố định hướng mà là hành động có hệ thống, đo lường được và liên tục.

Nhóm chương trình	Số CT	Nội dung trọng tâm	Kết quả tiêu biểu
Mindset & Văn hóa	22	IPAM WAY; IPAG Onboarding; Ba Nếp sống; Hiểu về tổ chức	Xây dựng nền tảng tư duy đúng – thái độ đúng – hành động đúng toàn hệ thống
Nghệp vụ Chuyên môn	29	Khai thác, bồi thường, underwriting, quản trị rủi ro; Chuyển đổi số & AI	Ứng dụng AI tăng hiệu suất đến 150%; đội ngũ liên tục được cập nhật kỹ năng
Trải nghiệm Chuyên sâu	2	IPAM Retreat tại Làng Mai (Thái Lan); VNDGO Retreat/Workshop – CSO/CA Next Gen	Phát triển lãnh đạo tinh thức; tăng cường tự nhận thức và làm chủ bản thân
TỔNG CỘNG	53	5.824 lượt học viên	98,5% tỷ lệ tham gia

Điểm nhấn trong năm là 22 chương trình đào tạo về mindset và văn hóa, bao gồm các module chuyên sâu về IPAM WAY, IPAG Onboarding và Ba Nếp sống. Các chương trình này tập trung xây dựng nền tảng tư duy đúng – thái độ đúng – hành động đúng, giúp mỗi cán bộ nhân viên không chỉ giỏi chuyên môn mà còn làm chủ công việc và phát triển bền vững trong tổ chức. Song song đó, 29 chương trình đào tạo nghiệp vụ chuyên môn bao phủ toàn bộ chuỗi giá trị từ khai thác, bồi thường, underwriting đến quản trị rủi ro và chuyển đổi số, đảm bảo đội ngũ liên tục được cập nhật kiến thức và nâng cao năng lực phục vụ khách hàng.

Đặc biệt nổi bật là hai chương trình trải nghiệm chuyên sâu: IPAM Retreat tại Làng Mai (Thái Lan) và VNDGO Retreat/Workshop dành cho đội ngũ CSO/CA Next Gen. Những chương trình này góp phần phát triển năng lực lãnh đạo tinh thức, tăng cường khả năng tự nhận thức và làm chủ bản thân – những yếu tố cốt lõi của đội ngũ nhân sự bền vững. PTI không chỉ đầu tư vào năng lực làm việc mà còn hướng đến xây dựng đội ngũ có tư duy tích cực, trách nhiệm và khả năng tạo giá trị lâu dài cho khách hàng, đối tác và cộng đồng.

Ngoài ra, chương trình đào tạo chuyển đổi số và ứng dụng AI được triển khai rộng rãi trên toàn hệ thống, với thông điệp xuyên suốt: mọi quyết định kinh doanh phải dựa trên chuẩn mực dữ liệu, và mỗi nhân viên PTI đều trở thành "công dân số" trong tổ chức. Theo đánh giá nội bộ, việc ứng dụng AI đúng cách có thể giúp tăng hiệu suất công việc cá nhân lên đến 150%.

c) Chính sách Lương thưởng và Phúc lợi

PTI áp dụng chính sách tiền lương và thưởng gắn liền với hiệu quả kinh doanh thực tế, đảm bảo công bằng, minh bạch và cạnh tranh với thị trường lao động ngành bảo hiểm. Hệ thống đánh giá hiệu suất được thiết kế theo nguyên tắc: kết quả kinh doanh rõ ràng, đo lường được và

gắn trực tiếp với thu nhập cá nhân. Chế độ phúc lợi toàn diện bao gồm: bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn cho toàn thể nhân viên và thân nhân và các chương trình phúc lợi khác. Năm 2025 không có trường hợp vi phạm về tiền lương, bảo hiểm xã hội hay hợp đồng lao động được ghi nhận.

d) An toàn Vệ sinh Lao động

PTI duy trì môi trường làm việc an toàn tại tất cả văn phòng trên toàn quốc, tuân thủ Luật An toàn Vệ sinh Lao động 2015. Tính chất dịch vụ văn phòng của PTI không phát sinh rủi ro an toàn lao động ở mức độ cao như ngành sản xuất hay xây dựng. Năm 2025 không có sự cố tai nạn lao động nghiêm trọng nào được ghi nhận.

e) Quan hệ Lao động và Đa dạng, Hòa nhập

PTI xây dựng quan hệ lao động trên nền tảng tôn trọng và đối thoại thực chất. Chính sách và quy chế nội bộ được ban hành rõ ràng, đảm bảo người lao động được thông tin đầy đủ về quyền lợi và nghĩa vụ. Không có tranh chấp lao động hay đình công nào phát sinh trong năm 2025. Văn hóa doanh nghiệp PTI được xây dựng trên bốn giá trị cốt lõi: Tận tâm, Chuyên nghiệp, Sáng tạo và Trách nhiệm – tạo nền tảng vững chắc cho quan hệ lao động tích cực và lâu dài.

PTI tự hào có một đội ngũ lãnh đạo đa dạng về giới tính và quốc tịch. Chủ tịch HĐQT Phạm Minh Hương và Tổng Giám đốc Hoàng Thị Yến là hai trong số những lãnh đạo nữ điều hành doanh nghiệp tài chính quy mô lớn tại Việt Nam, phản ánh văn hóa tổ chức coi trọng năng lực và cống hiến, không phân biệt giới tính hay xuất thân. PTI cũng duy trì cơ cấu HĐQT đa quốc tịch với sự tham gia của đại diện cổ đông chiến lược Hàn Quốc, mang lại góc nhìn đa chiều và kinh nghiệm quản trị quốc tế trong hoạch định chiến lược.

3. Về cộng đồng và xã hội

Trách nhiệm cộng đồng của PTI năm 2025 được thể hiện trên ba cấp độ gắn kết chặt chẽ với nhau: thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm đúng cam kết trong những thời điểm thiên tai khắc nghiệt nhất; chủ động cứu trợ nhân đạo vượt ra ngoài phạm vi hợp đồng; và đầu tư dài hạn vào nâng cao nhận thức, sức khỏe cộng đồng qua nền tảng PTICare. Đây là bộ ba trách nhiệm xã hội không thể tách rời của một doanh nghiệp bảo hiểm có định hướng phát triển bền vững.

a) Ứng phó Thiên tai – Bồi thường Khẩn cấp và Bảo vệ Khách hàng

Phát huy tinh thần "Tận tâm từng phút – Kịp thời từng giây", năm 2025 PTI đối mặt với thử thách lớn chưa từng có: liên tiếp bốn cơn bão số 10, 11, 12 và 13 gây thiệt hại nghiêm trọng trên diện rộng tại nhiều tỉnh thành trọng điểm, bao gồm Hà Nội, Thái Nguyên, Huế, Quảng Nam và Đà Nẵng. Ngay khi thiên tai xảy ra, PTI kích hoạt cơ chế ứng phó khẩn cấp toàn hệ thống: đội ngũ nghiệp vụ, giám định và hỗ trợ khách hàng được huy động 24/7, trực tiếp có mặt tại các điểm ngập sâu, khẩn trương tiếp nhận hồ sơ, giám định tổn thất và đẩy nhanh phê duyệt bồi thường theo cơ chế ưu tiên đặc biệt.

PTI đã tiếp nhận và xử lý hàng nghìn hồ sơ tổn thất liên quan đến xe cơ giới, tài sản cá nhân và tài sản doanh nghiệp; tổng giá trị chi trả và dự phòng bồi thường lên tới hàng trăm tỷ đồng. Đặc biệt đối với các vụ việc liên quan đến sức khỏe và tính mạng, PTI chủ động tạm ứng bồi thường ngay sau khi tiếp nhận thông tin – trước cả khi hoàn tất thủ tục hành chính đầy đủ – nhằm đảm

bảo hỗ trợ tài chính kịp thời cho khách hàng và gia đình trong giai đoạn cấp bách nhất. Đây không chỉ là năng lực vận hành mà là thể hiện cụ thể nhất của cam kết "bảo vệ khách hàng trước tiên".

Trong một sự kiện đặc biệt nghiêm trọng – vụ lật tàu du lịch Vịnh Xanh 58 tại vịnh Hạ Long – PTI cùng các đơn vị bảo hiểm liên danh đã nhanh chóng phối hợp xác minh và chi trả quyền lợi bảo hiểm cho gia đình các nạn nhân, đồng thời triển khai các hoạt động thăm hỏi và hỗ trợ nhân văn nhằm sẻ chia mất mát với thân nhân người bị nạn. Sự ứng phó nhanh nhạy này thể hiện vai trò của bảo hiểm như một thiết chế an sinh xã hội – không dừng lại ở giao dịch tài chính mà còn là đồng hành nhân văn trong nghịch cảnh.

b) Cứu trợ Nhân đạo Chủ động – Vượt ra ngoài Nghĩa vụ Hợp đồng

Bên cạnh việc thực hiện trách nhiệm nghiệp vụ theo hợp đồng, PTI còn chủ động triển khai các hoạt động cứu trợ nhân đạo dành cho những trường hợp nằm ngoài phạm vi bảo hiểm bắt buộc – thể hiện chiều sâu của cam kết trách nhiệm xã hội không bị giới hạn bởi điều khoản hợp đồng. Ngay trong thời điểm mưa lũ chưa kết thúc, các đoàn công tác của PTI đã trực tiếp có mặt tại hiện trường tại Thái Nguyên để trao hỗ trợ tiền mặt, nhu yếu phẩm và nguồn lực thiết yếu, góp phần giúp người dân vượt qua giai đoạn khó khăn cấp bách trước mắt – khi chính quyền và các cơ quan nhà nước chưa kịp tiếp cận đầy đủ.

Trong năm, PTI phối hợp với Quỹ Bảo hiểm xe cơ giới triển khai chương trình hỗ trợ cho gia đình nạn nhân tai nạn giao thông tại Quảng Ninh, với tổng mức hỗ trợ hàng trăm triệu đồng, dành đặc biệt cho các trường hợp không thuộc phạm vi chi trả theo quy định bắt buộc – tức là PTI tự nguyện chi trả thêm ngoài nghĩa vụ pháp lý. Đây là biểu hiện cụ thể nhất của triết lý "bảo hiểm nhân văn": bảo vệ con người không chỉ theo hợp đồng mà theo lương tâm doanh nghiệp.

c) PTICare – Nền tảng Chăm sóc Sức khỏe và Kết nối Cộng đồng

Năm 2025 ghi dấu bước chuyển mình rõ nét của PTI trong việc hiện thực hóa cam kết đồng hành cùng sức khỏe và chất lượng sống của khách hàng thông qua nền tảng PTICare. Từ tháng 6/2025, bản tin "Cùng PTI sống khỏe" được triển khai và duy trì định kỳ hàng tháng với 07 số phát hành trong năm, trở thành kênh kết nối hiệu quả cung cấp kiến thức sức khỏe thiết thực và lan tỏa cảm hứng về nếp sống cân bằng tới hàng chục nghìn khách hàng. Đây không chỉ là hoạt động truyền thông – đây là chiến lược xây dựng cộng đồng khách hàng trung thành thông qua giá trị gia tăng ngoài sản phẩm bảo hiểm.

Song song với truyền thông, PTI mở rộng hợp tác chiến lược với các bệnh viện tuyến đầu nhằm triển khai chuỗi workshop nâng cao sức khỏe cộng đồng. Tiêu biểu là hội thảo "Mắt sáng – Mở tương lai", được PTI phối hợp cùng Trường Wellspring Hà Nội và Bệnh viện Mắt Hà Nội 2 tổ chức, tập trung vào chăm sóc sức khỏe thị lực học đường. Chương trình không chỉ trang bị kỹ năng y tế thiết yếu mà còn lan tỏa thông điệp chăm sóc sức khỏe chủ động tới phụ huynh và học sinh – nhóm đối tượng cốt lõi trong hệ sinh thái khách hàng PTI Health tương lai. Toàn bộ các hoạt động PTICare đang từng bước định hình cộng đồng "PTICare chủ động – khỏe mạnh – hạnh phúc" như một lợi thế cạnh tranh dài hạn của PTI trên phân khúc bảo hiểm cá nhân và gia đình.

d) Các Hoạt động Cộng đồng và Công dân Doanh nghiệp

Ngoài ba nhóm hoạt động trọng tâm trên, PTI tiếp tục thực hiện trách nhiệm công dân doanh nghiệp qua nhiều hoạt động có tác động đo lường được. Ngày hội Hiến máu Nhân đạo do PTI tổ chức thu hút 150 cán bộ nhân viên tham gia, tiếp nhận 104 đơn vị máu phục vụ bệnh nhân. Tổng Công ty đồng hành cùng chương trình "UPU – Tiếp bước em đến trường" với giá trị tài trợ 20 triệu đồng, góp phần hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. PTI cũng đóng góp vào nâng cao nhận thức cộng đồng về rủi ro số thông qua chương trình Dtalk về Cyber Risk phối hợp cùng chuyên gia Google và Chongluadao.vn – mở rộng đối tượng thụ hưởng ra ngoài nội bộ, đến toàn bộ đối tác và khách hàng.

4. Quản trị

Quản trị là trụ cột nền tảng của toàn bộ chiến lược ESG. Không có hệ thống quản trị vững chắc, các cam kết về môi trường và xã hội sẽ không thể được thực thi nhất quán qua thời gian. PTI xây dựng hệ thống quản trị trên ba nguyên tắc cốt lõi: Minh bạch, Trách nhiệm giải trình và Công bằng – áp dụng đồng đều cho mọi nhóm cổ đông và bên liên quan.

a) Cấu trúc và Mô hình Quản trị

PTI áp dụng mô hình quản trị công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Kinh doanh Bảo hiểm sửa đổi, với cấu trúc phân tầng rõ ràng và trách nhiệm được xác định cụ thể ở từng cấp. Tại tầng cao nhất, Đại hội Đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực tối cao, nơi các quyết định chiến lược trọng yếu được thông qua theo nguyên tắc dân chủ và công khai. Hội đồng Quản trị gồm 09 thành viên – bao gồm Chủ tịch, thành viên điều hành và thành viên độc lập – chịu trách nhiệm định hướng chiến lược, giám sát Ban Điều hành và bảo vệ lợi ích cổ đông. Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát độc lập đối với toàn bộ hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành, trong khi Ban Tổng Giám đốc đảm nhiệm điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày và thực thi các Nghị quyết của HĐQT.

Tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 22/4/2025, PTI đã bầu lại HĐQT nhiệm kỳ 2025–2030 với chín thành viên gồm bà Phạm Minh Hương (Chủ tịch), bà Hoàng Thị Yến, ông Nguyễn Anh Đức, bà Hoàng Thúy Nga, bà Đỗ Thanh Hương, ông Vũ Hoàng Hà, ông Park Ki Hyun, ông Ko Young Joo và ông Kim Nahm Yoon. Cơ cấu HĐQT đa dạng về kinh nghiệm ngành, quốc tịch và chuyên môn đảm bảo góc nhìn toàn diện trong hoạch định chiến lược. Trong năm 2025, HĐQT tổ chức sáu phiên họp chính thức, bao gồm các phiên định kỳ hàng quý và các phiên bất thường, đảm bảo tính kịp thời trong ra quyết định.

b) Quản trị rủi ro theo mô hình ba tuyến

PTI vận hành hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp (ERM) tích hợp theo mô hình Ba tuyến bảo vệ – một chuẩn mực quốc tế trong quản trị rủi ro tổ chức tài chính. Tuyến thứ nhất là các đơn vị kinh doanh, nơi rủi ro được nhận diện, đánh giá và kiểm soát ngay tại điểm phát sinh. Tuyến thứ hai là Khối Quản trị Rủi ro và Tuân thủ, chịu trách nhiệm thiết lập khung chính sách, giám sát và thách thức độc lập hoạt động của Tuyến một. Tuyến thứ ba là Kiểm toán Nội bộ, thực hiện đánh giá độc lập toàn diện đối với cả hệ thống và báo cáo trực tiếp lên HĐQT.

Quản trị rủi ro được tích hợp xuyên suốt trong toàn bộ chuỗi giá trị bảo hiểm, từ thiết kế sản phẩm và định giá phí, qua underwriting và quản lý danh mục đầu tư, đến xử lý bồi thường và báo cáo quản trị. Năm 2025, PTI tiếp tục nâng cấp và chuẩn hóa hệ thống quản trị rủi ro, góp phần hình thành và củng cố văn hóa quản trị rủi ro trong toàn tổ chức. Năm loại rủi ro trọng yếu được theo dõi thường xuyên bao gồm rủi ro bảo hiểm, rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro vận hành và rủi ro tuân thủ. Trong năm 2025, áp lực thiên tai bất thường đã đặt ra thách thức đặc biệt đối với rủi ro bảo hiểm, và PTI đã ứng phó thành công nhờ các chương trình tái bảo hiểm được chuẩn bị kỹ lưỡng từ trước.

c) Đạo đức Kinh doanh và Phòng chống Gian lận

PTI duy trì văn hóa kinh doanh trung thực với cam kết không khoan nhượng đối với mọi hành vi tham nhũng, gian lận hay vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Bộ Quy tắc Đạo đức ứng xử được áp dụng bắt buộc cho toàn thể cán bộ nhân viên, quy định rõ các chuẩn mực ứng xử trong giao dịch với khách hàng, đối tác và nội bộ tổ chức. Cơ chế ngăn ngừa xung đột lợi ích được thiết lập rõ ràng theo đúng quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ PTI và các quy định nội bộ. PTI đào tạo nhận thức về Bộ Quy tắc đạo đức ứng xử cho toàn thể nhân viên, tích hợp trong các chương trình đào tạo văn hóa và tuân thủ định kỳ.

d) Minh bạch Tài chính và Kiểm toán Độc lập

Cam kết minh bạch tài chính của PTI được thể hiện rõ nét nhất qua việc liên tục lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam – một trong những công ty kiểm toán Big4 hàng đầu thế giới – để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Deloitte Việt Nam phát hành ý kiến chấp nhận toàn phần (Unqualified Opinion), khẳng định báo cáo tài chính được lập và trình bày trung thực, hợp lý trên mọi khía cạnh trọng yếu theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam. Đây là nền tảng tin cậy nhất để cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan đưa ra quyết định trên cơ sở thông tin.

PTI thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường theo đúng quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC, đảm bảo tính kịp thời, đầy đủ và chính xác. Quan hệ nhà đầu tư được PTI coi là hoạt động quản trị chiến lược, không chỉ là nghĩa vụ pháp lý. PTI duy trì kênh đối thoại thường xuyên với các nhà đầu tư và phân tích tài chính, cung cấp thông tin đầy đủ để hỗ trợ quyết định đầu tư có thông tin.

e) Tuân thủ Pháp lý và bảo vệ cổ đông

PTI hoạt động trong khuôn khổ pháp lý nghiêm ngặt của ngành bảo hiểm Việt Nam, bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật Kinh doanh Bảo hiểm, các Nghị định, thông tư hướng dẫn và các quy định của các cơ quan quản lý nhà nước. Trong năm 2025, PTI không hề xảy ra bất kỳ vi phạm pháp lý nghiêm trọng nào về việc tuân thủ pháp lý. Hệ thống Pháp chế – Tuân thủ theo dõi liên tục các thay đổi trong khung pháp lý, đánh giá tác động và tư vấn Ban Điều hành điều chỉnh hoạt động kịp thời.

Về bảo vệ cổ đông, PTI cam kết đối xử công bằng với mọi nhóm cổ đông. Các vấn đề lấy ý kiến và kết quả khiếu quyết được trình bày công khai tại ĐHĐCĐ. Mọi cổ đông đều có quyền tiếp cận thông tin qua website, hệ thống công bố thông tin HNX và các kênh truyền thông chính thức. Tổng Công ty đảm bảo quyền phát biểu và biểu quyết của cổ đông tại ĐHĐCĐ được thực hiện đầy đủ và đúng quy định.

5. Định hướng phát triển bền vững

PTI hướng tới trở thành doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu Việt Nam không chỉ về quy mô mà còn về chất lượng quản trị, phát triển bền vững và đóng góp xã hội. ESG là la bàn định hướng mọi quyết định chiến lược trong hành trình thực hiện sứ mệnh 'People Trust Insurance'.

a) Cam kết ESG của PTI

PTI tích hợp ESG xuyên suốt chiến lược và vận hành doanh nghiệp, không chỉ như một trách nhiệm đạo đức mà là nền tảng tạo ra giá trị bền vững dài hạn cho cổ đông. Trong tương lai gần, PTI đặt mục tiêu cụ thể hóa các cam kết ESG vào các chính sách, quy trình và kế hoạch hành động có thể đo lường.

b) Định hướng Môi trường (E)

- Tích hợp rủi ro khí hậu: Từng bước tích hợp yếu tố rủi ro khí hậu và môi trường vào quy trình underwriting và đánh giá rủi ro, đặc biệt đối với các nghiệp vụ tài sản, nông nghiệp và cơ sở hạ tầng.
- Vận hành xanh: Tiếp tục tối ưu hóa mức tiêu thụ năng lượng, vật tư và chất thải trong hoạt động văn phòng; khuyến khích văn hóa sống xanh và thực hành bền vững trong nội bộ.
- Đầu tư có trách nhiệm: Nghiên cứu và từng bước tích hợp tiêu chí ESG vào quá trình đánh giá và lựa chọn danh mục đầu tư.

c) Định hướng Xã hội (S)

- Đồng hành cộng đồng: Tiếp tục các chương trình hỗ trợ cộng đồng bị thiên tai; tham gia vào các hoạt động từ thiện và phát triển cộng đồng địa phương trong phạm vi toàn quốc.
- Nâng cao phúc lợi nhân viên: Cải thiện điều kiện làm việc và phúc lợi; đầu tư vào sức khỏe thể chất và tinh thần của đội ngũ; xây dựng môi trường làm việc an toàn, bình đẳng và tôn trọng đa dạng.
- Phổ cập bảo hiểm: Mở rộng tiếp cận dịch vụ bảo hiểm đến các phân khúc khách hàng chưa được phục vụ; thiết kế các sản phẩm bảo hiểm phù hợp với nhu cầu và khả năng tài chính đa dạng.

d) Định hướng Quản trị (G)

- Nâng cao chuẩn mực quản trị: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực tốt nhất; nâng cao chất lượng công bố thông tin; tăng cường vai trò giám sát của HĐQT và BKS.
- Chống tham nhũng và gian lận: Tăng cường chính sách và kiểm soát phòng chống gian lận, tham nhũng và xung đột lợi ích trong toàn hệ thống.
- Bảo vệ cổ đông thiểu số: Đảm bảo mọi quyết định quản trị được thực hiện công bằng, minh bạch và bảo vệ lợi ích hợp pháp của tất cả cổ đông.

VIII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của Kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của PTI được đính kèm theo Bản Báo cáo thường niên này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Công ty.
-

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

TỔNG GIÁM ĐỐC



HOÀNG THỊ YẾN





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	9 - 11
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	12 - 13
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	14 - 52

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và công ty con (gọi tắt là “Tổng Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành Tổng Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Phạm Minh Hương	Chủ tịch
Ông Vũ Hoàng Hà	Phó Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2025)
	Thành viên (bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2025)
Bà Đỗ Thanh Hương	Thành viên
Ông Park Ki Hyun	Thành viên
Ông Ko Young Joo	Thành viên
Ông Nguyễn Anh Đức	Thành viên
Ông Kim Nahm Yoon	Thành viên (bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2025)
Bà Hoàng Thúy Nga	Thành viên (bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2025)
Bà Hoàng Thị Yến	Thành viên (bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2025)
Ông Lee Kang Jin	Thành viên (miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2025)
Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên (miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2025)
Bà Trần Thị Minh	Thành viên (miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2025)

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Hương Thảo	Thành viên
Ông Ko Dong Gi	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thúy Giang	Thành viên (bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2025)
Ông Yoo Jang Hee	Thành viên (bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2025)
Bà Bùi Thanh Hiền	Thành viên (miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2025)
Ông Yang Young Un	Thành viên (miễn nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2025)

Ban Điều hành

Bà Hoàng Thị Yến	Tổng Giám đốc
Bà Lưu Phương Lan	Phó Tổng Giám đốc thường trực/ Giám đốc Quản trị hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm
Ông Điêu Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc thường trực/ Giám đốc Quản trị hoạt động Tổng Công ty
Ông Lê Xuân Bách	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc quản trị hoạt động vận hành
Ông Vũ Hoàng Long	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2025)
Bà Phạm Việt Hà	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 17 tháng 12 năm 2025)
Bà Đặng Thị Hồng Vân	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 9 tháng 01 năm 2026)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Tổng Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,



Hoàng Thị Yến
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

2500
NG T
NH
↑ TO
OIT
T NA
HỒ

Số: 1065 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (gọi tắt là "Tổng Công ty") được lập ngày 31 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 52, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đề ngày 31 tháng 3 năm 2025 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



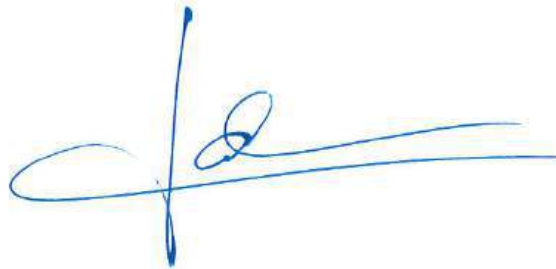
Phạm Tuấn Linh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3001-2024-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 31 tháng 3 năm 2026
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam



Nguyễn Khương Duy

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 5063-2025-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150+190)	100		6.713.045.343.681	6.756.021.842.951
I.	Tiền	110	5	730.008.717.644	30.380.550.719
1.	Tiền	111		730.008.717.644	30.380.550.719
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	2.902.148.964.156	3.667.221.984.035
1.	Đầu tư ngắn hạn	121		2.902.148.964.156	3.667.221.984.035
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.180.670.453.828	1.053.587.782.485
1.	Phải thu của khách hàng	131	7	691.887.788.410	593.749.977.231
1.1.	Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	131.1		691.887.788.410	593.749.977.231
2.	Trả trước cho người bán	132	8	321.769.884.694	269.379.260.128
3.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	134		32.000.000.000	34.000.000.000
4.	Các khoản phải thu khác	135	9	294.578.979.028	294.031.502.173
5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	10	(159.566.198.304)	(137.572.957.047)
IV.	Hàng tồn kho	140		903.503.869	627.726.443
1.	Hàng tồn kho	141		903.503.869	627.726.443
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		280.547.077.214	341.260.751.141
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	271.284.960.811	333.189.067.331
1.1.	Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	151.1		209.513.399.497	242.815.443.918
1.2.	Chi phí trả trước ngắn hạn khác	151.2		61.771.561.314	90.373.623.413
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.878.693.208	5.858.407.023
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	18	4.383.423.195	2.213.276.787
VI.	Tài sản tái bảo hiểm	190	20	1.618.766.626.970	1.662.943.048.128
1.	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191		627.269.005.865	665.698.926.324
2.	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192		991.497.621.105	997.244.121.804

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		1.725.593.322.636	1.668.282.568.939
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		19.919.692.054	13.931.347.831
1. Phải thu dài hạn khác	218		19.919.692.054	13.931.347.831
1.1. Ký quỹ bảo hiểm	218.1		8.000.000.000	8.000.000.000
1.2. Phải thu dài hạn khác	218.2		11.919.692.054	5.931.347.831
II. Tài sản cố định	220		464.241.080.745	502.520.737.180
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	362.245.158.474	395.229.044.533
- Nguyên giá	222		518.836.350.531	554.036.641.341
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(156.591.192.057)	(158.807.596.808)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	42.258.521.281	44.779.944.264
- Nguyên giá	228		70.296.645.120	64.639.890.396
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(28.038.123.839)	(19.859.946.132)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	15	59.737.400.990	62.511.748.383
III. Bất động sản đầu tư	240	14	31.348.738.274	36.935.595.114
- Nguyên giá	241		41.505.826.380	45.964.826.380
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(10.157.088.106)	(9.029.231.266)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	6	1.179.365.701.714	1.092.988.008.152
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252		17.381.133.546	26.781.618.385
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		30.129.400.000	30.129.400.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		1.146.855.168.168	1.051.076.989.767
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(15.000.000.000)	(15.000.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		30.718.109.849	21.906.880.662
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	30.700.668.540	21.889.439.353
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		17.441.309	17.441.309
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		8.438.638.666.317	8.424.304.411.890

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		5.777.800.151.420	6.038.351.160.010
I.	Nợ ngắn hạn	310		5.775.809.107.088	6.029.068.165.104
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	16	288.000.000.000	301.659.453.071
2.	Phải trả cho người bán	312	17	733.125.874.367	583.091.429.376
2.1.	Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	312.1		652.713.561.443	489.229.005.138
2.2.	Phải trả khác cho người bán	312.2		80.412.312.924	93.862.424.238
3.	Người mua trả tiền trước	313		14.375.779.210	5.723.175.750
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	18	57.912.887.460	41.869.484.162
5.	Phải trả người lao động	315		200.521.382.109	170.463.066.290
6.	Chi phí phải trả	316		3.432.843.351	8.452.187.444
7.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	19	118.103.532.270	136.021.242.850
8.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	19	117.939.627.315	182.096.837.895
9.	Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	319.1	19	153.577.342.804	175.796.385.085
10.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		9.594.693.587	43.513.466
11.	Dự phòng nghiệp vụ	329	20	4.079.225.144.615	4.423.851.389.715
11.1.	Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.1		2.102.818.424.557	2.284.466.445.222
11.2.	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.2		1.752.500.636.177	1.942.795.192.972
11.3.	Dự phòng dao động lớn	329.3		223.906.083.881	196.589.751.521
II.	Nợ dài hạn	330		1.991.044.332	9.282.994.906
1.	Phải trả dài hạn khác	333		15.000.000	7.359.000.000
2.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		1.976.044.332	1.923.994.906
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		2.660.838.514.897	2.385.953.251.880
I.	Vốn chủ sở hữu	410	21	2.660.838.514.897	2.385.953.251.880
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.205.921.290.000	803.957.090.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		425.978.852.804	827.943.052.804
3.	Quỹ đầu tư phát triển	417		28.642.118.155	28.642.118.155
4.	Quỹ dự trữ bắt buộc	419		94.459.326.499	80.395.709.000
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		901.740.212.361	640.921.418.484
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		624.347.794.040	319.248.951.982
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		277.392.418.321	321.672.466.502
6.	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		4.096.715.078	4.093.863.437
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)		440		8.438.638.666.317	8.424.304.411.890

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	Đơn vị	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh trách nhiệm	VND	110.858.015.198	154.275.958.588
2. Ngoại tệ các loại			
Đô la Mỹ	USD	300.855,09	324.785,64
Đồng tiền chung Châu Âu	EUR	32.369,77	22,27
Bảng Anh	GBP	1.851,97	1.858,57

Dương Đức Minh
Người lập biểuLê Trọng Hiệp
Kế toán trưởngHoàng Thị Yến
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

PHẦN I: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	3.292.507.517.503	3.891.280.789.473
2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11	51.111.404.896	2.298.575.758
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12	244.474.951.499	204.949.122.053
4. Thu nhập khác	13	9.349.607.205	12.148.548.802
5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	2.847.322.334.303	3.450.194.976.418
6. Giá vốn bất động sản đầu tư	21	38.407.125.372	1.240.113.102
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	127.633.414.195	56.433.960.821
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	210.785.299.888	199.679.912.689
9. Chi phí khác	24	3.482.420.996	3.157.583.733
10. Lãi từ công ty liên kết	27	2.995.766.927	2.772.876.101
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 10+11+12+13-20-21-22-23-24+27)	50	372.808.653.276	402.743.365.424
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	81.297.716.390	81.609.293.976
13. Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	52	52.049.425	(618.218.386)
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60	291.458.887.461	321.752.289.834

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT THEO HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU	Thuyết		Năm nay	Năm trước
	Mã số	minh		
1. Doanh thu phí bảo hiểm (01=01.1+01.2-01.3)	01	23	4.023.922.943.181	4.725.346.643.382
- Phí bảo hiểm gốc	01.1		3.757.886.215.912	4.016.112.654.444
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		84.388.706.604	82.871.846.270
- (Giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3		(181.648.020.665)	(626.362.142.668)
2. Phí nhượng tái bảo hiểm (02=02.1-02.2)	02	24	1.149.071.606.020	1.399.892.438.157
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		1.110.641.685.561	1.176.863.605.138
- (Giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2		(38.429.920.459)	(223.028.833.019)
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03= 01 - 02)	03		2.874.851.337.161	3.325.454.205.225
4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2)	04		417.656.180.342	565.826.584.248
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1		272.047.170.450	360.511.111.438
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		145.609.009.892	205.315.472.810
5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10 = 03 + 04)	10		3.292.507.517.503	3.891.280.789.473
6. Chi bồi thường (11= 11.1 - 11.2)	11		1.942.328.321.770	2.121.029.905.014
- Tổng chi bồi thường	11.1		1.982.613.526.378	2.146.325.503.245
- Các khoản giảm trừ (Thu đòi người thứ ba bồi hoàn, thu hàng đã xử lý 100%)	11.2		40.285.204.608	25.295.598.231
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12		629.143.377.848	549.579.945.312
8. (Giảm)/tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13		(190.294.556.795)	315.735.329.773
9. (Giảm)/tăng dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14		(5.746.500.699)	244.987.742.663
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 - 12 + 13 - 14)	15	25	1.128.636.887.826	1.642.197.546.812
11. Tăng dự phòng dao động lớn	16		27.316.332.360	29.221.208.956
Trong đó: Chi bồi thường từ quỹ dao động lớn			-	-
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2)	17	26	1.691.369.114.117	1.778.776.220.650
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		414.589.310.382	493.542.616.650
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		1.276.779.803.735	1.285.233.604.000
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)	18		2.847.322.334.303	3.450.194.976.418
14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 - 18)	19		445.185.183.200	441.085.813.055

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (Tiếp theo)


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025


Đơn vị: VND

PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT THEO HOẠT ĐỘNG (Tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Thuyết		Năm nay	Năm trước
	Mã số	minh		
15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20		51.111.404.896	2.298.575.758
16. Giá vốn bất động sản đầu tư	21		38.407.125.372	1.240.113.102
17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22 = 20 - 21)	22		12.704.279.524	1.058.462.656
18. Doanh thu hoạt động tài chính	23	27	244.474.951.499	204.949.122.053
19. Chi phí hoạt động tài chính	24	28	127.633.414.195	56.433.960.821
20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25=23-24)	25		116.841.537.304	148.515.161.232
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	210.785.299.888	199.679.912.689
22. Lãi từ công ty liên kết	27	6	2.995.766.927	2.772.876.101
23. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 22 + 25 - 26 + 27)	30		366.941.467.067	393.752.400.355
24. Thu nhập khác	31		9.349.607.205	12.148.548.802
25. Chi phí khác	32		3.482.420.996	3.157.583.733
26. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		5.867.186.209	8.990.965.069
27. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		372.808.653.276	402.743.365.424
28. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	81.297.716.390	81.609.293.976
29. Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN hoãn lại	52		52.049.425	(618.218.386)
30. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		291.458.887.461	321.752.289.834
30.1.Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông Công ty mẹ	61		291.456.035.820	321.672.466.502
30.2.Lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát	62		2.851.641	79.823.332
31. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	2.417	2.588


Dương Đức Minh
Người lập biểu


Lê Trọng Hiệp
Kế toán trưởng


Hoàng Thị Yến
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. <i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01	372.808.653.276	402.743.365.424
2. <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
Khấu hao và hao mòn tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	30.361.271.688	27.615.857.047
Các khoản dự phòng	03	(278.456.582.685)	(298.713.497.660)
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại	04	(1.684.785.146)	87.206.543
các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ			
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(358.805.364.399)	(339.746.041.085)
Chi phí lãi vay	06	15.691.527.780	8.663.798.429
3. <i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	(220.085.279.486)	(199.349.311.302)
Tăng các khoản phải thu	09	(174.988.621.569)	(228.566.641.045)
Tăng hàng tồn kho	10	(275.777.426)	(58.185.461)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	77.223.202.158	(62.698.579.955)
Giảm chi phí trả trước	12	63.555.046.504	158.508.267.647
Tăng chứng khoán kinh doanh	13	(104.655.027.001)	-
Tiền lãi vay đã trả	14	(6.536.619.216)	(7.195.756.834)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(81.137.940.877)	(97.901.131.557)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	(446.901.016.913)	(437.261.338.507)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(39.088.285.296)	(10.012.545.589)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	61.571.749.998	11.449.972.512
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(8.562.164.295.113)	(7.476.888.281.339)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	9.325.306.999.855	6.618.255.461.855
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(24.500.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	37.555.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	361.682.597.172	377.548.876.365
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	1.160.363.766.616	(479.646.516.196)


Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	742.000.000.000	986.659.453.071
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(755.659.453.071)	(743.596.928.581)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(126.440.959)	(194.276.758)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(13.785.894.030)	242.868.247.732
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	699.676.855.673	(674.039.606.971)
Tiền đầu năm	60	30.380.550.719	704.507.364.233
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(48.688.748)	(87.206.543)
Tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	730.008.717.644	30.380.550.719


 Dương Đức Minh
 Người lập biểu


 Lê Trọng Hiệp
 Kế toán trưởng


 Hoàng Thị Yến
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (gọi tắt là "Tổng Công ty") được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 3633/GP-UB do Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội cấp ngày 01 tháng 8 năm 1998, Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 41A/GPĐC33/KDBH ngày 13 tháng 03 năm 2025.

Tổng số nhân viên của Tổng Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 2.134 người (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 2.015 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động kinh doanh chính

Ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty gồm kinh doanh dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ và kinh doanh dịch vụ tài chính.

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty bao gồm:

- Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ;
- Kinh doanh tái bảo hiểm;
- Hoạt động đầu tư tài chính; và
- Hoạt động khác theo đăng ký kinh doanh.

Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Tổng Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty có Văn phòng chính số 95, phố Trần Thái Tông, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; 02 (hai) văn phòng đại diện Giám định bồi thường tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; 01 (một) văn phòng đại diện khu vực phía Nam và 54 (năm mươi tư) chi nhánh trực thuộc trong cả nước.

Thông tin chi tiết về các công ty con và công ty liên kết của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Hoạt động chính
Công ty con				
- Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	Hà Nội	97,6	97,6	Đầu tư bất động sản; đầu tư tài chính
Công ty liên kết				
- Công ty Cổ phần Kasati	Hồ Chí Minh	21,3	21,3	Viễn thông, tin học và thiết bị điện tử

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất số liệu báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty và báo cáo tài chính của công ty con của Tổng Công ty.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC (“Thông tư 99”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (trừ các nội dung liên quan đến kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước),
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200,
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200 và,
- Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

Ban Điều hành Tổng Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho các kỳ kế toán trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Điều hành, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty và báo cáo tài chính của công ty do Tổng Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Tổng Công ty và công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Tổng Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Tổng Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Tổng Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Tổng Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Tổng Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

Giá trị hợp lý của tiền là giá trị ghi sổ. Giá trị hợp lý của các khoản phải thu bằng giá gốc trừ đi dự phòng phải thu.

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định như sau:

- Giá trị hợp lý của chứng khoán đã niêm yết được xác định theo giá giao dịch bình quân trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) hoặc giá đóng cửa trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) tại ngày kết thúc niên độ kế toán.
- Giá trị hợp lý của các khoản tiền gửi ngắn hạn được xác định bằng giá trị ghi sổ do thời gian đáo hạn ngắn.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản vay và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Tổng Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Tổng Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập khi có bằng chứng giá thị trường của chứng khoán giảm xuống thấp hơn giá gốc theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.



Dự phòng tổn thất đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn của các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đối với các khoản đầu tư

Dự phòng giảm giá đối với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác được lập nếu doanh nghiệp mà Tổng Công ty đang đầu tư bị lỗ theo các quy định kế toán hiện hành.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn được ghi nhận như một khoản chi phí hoạt động trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc trường hợp giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định một cách đáng tin cậy, việc lập dự phòng được thực hiện dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu (tương tự như dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh).

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	25 - 50
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 30
Thiết bị văn phòng	03 - 10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần do thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định vô hình và hao mòn

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình bao gồm giá trị quyền sử dụng đất không xác định thời hạn và được trình bày theo nguyên giá. Theo quy định hiện hành, Tổng Công ty không trích khấu hao quyền sử dụng đất không xác định thời hạn.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng trong 03 - 05 năm.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc vật kiến trúc thuộc sở hữu của Tổng Công ty nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác.

Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong 20 - 50 năm.

Tổng Công ty không trích khấu hao đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước bao gồm chi phí hoa hồng chờ phân bổ, chi phí kinh doanh chờ phân bổ, chi phí sửa chữa, cải tạo văn phòng, chi phí thuê văn phòng, chi phí công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và các khoản chi phí trả trước khác.

Chi phí kinh doanh của nghiệp vụ bảo hiểm và các chi phí trả trước liên quan trực tiếp tới hoạt động kinh doanh bảo hiểm được phân bổ tương ứng với phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm chưa được hưởng của nghiệp vụ bảo hiểm này.

Chính sách kế toán đối với các chi phí trả trước về hoa hồng bảo hiểm được trình bày tại phần chính sách kế toán một số nghiệp vụ đặc thù của hoạt động kinh doanh bảo hiểm, phần "Ghi nhận chi phí".

Các khoản chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Tổng Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm, lãi tiền gửi nhận trước và doanh thu cho thuê tài sản nhận trước phát sinh từ hợp đồng hợp tác kinh doanh được ghi nhận như khoản nợ phải trả của Tổng Công ty cho khách hàng khi Tổng Công ty đã nhận tiền của khách hàng nhưng dịch vụ chưa được cung cấp cho khách hàng và lãi tiền gửi nhận trước chưa được hưởng

Dự phòng nghiệp vụ

Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm được trích lập theo quy định tại Thông tư số 67/2023/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 02 tháng 11 năm 2023 (“Thông tư 67”) và Công văn phê duyệt số 3281/BTC-QLBH ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Cục Quản lý, Giám sát bảo hiểm - Bộ Tài chính. Chi tiết như sau:

a) Nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ

Dự phòng phí

Dự phòng phí được Tổng Công ty trích lập theo hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm.

- Đối với các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm có thời hạn 01 năm trở xuống, dự phòng phí được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm giữ lại, cụ thể như sau:
 - Đối với bảo hiểm hàng hóa, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 25% trên tổng phí bảo hiểm giữ lại.
 - Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 50% trên tổng phí bảo hiểm giữ lại.
- Đối với các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm có thời hạn trên 01 năm, dự phòng phí được trích lập theo phương pháp hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm.

Dự phòng bồi thường

Đối với các tổn thất đã phát sinh và đã nhận được thông báo, Tổng Công ty thực hiện trích lập dự phòng bồi thường gốc và nhận tái bảo hiểm, dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm theo phương pháp từng hồ sơ, dựa trên mức trách nhiệm đối với các tổn thất đã xảy ra và đã nhận được thông báo.

Đối với các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa được thông báo (“IBNR”) hoặc chưa yêu cầu bồi thường, dự phòng bồi thường được trích lập dựa trên tỷ lệ thống kê về bồi thường trong 3 năm liên tiếp.

Dự phòng bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường cho năm tài chính hiện tại	Tổng số tiền bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường của 3 năm tài chính trước liên tiếp	Số tiền bồi thường phát sinh của năm tài chính hiện tại	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm tài chính hiện tại	Thời gian chậm yêu cầu bồi thường bình quân của năm tài chính hiện tại
	\times	\times	\times	\times
	Tổng số tiền bồi thường phát sinh của 3 năm tài chính trước liên tiếp	tài chính hiện tại	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm tài chính trước	Thời gian chậm yêu cầu bồi thường bình quân của năm tài chính trước

Dự phòng dao động lớn

Theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 19 về Hợp đồng bảo hiểm, các tổn thất chưa phát sinh và không tồn tại tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất (bao gồm cả dự phòng dao động lớn) thì không cần thiết phải trích lập dự phòng. Tuy nhiên, Tổng Công ty thực hiện chính sách dự phòng theo quy định tại Thông tư 67, dự phòng dao động lớn được áp dụng thống nhất đối với tất cả các loại hình nghiệp vụ là 1% phí bảo hiểm giữ lại trong năm.

a) Nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe

Dự phòng toán học

Đối với các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm (hợp đồng bảo hiểm) sức khỏe có thời hạn trên 01 năm, dự phòng toán học được trích lập theo từng ngày trên cơ sở phí bảo hiểm gộp.

Dự phòng phí

Đối với các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm sức khỏe có thời hạn dưới 01 năm, dự phòng phí được trích bằng 50% trên tổng phí giữ lại.

Dự phòng bồi thường

Đối với các tổn thất đã phát sinh và đã nhận được thông báo, Tổng Công ty thực hiện trích lập dự phòng bồi thường gốc và nhận tái bảo hiểm, dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm theo phương pháp từng hồ sơ, dựa trên mức trách nhiệm đối với các tổn thất đã xảy ra và đã nhận được thông báo.

Đối với các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa được thông báo ("IBNR"), dự phòng bồi thường được trích lập dựa trên tỷ lệ thống kê về bồi thường trong 3 năm liên tiếp.

$$\begin{array}{l}
 \text{Dự phòng bồi} \\
 \text{thường cho tổn} \\
 \text{thất đã phát sinh} \\
 \text{chưa thông báo} \\
 \text{hoặc chưa yêu} \\
 \text{cầu đòi bồi} \\
 \text{thường cho năm} \\
 \text{tài chính hiện tại}
 \end{array}
 = \frac{\text{Tổng số tiền bồi thường cho} \\
 \text{tổn thất đã phát sinh chưa} \\
 \text{thông báo hoặc chưa yêu} \\
 \text{cầu đòi bồi thường của 3} \\
 \text{năm tài chính trước liên tiếp}}{\text{Tổng số tiền bồi thường phát} \\
 \text{sinh của 3 năm tài chính} \\
 \text{trước liên tiếp}} \times \frac{\text{Số tiền bồi} \\
 \text{thường} \\
 \text{phát sinh} \\
 \text{của năm} \\
 \text{tài chính} \\
 \text{hiện tại}}{\text{Số tiền bồi} \\
 \text{thường} \\
 \text{phát sinh} \\
 \text{của năm} \\
 \text{tài chính} \\
 \text{hiện tại}} \times \frac{\text{Doanh thu thuần} \\
 \text{hoạt động kinh} \\
 \text{doanh bảo hiểm} \\
 \text{của năm tài chính} \\
 \text{hiện tại}}{\text{Doanh thu thuần} \\
 \text{hoạt động kinh} \\
 \text{doanh bảo hiểm} \\
 \text{của năm tài chính} \\
 \text{trước}} \times \frac{\text{Thời gian chậm} \\
 \text{yêu cầu đòi bồi} \\
 \text{thường bình} \\
 \text{quân của năm} \\
 \text{tài chính hiện tại}}{\text{Thời gian chậm} \\
 \text{yêu cầu đòi bồi} \\
 \text{thường bình} \\
 \text{quân của năm} \\
 \text{tài chính trước}}$$

Dự phòng đảm bảo cân đối

Dự phòng đảm bảo cân đối được trích lập theo tỷ lệ 1% phí bảo hiểm giữ lại trong năm và được phản ánh vào khoản mục dự phòng dao động lớn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tổng Công ty không được bù trừ các khoản dự phòng cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm với dự phòng cho hoạt động nhượng tái bảo hiểm. Các khoản dự phòng này phải được trình bày riêng biệt trên các chỉ tiêu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất, trong đó các khoản dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng bồi thường của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm, dự phòng dao động lớn được phản ánh là nợ phải trả; Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng và dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản tái bảo hiểm.

Dự phòng đảm bảo cân đối được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất trên khoản mục "Dự phòng dao động lớn".

Ký quỹ bảo hiểm

Tổng Công ty phải ký quỹ bảo hiểm bằng 2% vốn điều lệ tối thiểu, khoản ký quỹ này được hưởng lãi theo thỏa thuận với ngân hàng nơi ký quỹ và được thu hồi khi chấm dứt hoạt động. Tiền ký quỹ chỉ được sử dụng để đáp ứng các cam kết đối với bên mua bảo hiểm khi khả năng thanh toán bị thiếu hụt và phải được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản.

Ghi nhận doanh thu

Đối với nghiệp vụ bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận khi Tổng Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu. Theo đó, doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận khi đáp ứng được những điều kiện sau:

- Hợp đồng đã được giao kết giữa doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm;
- Có bằng chứng về việc hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm;
- Khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết, Tổng Công ty có thỏa thuận với bên mua bảo hiểm về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm (bao gồm cả thời gian gia hạn); và
- Khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết và có thỏa thuận cho bên mua bảo hiểm về việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ tại hợp đồng bảo hiểm, Tổng Công ty hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm phải được quy định trong hợp đồng bảo hiểm trong đó thời hạn thanh toán phí bảo hiểm không vượt quá 30 ngày kể từ ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm. Trường hợp đóng phí bảo hiểm theo kỳ, Tổng Công ty hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm phát sinh. Trường hợp bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán phí bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm sẽ tự chấm dứt hiệu lực khi hết thời hạn thanh toán phí bảo hiểm.

Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc được ghi nhận là các khoản giảm trừ doanh thu, được theo dõi riêng cho từng hợp đồng bảo hiểm và được bù trừ vào doanh thu phí bảo hiểm gốc để xác định doanh thu thuần tại thời điểm phát sinh.

Đối với nghiệp vụ nhận tái bảo hiểm

a) Nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định

Doanh thu và chi phí nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, chi phí liên quan đến những giao dịch nằm trong phạm vi của các thoả thuận tái bảo hiểm cố định nhưng chưa nhận được bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm sẽ được ước tính dựa trên số liệu thống kê và số liệu ước tính của nhà nhượng tái bảo hiểm.

b) Nhận tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bảng kê thanh toán (đối với từng thoả thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Đối với nghiệp vụ nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thoả thuận bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thoả thuận này đã được ghi nhận.

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận.

Thu nhập lãi

Lãi tiền gửi và trái phiếu được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi, mệnh giá trái phiếu và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Tổng Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Đối với các hoạt động khác

Doanh thu từ các hoạt động khác của Tổng Công ty như doanh thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ khác liên quan đến hoạt động bảo hiểm, doanh thu bán bất động sản đầu tư, cho thuê nhà, lãi tiền gửi ngân hàng, cổ phiếu, trái phiếu, cho vay được ghi nhận khi phát sinh.

Tổng Công ty phân bổ thu nhập từ hoạt động đầu tư sử dụng nguồn vốn dự phòng nghiệp vụ cho hoạt động bảo hiểm theo các nguyên tắc phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu và chi phí chung liên quan đến quỹ chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng đã được Bộ Tài chính phê duyệt tại Công văn số 7034/BTC-QLBH ngày 14 tháng 6 năm 2018.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Ghi nhận chi phí

Chi bồi thường

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường đã được hoàn tất và phê duyệt bởi người có thẩm quyền theo quy định của Tổng Công ty.

Đối với các hồ sơ bồi thường chưa được phê duyệt tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, các khoản này được phân loại là bồi thường chưa giải quyết và được ghi nhận dự phòng bồi thường tương ứng trên cơ sở ước tính của Ban Điều hành.

Các khoản chi bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh, căn cứ trên cơ sở bảng thông báo tái của các nhà tái bảo hiểm gửi cho Tổng Công ty và được Tổng Công ty chấp thuận bồi thường.

Các khoản thu đòi bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận trên cơ sở phát sinh theo số phải thu tương ứng với chi phí bồi thường đã ghi nhận trong năm, dựa trên tỷ lệ nhượng tái theo hợp đồng tái bảo hiểm đã ký kết.

Chi phí hoa hồng

Chi phí hoa hồng được xác định theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.

Tỷ lệ hoa hồng áp dụng cho từng nghiệp vụ bảo hiểm được tính theo quy định tại Thông tư 67 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về Luật kinh doanh bảo hiểm.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty thực hiện xác định và ghi nhận chi phí hoa hồng chưa được phân bổ tương ứng với phần doanh thu phí bảo hiểm gốc và phí nhận tái bảo hiểm chưa được hưởng. Các khoản chi phí này được ghi nhận là chi phí trả trước và được phân bổ vào chi phí trong các năm tiếp theo trên cơ sở phù hợp với phương pháp ghi nhận dự phòng phí của Tổng Công ty.

Chi phí hoạt động đầu tư

Chi phí hoạt động đầu tư bao gồm các chi phí tập hợp trực tiếp phát sinh liên quan đến hoạt động đầu tư và chi phí dùng chung phân bổ.

Chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư bao gồm, nhưng không giới hạn, chi phí lương bộ phận đầu tư, chi phí quản lý danh mục đầu tư, chi phí giao dịch chứng khoán, dự phòng giảm giá các khoản đầu tư, lỗ kinh doanh chứng khoán.

Tổng Công ty phân bổ chi phí dùng chung cho hoạt động đầu tư theo tỷ lệ doanh thu hoạt động tài chính trên tổng doanh thu thực hiện trong năm. Nguyên tắc phân bổ này đã được Bộ Tài chính phê duyệt tại Công văn số 7034/BTC-QLBH ngày 14 tháng 6 năm 2018

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh.

Các chi phí khác

Các chi phí khác được ghi nhận khi thực tế phát sinh.

Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Tổng Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tổng Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động đầu tư của Tổng Công ty.

Quỹ dự trữ bắt buộc

Quỹ này được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm của Tổng Công ty. Mức tối đa của quỹ dự trữ bắt buộc bằng 10% mức vốn điều lệ của Tổng Công ty theo các quy định hiện hành.

Cổ tức

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi có Quyết định chia cổ tức của Hội đồng Quản trị và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức hoặc ngày chốt danh sách cổ đông.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Tổng Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Tổng Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	23.928	15.478.585
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	730.008.693.716	30.365.072.134
	730.008.717.644	30.380.550.719

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B09-DNPNT/HN

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
a) Chứng khoán kinh doanh	104.655.027.001	115.351.225.500	-	-
- Đầu tư vào cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A	29.659.881.501	40.356.080.000	-	-
- Trái phiếu	74.995.145.500	74.995.145.500	-	-
b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	3.944.349.105.323	3.944.349.105.323	-	-
b1) Ngắn hạn	2.797.493.937.155	2.797.493.937.155	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn ngắn hạn (i)	2.486.756.985.225	2.486.756.985.225	-	-
- Trái phiếu (ii)	310.736.951.930	310.736.951.930	-	-
b2) Dài hạn	1.146.855.168.168	1.146.855.168.168	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn dài hạn (iii)	402.000.000.000	402.000.000.000	-	-
- Trái phiếu (iv)	744.855.168.168	744.855.168.168	-	-
c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	47.510.533.546	17.228.430.000	(15.000.000.000)	26.781.618.385
- Đầu tư vào công ty liên kết	17.381.133.546	17.228.430.000	-	26.781.618.385
+ Công ty Bảo hiểm đại chúng Lanexang	-	-	-	10.212.750.095
+ Công ty Cổ phần Kasati	17.381.133.546	17.228.430.000	-	16.568.868.290
- Đầu tư vào đơn vị khác	30.129.400.000	(*) (15.000.000.000)	-	(*) (15.000.000.000)
+ Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út Xi	15.000.000.000	(*) (15.000.000.000)	-	(*) (15.000.000.000)
+ Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện	2.940.000.000	(*)	-	(*)
+ Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu Toàn Cầu	5.699.400.000	(*)	-	(*)
+ Công ty Cổ phần Huawei Việt Nam	5.800.000.000	(*)	-	(*)
+ Công ty Cổ phần Bất động sản Phương Nam	65.000.000	(*)	-	(*)
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông	625.000.000	(*)	-	(*)

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này chưa niêm yết trên thị trường và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam chưa có hướng dẫn chi tiết về cách tính giá trị hợp lý đối với khoản đầu tư vào các công ty chưa niêm yết. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(i) Thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng trong nước với kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại không quá 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính với lãi suất trong khoảng từ 4,2%/năm – 7,2%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024; từ 4,7%/năm – 9,5%/năm). Trong đó, 190.000.000.000 VND tiền gửi ngắn hạn được sử dụng làm tài sản bảo đảm cho khoản vay của Tổng Công ty như trình bày tại Thuyết minh số 16.

HÀM TÀI - 1/2/11

- (ii) Thể hiện khoản đầu tư vào trái phiếu của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội có kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng với lãi suất 6,18%/năm
- (iii) Thể hiện các khoản tiền gửi tại các ngân hàng trong nước với kỳ hạn còn lại trên 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính với lãi suất trong khoảng từ 6,2%/năm – 6,5%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 từ 6,4%/năm – 7,2%/năm).
- (iv) Thể hiện khoản đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp và ngân hàng có kỳ hạn còn lại trên 12 tháng với lãi suất trong khoảng từ 6%/năm đến 10%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 từ 7,48%/năm đến 10%/năm).

Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá gốc	Giá ghi sổ theo phương pháp vốn chủ sở hữu
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào công ty liên kết				
Công ty Bảo hiểm Đại chúng Lanexang (Lanexang)	-	-	20.152.200.000	10.212.750.095
Công ty Cổ phần Kasati (Kasati)	14.292.700.000	17.381.133.546	14.292.700.000	16.568.868.290
	14.292.700.000	17.381.133.546	34.444.900.000	26.781.618.385

Chi tiết biến động khoản đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	Kasati	Lanexang	Tổng cộng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm	16.568.868.290	10.212.750.095	26.781.618.385
Lãi từ công ty liên kết	2.353.946.233	641.820.694	2.995.766.927
Phân phối quỹ	(145.540.057)	-	(145.540.057)
Cổ tức nhận trong năm	(1.396.140.920)	-	(1.396.140.920)
Thoái vốn	-	(10.854.570.789)	(10.854.570.789)
Số dư cuối năm	17.381.133.546	-	17.381.133.546

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Bảo hiểm Đại chúng Lanexang (Lanexang)	Thanh lý trong năm	Hoạt động kinh doanh lãi
Công ty Cổ phần Kasati (Kasati)	Hoạt động kinh doanh lãi	Hoạt động kinh doanh lãi

Trong năm, các giao dịch giữa Tổng Công ty và các công ty liên kết chủ yếu là các hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm và các hoạt động tài chính liên quan đến cổ tức, lợi nhuận được chia (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 33).

7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu phí bảo hiểm gốc	297.527.642.272	253.965.898.382
Trong đó:		
- Phải thu của bên mua bảo hiểm	138.701.389.548	97.170.047.917
- Phải thu của đại lý, nhà môi giới bảo hiểm	94.567.791.354	126.850.407.192
- Phải thu nhà đồng bảo hiểm về phí bảo hiểm gốc	64.253.822.934	29.938.775.598
- Phải thu khác về hoạt động bảo hiểm gốc	4.638.436	6.667.675
Phải thu về hoạt động tái bảo hiểm	394.360.146.138	339.784.078.849
	691.887.788.410	593.749.977.231

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	292.090.929.376	228.037.814.472
Trả trước khác về hoạt động bảo hiểm gốc	5.221.465.217	3.804.106.277
Trả trước cho nhà cung cấp khác	24.457.490.101	37.537.339.379
	321.769.884.694	269.379.260.128

9. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Lãi dự thu hoạt động tài chính, cổ tức	148.114.046.870	156.574.729.023
Phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Gia Tuệ - Dự án biệt thự Đà Lạt (i)	40.639.373.334	40.639.373.334
Phải thu dự án Apex Tower (ii)	9.119.679.171	9.119.679.171
Tạm ứng kinh doanh	20.646.276.516	17.756.200.660
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	9.022.300.000	23.950.943.803
Các khoản phải thu khác	67.037.303.137	45.990.576.182
	294.578.979.028	294.031.502.173

- (i) Thể hiện khoản đầu tư của Tổng Công ty vào dự án biệt thự Đà Lạt để xây khu du lịch tại Hồ Tuyền Lâm do Công ty Cổ phần Đầu tư Gia Tuệ làm chủ đầu tư và đã được trích lập dự phòng 100%.
- (ii) Thể hiện khoản đầu tư của Tổng Công ty vào dự án Apex Tower do Công ty Cổ phần Tòa nhà Cavico Việt Nam và Công ty Cổ phần Tu tạo và Phát triển Nhà làm chủ đầu tư và đã được trích lập dự phòng 100%.

10. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Số cuối năm		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Số đầu năm	
	VND	VND	Dự phòng đã trích lập	VND			Dự phòng đã trích lập	VND
- Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:	331.231.294.689	171.665.096.385	159.566.198.304		244.395.337.053	106.822.380.006	137.572.957.047	
+ Phải thu bảo hiểm gốc	177.385.378.121	144.699.687.663	32.685.690.458		126.011.718.774	92.870.031.040	33.141.687.734	
+ Phải thu tái bảo hiểm	5.121.738.717	-	5.121.738.717		5.121.738.717	-	5.121.738.717	
+ Phải thu từ hoạt động đầu tư	33.345.894.661	-	33.345.894.661		33.345.894.661	-	33.345.894.661	
+ Phải thu khác	115.378.283.190	26.965.408.722	88.412.874.468		79.915.984.901	13.952.348.966	65.963.635.935	

Giá trị có thể thu hồi được xác định bằng giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi đã trích lập.

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí hoa hồng chờ phân bổ	209.513.399.497	242.815.443.918
Chi phí kinh doanh chờ phân bổ	50.542.562.038	90.036.231.641
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	11.228.999.276	337.391.772
	271.284.960.811	333.189.067.331
b) Dài hạn		
Chi phí sửa chữa, cải tạo văn phòng	15.748.142.157	7.654.881.008
Chi phí công cụ, dụng cụ đã xuất dùng	388.248.756	3.738.303.830
Chi phí thuê văn phòng	31.000.000	3.002.322.436
Các khoản chi phí khác	14.533.277.627	7.493.932.079
	30.700.668.540	21.889.439.353

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	406.779.310.372	93.359.369.878	53.897.961.091	554.036.641.341
Mua sắm mới	-	-	2.419.191.987	2.419.191.987
Thanh lý, nhượng bán	-	(27.931.241.424)	-	(27.931.241.424)
Phân loại lại	(28.002.476.660)	-	28.002.476.660	-
Điều chỉnh khác	(9.688.241.373)	-	-	(9.688.241.373)
Số dư cuối năm	369.088.592.339	65.428.128.454	84.319.629.738	518.836.350.531
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	47.931.660.421	63.184.169.139	47.691.767.248	158.807.596.808
Khấu hao trong năm	8.512.182.746	6.230.926.774	6.312.127.621	21.055.237.141
Thanh lý, nhượng bán	-	(24.045.569.690)	-	(24.045.569.690)
Phân loại lại	(2.527.416.308)	-	2.527.416.308	-
Điều chỉnh khác	773.927.798	-	-	773.927.798
Số dư cuối năm	54.690.354.657	45.369.526.223	56.531.311.177	156.591.192.057
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	358.847.649.951	30.175.200.739	6.206.193.843	395.229.044.533
Tại ngày cuối năm	314.398.237.682	20.058.602.231	27.788.318.561	362.245.158.474

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 với giá trị là 55.064.443.635 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 54.438.674.975 VND).

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	27.564.441.158	37.075.449.238	64.639.890.396
Tăng trong năm	-	5.656.754.724	5.656.754.724
Số dư cuối năm	27.564.441.158	42.732.203.962	70.296.645.120
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	-	19.859.946.132	19.859.946.132
Khấu hao trong năm	-	8.178.177.707	8.178.177.707
Số dư cuối năm	-	28.038.123.839	28.038.123.839
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	27.564.441.158	17.215.503.106	44.779.944.264
Tại ngày cuối năm	27.564.441.158	14.694.080.123	42.258.521.281

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 với giá trị là 17.674.139.897 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 14.391.957.987 VND).

14. TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Bất động sản đầu tư cho thuê	12.400.048.274	13.527.905.114
Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá	18.948.690.000	23.407.690.000
	31.348.738.274	36.935.595.114

a) Bất động sản đầu tư cho thuê

	Quyền sử dụng đất và nhà cửa, vật kiến trúc VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	22.557.136.380
Số dư cuối năm	22.557.136.380
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	9.029.231.266
Trích khấu hao trong năm	1.127.856.840
Số dư cuối năm	10.157.088.106
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	13.527.905.114
Tại ngày cuối năm	12.400.048.274

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cần được trình bày. Tuy nhiên, Tổng Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Để xác định được giá trị hợp lý này, Tổng Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Tổng Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

b) Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

	Nhà cửa VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	23.407.690.000
Hoàn thiện XDCB trong năm	33.786.685.978
Thanh lý, nhượng bán	(38.245.685.978)
Số dư cuối năm	18.948.690.000
TỔN THẤT DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ	
Số dư đầu năm	-
Số dư cuối năm	-
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	23.407.690.000
Tại ngày cuối năm	18.948.690.000

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự án Mộc Châu & Lideco	19.798.962.307	53.585.648.383
Xây dựng văn phòng Tiền Giang	18.640.170.728	-
Tòa 205 Nguyễn Xí	12.372.167.955	-
Khác	8.926.100.000	8.926.100.000
	59.737.400.990	62.511.748.383

16. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm	Trong năm		Số cuối năm
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị/Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm (i)	140.000.000.000	801.000.000.000	653.000.000.000	288.000.000.000
Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình	150.000.000.000	159.000.000.000	309.000.000.000	-
Vay thấu chi ngân hàng	11.659.453.071	-	11.659.453.071	-
	301.659.453.071	960.000.000.000	973.659.453.071	288.000.000.000

- (i) Thể hiện khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm theo Hợp đồng tín dụng số VN122007706-005/2023-HĐCVHM/WBVN101 ngày 18 tháng 01 năm 2023 và các phụ lục hợp đồng đính kèm với hạn mức tín dụng là 295.000.000.000 VND, có hiệu lực đến hết ngày 17 tháng 6 năm 2026, nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Thời hạn vay tối đa của mỗi khoản vay là 6 tháng, lãi vay được trả hàng tháng với lãi suất quy định trên từng giấy nhận nợ bằng bình quân lãi suất tiền gửi 01 tháng của Ngân hàng quốc doanh tại thời điểm giải ngân cộng biên độ 3,7%/năm. Các khoản vay được bảo đảm bằng các hợp đồng tiền gửi ngắn hạn với tổng số tiền là 190.000.000.000 VND như trình bày tại Thuyết minh số 6.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B09-DNPNT/HN

17. PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị	Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	225.774.938.872	225.774.938.872	129.974.710.870	129.974.710.870
- Phải trả bồi thường bảo hiểm gốc	76.314.768.567	76.314.768.567	68.502.582.441	68.502.582.441
- Phải trả về hoa hồng, môi giới bảo hiểm gốc	112.927.052.105	112.927.052.105	57.408.444.181	57.408.444.181
- Phải trả khác về hoạt động bảo hiểm gốc	36.533.118.200	36.533.118.200	4.063.684.248	4.063.684.248
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm	400.720.854.266	400.720.854.266	343.783.478.898	343.783.478.898
Phải trả nhà đồng bảo hiểm	26.217.768.305	26.217.768.305	15.470.815.370	15.470.815.370
Phải trả khác cho người bán	80.412.312.924	80.412.312.924	93.862.424.238	93.862.424.238
	733.125.874.367	733.125.874.367	583.091.429.376	583.091.429.376

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘ NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm		Số cuối năm	
	Phải thu VND	Phải nộp VND	Phải thu VND	Phải nộp VND
Thuế GTGT hàng hóa dịch vụ bán nội địa	1.993.798.483	18.629.172.726	267.381.624.841	251.050.087.136
Thuế thu nhập doanh nghiệp	102.545.455	16.611.886.678	81.297.716.390	81.137.940.877
Thuế thu nhập cá nhân	-	6.523.781.835	23.122.237.382	25.575.616.085
Thuế, phí phải nộp khác	116.932.849	104.642.923	2.142.343.643	2.307.021.268
	2.213.276.787	41.869.484.162	373.943.922.256	360.070.665.366
			4.383.423.195	57.912.887.460

19. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
a) Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng		
Số dư đầu năm	175.796.385.085	255.473.085.946
Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng phát sinh trong năm	249.828.128.169	280.834.410.577
Doanh thu hoa hồng đã phân bổ vào thu nhập trong năm	(272.047.170.450)	(360.511.111.438)
Số dư cuối năm	153.577.342.804	175.796.385.085
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
b) Các khoản phải trả, phải nộp khác		
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp và kinh phí công đoàn	9.519.133.164	10.579.203.523
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	8.983.581.666	9.110.022.625
Các khoản đóng góp quỹ bảo hiểm	10.016.848.651	8.396.723.593
Các khoản khác	89.420.063.834	154.010.888.154
	117.939.627.315	182.096.837.895
c) Doanh thu chưa thực hiện		
Doanh thu nhận trước từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	117.582.217.223	134.271.571.221
Nhận trước lãi từ hợp đồng cho thuê tài sản	521.315.047	-
Nhận trước lãi hợp đồng tiền gửi	-	1.749.671.629
	118.103.532.270	136.021.242.850

20. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ

Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng:

	Số cuối năm		Số đầu năm			
			Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng		Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng	
	Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng	Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng	Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng	Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng	Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng	Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng						
1. Dự phòng phí chưa được hưởng	2.102.818.424.557	627.269.005.865	1.475.549.418.692	2.284.466.445.222	665.698.926.324	1.618.767.518.898
2. Dự phòng bồi thường	1.752.500.636.177	991.497.171.105	761.003.465.072	1.942.795.192.972	997.244.121.804	945.551.071.168
- Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	1.677.969.700.183	957.259.150.955	720.710.549.228	1.823.596.687.363	944.539.386.858	879.057.300.505
- Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo	74.530.935.994	34.238.470.150	40.292.465.844	119.198.505.609	52.704.734.946	66.493.770.663
Cộng	3.855.319.060.734	1.618.766.176.970	2.236.552.883.764	4.227.261.638.194	1.662.943.048.128	2.564.318.590.066

Trong đó chi tiết:

	Năm nay		Năm trước	
	Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng	Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng	Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng	Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng
	VND	VND	VND	VND
1. Dự phòng phí chưa được hưởng				
Số dư đầu năm	2.284.466.445.222	665.698.926.324	1.618.767.518.898	888.727.759.343
Số (hoàn nhập) trong năm	(181.648.020.665)	(38.429.920.459)	(143.218.100.206)	(223.028.833.019)
Số dư cuối năm	2.102.818.424.557	627.269.005.865	1.475.549.418.692	665.698.926.324

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B09-DNPNT/HN

	Năm nay		Năm trước		
	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng bồi thường bảo hiểm thuần	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm
	VND	VND	VND	VND	VND
2. Dự phòng bồi thường					
Số dư đầu năm	1.942.795.192.972	997.244.121.804	945.551.071.168	1.627.059.863.199	752.256.379.141
Số (hoàn nhập)/trích lập trong năm	(190.294.556.795)	(5.746.950.699)	(184.547.606.096)	315.735.329.773	244.987.742.663
Số dư cuối năm	1.752.500.636.177	991.497.171.105	761.003.465.072	1.942.795.192.972	997.244.121.804

Dự phòng dao động lớn:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Số dư đầu năm	196.589.751.521	167.368.542.565
Số trích lập trong năm	27.316.332.360	29.221.208.956
Số dư cuối năm	223.906.083.881	196.589.751.521

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B09-DNPNT/HN

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bất buộc	Lợi nhuận sau lợi ích của cổ đồng không kiểm soát		Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	803.957.090.000	827.943.052.804.28.642.118.155.80.395.709.000	319.322.298.187	4.014.040.105	2.064.274.308.251		
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	321.672.466.502	79.823.332	321.752.289.834
Giảm do Công ty liên kết phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(73.346.205)	-	(73.346.205)
Số dư đầu năm nay	803.957.090.000	827.943.052.804.28.642.118.155.80.395.709.000	640.921.418.484	4.093.863.437	2.385.953.251.880		
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	291.455.675.820	2.851.641	291.458.527.461
Phát hành cổ phiếu từ nguồn thặng dư vốn cổ phần (i)	401.964.200.000 (401.964.200.000)				-	-	-
Trích quỹ dự trữ bất buộc (ii)	-	-	-	-	-	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (iii)	-	-	-	-	-	-	-
Trích thưởng Ban điều hành (iii)	-	-	-	-	-	-	-
Giảm do Công ty liên kết phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	1.205.921.290.000	425.978.852.804.28.642.118.155.94.459.326.499.901.739.852.361	4.096.715.078	2.660.838.154.897			

- (i) Trong năm, Tổng Công ty đã hoàn tất hồ sơ tăng vốn điều lệ theo phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn thặng dư vốn cổ phần, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 43/2024/NQ-ĐHĐCĐ-PTI ngày 24 tháng 4 năm 2024. Ngày 25 tháng 02 năm 2025, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành theo Quyết định số 101/GĐ-SGDHN. Trên cơ sở đó, Tổng Công ty đã hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ lên 1.205.921.290.000 VND theo Giấy phép điều chỉnh số 41/GPĐC33/KDBH ngày 13 tháng 3 năm 2025.
- (ii) Quỹ dự trữ bất buộc được trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp với tỷ lệ là 5% cho tới khi bằng 10% vốn điều lệ theo quy định tại Điều 54 Nghị định 46/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ.
- (iii) Quỹ khen thưởng phúc lợi và quỹ khen thưởng Ban điều hành được trích từ 5% tổng lợi nhuận sau thuế (theo báo cáo tài chính riêng) của Tổng Công ty theo Nghị quyết số 29/2025/NQ-ĐHĐCĐ-PTI ngày 22 tháng 4 năm 2025.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
a) Số cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	120.597.854	80.400.000
b) Số cổ phiếu phổ thông đã phát hành	120.592.129	80.395.709
c) Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	120.592.129	80.395.709

Chi tiết cổ đông và tỷ lệ nắm giữ như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH Bảo hiểm Dongbu	45.000.000	37,32	30.000.000	37,32
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	24.118.711	20,00	16.079.141	20,00
Vũ Thị Thư	-	-	7.950.000	9,89
Hoàng Thị Minh Phương	-	-	7.950.000	9,89
Cổ đông khác	51.474.239	42,68	18.416.568	22,91
	120.592.950	100	80.395.709	100

22. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty được xây dựng theo các đơn vị kinh doanh dựa trên các sản phẩm dịch vụ như sau:

- 1 - Bộ phận Kinh doanh bảo hiểm: cung cấp các sản phẩm dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ.
- 2 - Bộ phận khác: kinh doanh sản phẩm thuộc lĩnh vực cho thuê bất động sản đầu tư, đầu tư bất động sản và các hoạt động khác.

Việc ra các quyết định quản lý của Tổng Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Tổng Công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà Tổng Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy, báo cáo chính yếu của Tổng Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh.

Thông tin về Kết quả kinh doanh theo bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Chi tiêu	Lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm VND	Lĩnh vực kinh doanh khác VND	Lĩnh vực kinh doanh khác VND	Tổng VND
1. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	3.292.507.517.503	12.704.279.524	-	3.305.211.797.027
2. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	234.915.996.557	12.188.166.279	-	247.104.162.836
3. Doanh thu hoạt động tài chính	240.150.055.468	4.324.896.031	-	244.474.951.499
4. Chi phí hoạt động tài chính	(126.000.740.074)	(1.870.744.600)	(238.070.479)	(127.633.414.195)
5. Phần lãi trong công ty liên kết	2.995.766.927	-	-	2.995.766.927
6. Thu nhập khác	9.349.607.205	-	-	9.349.607.205
7. Chi phí khác	(3.482.420.996)	-	-	(3.482.420.996)
8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(81.297.716.390)	-	-	(81.297.716.390)
9. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(52.049.425)	-	-	(52.049.425)
10. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	291.458.887.461	-	-	291.458.887.461

Thông tin về Tài sản/ Nợ phải trả theo bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Chi tiêu	Lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm VND	Lĩnh vực kinh doanh khác VND	Loại trừ VND	Tổng VND
Tài sản bộ phận	8.251.346.732.595	212.882.280.944	(25.590.347.222)	8.438.638.666.317
Nợ phải trả bộ phận	5.773.901.179.595	29.489.319.047	(25.590.347.222)	5.777.800.151.420



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B09-DNPNT/HN

Thông tin về Kết quả kinh doanh theo bộ phận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu	Lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm VND	Lĩnh vực kinh doanh khác VND	Lĩnh vực kinh doanh khác VND	Tổng VND
1. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	3.891.280.789.473	2.298.575.758	-	3.893.579.365.231
2. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	241.629.793.401	505.600.272	-	242.135.393.673
3. Doanh thu hoạt động tài chính	198.047.244.810	7.667.585.243	(765.708.000)	204.949.122.053
4. Chi phí hoạt động tài chính	(49.648.492.710)	(3.781.582.725)	(3.003.885.386)	(56.433.960.821)
5. Phần lãi trong công ty liên kết	2.772.876.101	-	-	2.772.876.101
6. Thu nhập khác	12.148.548.802	-	-	12.148.548.802
7. Chi phí khác	(3.157.583.733)	-	-	(3.157.583.733)
8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(81.609.293.976)	-	-	(81.609.293.976)
9. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	618.218.386	-	-	618.218.386
10. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	321.752.289.834	-	-	321.752.289.834

Thông tin về Tài sản/ Nợ phải trả theo bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu	Lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm VND	Lĩnh vực kinh doanh khác VND	Loại trừ VND	Tổng VND
Tài sản bộ phận	8.227.704.895.595	213.479.913.867	(16.880.397.572)	8.424.304.411.890
Nợ phải trả bộ phận	6.025.547.261.169	29.078.119.847	(16.274.221.006)	6.038.351.160.010

23. DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM

	Năm nay VND	Năm trước VND
Phí bảo hiểm gốc	3.757.886.215.912	4.016.112.654.444
Bảo hiểm xe cơ giới	1.627.080.885.459	1.649.062.525.216
Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người khác	1.219.111.134.561	1.490.865.371.989
Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại kinh doanh	405.456.878.445	374.405.779.808
Bảo hiểm cháy nổ	256.210.595.652	236.725.342.386
Bảo hiểm hàng hóa	97.991.986.660	108.976.958.332
Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu	65.887.266.758	74.608.249.020
Bảo hiểm trách nhiệm chung	67.404.852.711	62.664.396.042
Bảo hiểm hàng không	4.826.409.205	7.208.051.719
Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh	12.613.151.317	10.178.460.877
Bảo hiểm nông nghiệp	1.303.055.144	1.417.519.055
Phí nhận tái bảo hiểm	84.388.706.604	82.871.846.270
Bảo hiểm xe cơ giới	351.634.019	410.703.883
Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người khác	217.829.135	441.573.005
Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại kinh doanh	69.695.040.173	67.442.461.993
Bảo hiểm cháy nổ	6.870.462.291	3.525.326.620
Bảo hiểm hàng hóa	2.469.945.316	3.925.542.325
Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu	4.079.907.440	6.115.620.170
Bảo hiểm trách nhiệm chung	441.540.853	1.001.721.537
Bảo hiểm nông nghiệp	175.435.399	-
Bảo hiểm hàng không	86.911.978	8.896.737
Giảm dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	181.648.020.665	626.362.142.668
	4.023.922.943.181	4.725.346.643.382

24. PHÍ NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM

	Năm nay VND	Năm trước VND
Phí nhượng tái bảo hiểm	1.110.641.685.561	1.176.863.605.138
Bảo hiểm xe cơ giới	(1.195.246.475)	77.197.524.782
Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người khác	450.709.824.865	549.856.387.323
Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại kinh doanh	352.471.974.938	231.335.809.001
Bảo hiểm cháy nổ	217.017.453.835	224.928.285.599
Bảo hiểm hàng hóa	44.605.518.292	40.215.918.032
Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu	21.784.269.686	33.801.551.127
Bảo hiểm trách nhiệm chung	20.841.797.554	13.625.750.312
Bảo hiểm hàng không	3.249.767.188	4.858.713.006
Bảo hiểm nông nghiệp	1.156.325.678	1.043.665.956
Giảm dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	38.429.920.459	223.028.833.019
	1.149.071.606.020	1.399.892.438.157

25. TỔNG CHI BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng chi bồi thường	1,982,613,526,378	2,146,325,503,245
Bảo hiểm xe cơ giới	775,925,595,753	953,135,416,767
Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người khác	786,393,342,944	909,116,556,596
Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại kinh doanh	261,446,872,884	98,512,594,049
Bảo hiểm cháy nổ	89,268,911,733	105,025,349,340
Bảo hiểm hàng hóa	33,341,981,626	30,829,261,366
Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu	26,161,146,743	31,011,742,763
Bảo hiểm trách nhiệm chung	10,075,674,695	18,683,391,182
Bảo hiểm hàng không	-	9,438,580
Bảo hiểm nông nghiệp	-	1,752,602
Các khoản thu giảm chi	(40,285,204,608)	(25,295,598,231)
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	(629,143,377,848)	(549,579,945,312)
(Giảm)/tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	(190,294,556,795)	315,735,329,773
Giảm/(tăng) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	5,746,500,699	(244,987,742,663)
	1,128,636,887,826	1,642,197,546,812

26. CHI PHÍ KHÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí trực tiếp bộ phận khai thác bảo hiểm	738.440.560.096	635.290.671.924
Chi hoa hồng bảo hiểm	414.589.310.382	493.542.616.650
Chi quản lý đại lý bảo hiểm	337.698.355.263	430.234.682.785
Chi đề phòng hạn chế tổn thất	2.900.817.036	2.923.600.620
Chi các quỹ bảo hiểm	7.022.341.731	6.363.528.420
Chi phí khác	190.717.729.609	210.421.120.251
	1.691.369.114.117	1.778.776.220.650

27. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	184.466.850.520	272.518.667.924
Lãi kinh doanh trái phiếu, cổ phiếu và đầu tư khác	148.058.350.218	54.602.931.234
Lãi kinh doanh chứng khoán	24.403.133.944	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	7.463.441.925	9.170.164.750
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	5.130.254.598	276.978.422
Cổ tức, lợi nhuận được chia	64.721.838	122.744.852
Doanh thu hoạt động tài chính khác	215.065.260	64.822.806
Doanh thu hoạt động tài chính phân bổ cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(125.326.866.804)	(131.807.187.935)
	244.474.951.499	204.949.122.053

28. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu và đầu tư khác	94.119.777.657	31.544.953.165
Chi phí lãi vay	15.691.527.780	8.663.798.429
Lỗ chênh lệch tỷ giá	4.590.488.058	5.924.172.615
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(22.176.652)	-
Chi phí tài chính khác	754.469.609	281.533.449
Chi phí quản lý doanh nghiệp phân bổ cho hoạt động tài chính	12.499.327.743	10.019.503.163
	127.633.414.195	56.433.960.821

29. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân viên	45.793.381.770	61.033.995.909
Chi phí đồ dùng văn phòng	5.509.462.531	3.835.301.604
Chi phí khấu hao tài sản cố định	30.984.874.227	19.597.640.598
Thuế, phí và lệ phí	11.345.895.539	12.677.567.249
Trích lập chi phí dự phòng	14.439.650.876	4.651.015.923
Chi phí dịch vụ mua ngoài	86.221.833.918	82.709.694.123
Chi phí khác bằng tiền	16.490.201.027	15.174.697.283
	210.785.299.888	199.679.912.689

30. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	1.949.728.280.800	2.663.424.867.342
Chi phí nhân viên	688.024.744.879	592.595.147.561
Chi phí đồ dùng văn phòng	15.593.283.787	18.138.839.282
Chi phí khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	30.361.271.688	27.615.857.047
Chi phí giá vốn hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư (không bao gồm khấu hao)	44.099.781.044	-
Thuế, phí và lệ phí	31.088.102.996	26.143.441.069
(Hoàn nhập)/trích lập chi phí dự phòng	14.439.650.876	4.651.015.923
Chi phí dịch vụ mua ngoài	168.952.424.054	156.157.076.558
Chi phí khác	154.227.219.439	162.388.757.427
	3.096.514.759.563	3.651.115.002.209

31. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	291.455.675.820	321.672.466.502
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính (VND)	-	(9.565.938.384)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	291.455.675.820	312.106.528.118
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	120.592.129	120.592.129
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.417	2.588

Số liệu cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày lại do ảnh hưởng của việc tăng vốn trong năm với số lượng cổ phiếu đang lưu hành như trình bày tại Thuyết minh số 21 theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu và hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014, cụ thể như sau:

	Năm trước	
	Số đã báo cáo	Số trình bày lại
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	321.672.466.502	321.672.466.502
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính (VND)	-	(9.565.938.384)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	321.672.466.502	312.106.528.118
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	80.395.709	120.592.129
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	4.001	2.588

32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Tổng Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Tổng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Tổng Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền) và phần vốn chủ sở hữu (bao gồm vốn góp, thặng dư vốn cổ phần, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Tổng Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản vay	288.000.000.000	301.659.453.071
Trừ: Tiền	730.008.717.644	30.380.550.719
Nợ thuần	-	271.278.902.352
Vốn chủ sở hữu	2.660.838.514.897	2.385.953.251.880
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,0%	11,4%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Tổng Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	730.008.717.644	730.008.717.644	30.380.550.719	30.380.550.719
Phải thu khách hàng và phải thu khác	829.797.961.188	829.797.961.188	732.188.926.385	732.188.926.385
Đầu tư ngắn hạn	2.934.148.964.156	2.934.148.964.156	3.667.221.984.035	3.667.221.984.035
Đầu tư dài hạn (*)	1.161.984.568.168	1.176.984.568.168	1.066.206.389.767	1.081.206.389.767
	5.655.940.211.156	5.670.940.211.156	5.495.997.850.906	5.510.997.850.906
Công nợ tài chính				
Các khoản vay	288.000.000.000	288.000.000.000	301.659.453.071	301.659.453.071
Phải trả người bán và phải trả khác	841.561.368.518	841.561.368.518	761.968.063.748	761.968.063.748
Chi phí phải trả	3.432.843.351	3.432.843.351	8.452.187.444	8.452.187.444
	1.132.994.211.869	1.132.994.211.869	1.072.079.704.263	1.072.079.704.263

(*) Không bao gồm các khoản dự phòng

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Tổng Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Tổng Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Tổng Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro bảo hiểm.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá, rủi ro lãi suất và giá. Tổng Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường hoạt động giao dịch các công cụ tài chính này.

Rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tổng Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa



chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Ban Điều hành đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Tổng Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Tổng Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Tổng Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tổng Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tổng Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Tổng Công ty. Tổng Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Tổng Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Rủi ro tín dụng đã được Ban Điều hành đánh giá một cách thận trọng như trình bày tại Thuyết minh số 6 và số 10.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Tổng Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Tổng Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Tổng Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Tổng Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Tổng Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
Số cuối năm			
Tiền	730.008.717.644	-	730.008.717.644
Phải thu khách hàng và phải thu khác	817.878.269.134	11.919.692.054	829.797.961.188
Đầu tư ngắn hạn	2.934.148.964.156	-	2.934.148.964.156
Đầu tư dài hạn	-	1.161.984.568.168	1.161.984.568.168
	4.482.035.950.934	1.173.904.260.222	5.655.940.211.156
Số cuối năm			
Các khoản vay	288.000.000.000	-	288.000.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	841.546.368.518	15.000.000	841.561.368.518
Chi phí phải trả	3.432.843.351	-	3.432.843.351
	1.132.979.211.869	15.000.000	1.132.994.211.869
Chênh lệch thanh khoản thuần	3.349.056.739.065	1.173.889.260.222	4.522.945.999.287
	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	Tổng VND
Số đầu năm			
Tiền	30.380.550.719	-	30.380.550.719
Phải thu khách hàng và phải thu khác	726.257.578.554	5.931.347.831	732.188.926.385
Đầu tư ngắn hạn	3.667.221.984.035	-	3.667.221.984.035
Đầu tư dài hạn	-	1.066.206.389.767	1.066.206.389.767
	4.423.860.113.308	1.072.137.737.598	5.495.997.850.906
Số đầu năm			
Các khoản vay	301.659.453.071	-	301.659.453.071
Phải trả người bán và phải trả khác	754.609.063.748	7.359.000.000	761.968.063.748
Chi phí phải trả	8.452.187.444	-	8.452.187.444
	1.064.720.704.263	7.359.000.000	1.072.079.704.263
Chênh lệch thanh khoản thuần	3.359.139.409.045	1.064.778.737.598	4.423.918.146.643

Ban Điều hành đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Điều hành tin tưởng rằng Tổng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Rủi ro bảo hiểm

Rủi ro của bất kỳ hợp đồng bảo hiểm nào là khả năng xảy ra sự kiện bảo hiểm và tính không chắc chắn của số tiền bồi thường bảo hiểm theo hợp đồng. Bản chất của hợp đồng bảo hiểm là rủi ro xảy ra sự kiện bảo hiểm ngẫu nhiên và do đó không thể dự đoán trước được.

Để đạt được mục tiêu quản lý rủi ro bảo hiểm, Tổng Công ty đã thiết lập và áp dụng đầy đủ các quy trình đánh giá rủi ro trước khi chấp nhận bảo hiểm, quy trình chuyển giao rủi ro bảo hiểm (tái bảo hiểm), quy trình giám định tổn thất và quy trình giải quyết bồi thường.

Đối với hoạt động khai thác bảo hiểm, Tổng Công ty đã thực hiện đa dạng hóa các loại hình nghiệp vụ, sản phẩm bảo hiểm cũng như các khu vực khai thác khác nhau để giảm thiểu rủi ro tích tụ bảo hiểm.

Bên cạnh đó, Tổng Công ty cũng áp dụng các tiêu chí khác nhau trong việc lựa chọn rủi ro, thực hiện nhiều biện pháp khác nhau trong việc đánh giá rủi ro để xây dựng mức phí phù hợp. Tổng Công ty không chấp nhận bảo hiểm đối với các rủi ro bảo hiểm có khả năng xảy ra cao hoặc có nguy cơ trực lợi cao.

Đối với các rủi ro được chấp nhận bảo hiểm cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tổng Công ty đã xác định lại tỷ lệ phí bảo hiểm áp dụng với từng nhóm rủi ro dựa trên thống kê về tổn thất trong quá khứ và dự báo xu thế của rủi ro, lạm phát, mức độ cạnh tranh ngành và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Với các nhóm rủi ro có tỷ lệ tổn thất và chi phí gia tăng, Tổng Công ty chỉ chấp nhận bảo hiểm nếu người tham gia bảo hiểm chấp nhận tăng phí bảo hiểm tương ứng hoặc giới hạn lại phạm vi bảo hiểm, tăng mức miễn thường;
- Với các nhóm rủi ro có tỷ lệ tổn thất tăng nhưng vẫn ở trong mức chấp nhận và vẫn đảm bảo lợi nhuận bảo hiểm, Tổng Công ty chủ trương tăng tỷ trọng chấp nhận bảo hiểm để gia tăng thị phần, đồng thời tận dụng được luồng tiền thu được từ phí bảo hiểm để phục vụ cho hoạt động đầu tư.

Tổng Công ty cũng thực hiện một cách triệt để, chặt chẽ các biện pháp để chuyển giao rủi ro bảo hiểm với các công ty bảo hiểm khác nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro có thể xảy ra nhưng cũng đảm bảo mục tiêu hiệu quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm thông qua xây dựng tỷ lệ phí giữ lại hợp lý cho từng sản phẩm bảo hiểm, sắp xếp tái bảo hiểm và đồng bảo hiểm một cách hợp lý.

Tổng Công ty luôn thực hiện chủ trương đẩy nhanh tốc độ giám định tổn thất và giải quyết bồi thường để hạn chế tối đa các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình giám định bồi thường như: rủi ro tỷ giá, rủi ro lạm phát, rủi ro tổn thất gia tăng, các rủi ro đạo đức v.v. Việc giám định tổn thất và giải quyết bồi thường tại Tổng Công ty được thực hiện theo 02 cấp độ khác nhau phụ thuộc vào mức độ phức tạp và tính chất của tổn thất:

- Đối với những vụ tổn thất lớn, có tính chất phức tạp được giám định tổn thất và xử lý bồi thường tập trung tại văn phòng Tổng Công ty;
- Đối với những vụ tổn thất nhỏ mà các công ty thành viên đã có kinh nghiệm, có đủ nguồn lực để thực hiện sẽ được xử lý tại các công ty thành viên.

33. GIAO DỊCH VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư trọng yếu:

Bên liên quan

Công ty TNHH Bảo hiểm Dongbu

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect

Công ty Cổ phần Kasati

Công ty Bảo hiểm Đại chúng Lanexang

Tổng Công ty Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA

Công ty TNHH Tư vấn Quản trị Doanh nghiệp IPA

Công ty Cổ phần Đầu tư IPA

Công ty Cổ phần Nếp sống tình thức IPAM LIFE

Mối quan hệ

Cổ đông lớn

Cổ đông lớn

Công ty liên kết

Công ty liên kết (tới ngày 06 tháng 8 năm 2025)

Công ty có cùng thành viên chủ chốt (tới ngày 24 tháng 4 năm 2024)

Công ty có cùng thành viên chủ chốt

Công ty có cùng thành viên chủ chốt

Công ty có cùng thành viên chủ chốt

Công ty có cùng thành viên chủ chốt

Công ty có cùng thành viên chủ chốt

Trong năm, Tổng Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Công ty Bảo hiểm Đại chúng Lanexang		
Phí nhận tái bảo hiểm	1.228.839.130	2.416.511.739
Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm	279.951.387	588.251.202
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	652.289.192	572.550.987
Công ty Cổ phần Kasati		
Cổ tức ghi nhận	1.396.140.920	765.708.000
Công ty TNHH Bảo hiểm Dongbu		
Phí nhượng tái bảo hiểm	8.411.954.374	8.276.830.595
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	3.336.645.187	4.045.262.551
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	1.405.945.559	2.148.621.604
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect		
Giao dịch mua chứng khoán, hợp đồng tiền gửi	-	1.765.258.661.000
Giao dịch bán chứng khoán, hợp đồng tiền gửi	-	1.646.665.000.000
Doanh thu lãi tiền gửi	4.360.008.483	2.148.658.743
Chi phí giao dịch kinh doanh chứng khoán	3.921.491.798	130.468.720
Doanh thu cho thuê văn phòng	2.336.072.728	1.236.900.000
Doanh thu khác	7.066.733.673	5.780.480.448
Tổng Công ty cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam		
Phí nhượng tái bảo hiểm	-	128.251.619.736
Thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	-	33.158.799.485
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	-	23.510.194.865
Phí nhận tái bảo hiểm	-	32.120.188.082
Chi hoa hồng nhận tái bảo hiểm	-	7.329.927.923
Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	-	13.570.742.898
Công ty TNHH Tư vấn Quản trị doanh nghiệp IPA		
Phí dịch vụ quản trị doanh nghiệp	8.905.230.000	-
Khác	67.689.231	-
Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán I.P.A		
Phí quản lý danh mục đầu tư	26.900.000.000	27.762.000.000
Khác	47.475.311	-
Công ty Cổ phần Nếp sống tinh thức IPAM LIFE		
Phí dịch vụ tư vấn quản lý kỹ thuật tòa nhà	5.316.100.000	-
Khác	48.597.189	-

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền gửi thanh toán		
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	636.907.960.563	3.063.501.093
	636.907.960.563	3.063.501.093
Chứng khoán kinh doanh (Đầu tư ngắn hạn)		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A	29.659.881.501	-
	29.659.881.501	-
Phải thu tái bảo hiểm		
Công ty TNHH Bảo hiểm Dongbu	915.103.178	183.686.660
	915.103.178	183.686.660
Phải trả tái bảo hiểm		
Công ty TNHH Bảo hiểm Dongbu	2.566.961.262	1.022.546.653
	2.566.961.262	1.022.546.653
Phải trả khác cho người bán		
Công ty TNHH quản lý quỹ đầu tư chứng khoán IPA	-	27.762.000.000
	-	27.762.000.000

Thu nhập của Ban Điều hành và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Hội đồng quản trị		
Bà Phạm Minh Hương	84.000.000	84.000.000
Ông Vũ Hoàng Hà	1.514.000.000	1.684.000.000
Bà Nguyễn Thị Hiền	28.000.000	56.000.000
Ông Mai Xuân Dũng	-	28.000.000
Bà Trần Thị Minh	28.000.000	435.000.000
Ông Ko Young Joo	84.000.000	84.000.000
Bà Đỗ Thanh Hương	84.000.000	324.000.000
Bà Vũ Nam Hương	-	28.000.000
Ông Park Ki Hyun	84.000.000	84.000.000
Ông Kim Nahm Yoon	56.000.000	-
Ông Jung Young	-	28.000.000
Ông Lee Kang Jin	28.000.000	56.000.000
Ông Nguyễn Anh Đức	84.000.000	56.000.000
Bà Hoàng Thuý Nga	56.000.000	-
Tổng Giám đốc		
Bà Hoàng Thị Yến	4.390.262.180	4.150.613.567
Ban kiểm soát	240.000.000	240.000.000
Các thành viên quản lý khác	11.350.492.562	6.907.899.999
	18.110.754.742	14.245.513.566

34. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Ban Điều hành đã thực hiện xem xét, đánh giá các sự kiện và giao dịch phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán đến ngày phê duyệt Báo cáo tài chính và kết luận rằng không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trên Báo cáo tài chính theo các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành.



Dương Đức Minh
Người lập biểu



Lê Trọng Hiệp
Kế toán trưởng



Hoàng Thị Yến
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026